

NHÂN LOẠI - GIÁC NGỘ - TÌNH THƯƠNG
MANKIND - ENLIGHTENMENT - LOVE (M.E.L.)
ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VĨ TRỤ
UNIVERSAL ENERGY APPLICATION AND DEVELOPMENT
Website: mel.org.vn



TÀI LIỆU THAM KHẢO
MINH TRIẾT GIÁC NGỘ

Prof. Dr. Sir Master LƯƠNG MINH ĐÁNG
D.Ac.,M.D.(T.M.),Ph.D.,D.Sc.,K.St.J. (Knight Commander) Albert
Schweitzer Award 2001

Founder of MANKIND - ENLIGHTENMENT - LOVE

Mục Lục

| | |
|------------------------|----|
| Lời Tựa | 2 |
| NHÂN ĐIỆN VÀ TÂM LINH | 5 |
| THIỀN ĐỊNH YOGA | 18 |
| MINH TRIẾT VÀ GIÁC NGỘ | 23 |
| CHÂN LÝ | 37 |
| LƯƠNG TÂM | 44 |
| NHÂN QUẢ VÀ LUÂN HỒI | 54 |
| UNG THƯ | 63 |
| CẦU NGUYỆN | 68 |
| TÍN NGŨƠNG, TÔN GIÁO | 76 |
| HẠNH PHÚC, ĐAU KHỔ | 82 |
| BÁC ÁI, TỬ BI | 94 |

Lời Tựa

Hiện nay, mặc dù đã có đến hàng triệu Học Viên trên toàn thế giới, trên nhiều quốc gia, Nhân Điện vẫn còn là một ngành học xa lạ và mới mẻ với nhiều người. Trên nguyên tắc, Nhân Điện là một ngành y học cổ truyền, một phân khoa y học của Trường Đại học Các ngành Y học Bổ sung Thế giới tại Colombo, Sri Lanka, thực chất Nhân Điện là một ngành học rất lớn bao gồm nhiều lĩnh vực khác biệt như: Y học, dược học, hóa học, vật lý, tâm lý, triết học, thần học, khoa học, nông - lâm - ngư học, v.v...

Ở những cấp lớp cơ bản, Nhân Điện được coi như là một ngành y học thuần túy vì Học Viên được học hỏi những phương thức phòng trị bệnh cho mình và cho người khác, nhưng càng học lên những cấp lớp cao hơn thì Học Viên được học hỏi những điều rất mới lạ, cao siêu, vượt ngoài giới hạn của tất cả những ngành y khoa Đông Tây Kim Cổ, nói chung, Thầy Đáng vẫn thường nói rằng: “Nhân Điện là một ngành học về Tâm Linh”. Cho tới nay, Nhân Loại đã có những hiểu biết và tiến bộ khá xa trên con đường nghiên cứu, học hỏi về nhiều phương diện, lĩnh vực như: Y học, khoa học, địa lý, thiên văn, kỹ thuật, v.v... riêng trên lĩnh vực Tâm Linh vô hình thì con người vẫn còn rất nhiều bỡ ngỡ, thắc mắc, nghi ngờ, những người sùng bái khoa học đả phá. Thực tế Tâm Linh có những năng lực rất đặc biệt, vô cùng huyền vi, vượt ngoài tri thức con người.

Học Nhân Điện không phải chỉ học về y khoa, những phương cách phòng bệnh, trị bệnh mà còn là học hỏi về những năng lực Tâm Linh vô hình nhưng vi diệu, đa năng. Không phải tự nhiên con người có được những khả năng siêu đẳng hơn các loài vật khác ở trần gian, con người thường tự hào về những năng lực của mình nhưng lại không hề hiểu biết được rằng đây là những đặc ân của Thượng Đế ban phát, những khả năng huyền diệu của Tâm Linh.

Nhân loại đã có được những tiến bộ, thành tựu lớn lao trên nhiều mặt khoa học, kỹ thuật, nghệ thuật, xã hội, giao thông, kỹ nghệ, thương mại, tài chính, y tế, v.v... nhưng Nhân Loại vẫn không ngừng vấp ngã, bế tắc trong nhiều lĩnh vực của đời sống. Chiến tranh luôn xảy ra ở nơi này, hoặc nơi khác, vào lúc này hoặc lúc khác, một số nước văn minh phát triển nhưng đa phần Nhân Loại vẫn sống trong tăm tối, đói khổ, nghèo nàn, bệnh tật, ốm đau. Bất kể sang hèn, giàu nghèo, lạc hậu hay văn minh, mỗi con người trên hành tinh chúng ta luôn phải đối diện với hiểm nguy to lớn: con người, xã hội, thiên nhiên, những khó khăn vượt ngoài khả năng tiến bộ, thành tựu của khoa học, kỹ thuật, chỉ có thể được giải quyết bằng những khả năng kỳ bí, huyền diệu của Tâm Linh.

Tâm Linh tuy vô hình nhưng lại có những khả năng chi phối vạn vật, từ bầu trời, Vũ Trụ bao la, các vì tinh tú xa gần, các dãy Ngân Hà ánh sáng đến mặt trời, mặt trăng, địa cầu, v.v... So với Vũ Trụ, con người rất bé nhỏ, mong manh nhưng may mắn, con người được Thượng Đế, Đấng chủ tể của Tâm Linh ban cho những đặc ân, những khả năng tiếp nhận những quyền năng của Thượng Đế để thi hành những sứ mạng đặc biệt của Thượng Đế giao phó nơi trần gian, đặc biệt là trong thời đại này, trách nhiệm đặc biệt của những Học Viên ngành Nhân Điện: Trách nhiệm cứu giúp con người, xã hội, quốc gia, thế giới, thiên nhiên.

Để thực thi những sứ mệnh đặc biệt và những trách nhiệm nặng nề này, Thượng Đế đã sai phái một linh hồn sứ giả xuống chốn trần gian, và vị sứ giả đó đã xuất hiện và cũng đã lên tiếng, đó là Thầy Lương Minh Đáng, người sáng lập và truyền bá ngành Nhân Điện thế giới từ 15 năm nay. Phương tiện của sứ giả Lương Minh Đáng sử dụng để thi hành sứ mệnh đặc biệt này dĩ nhiên là phương tiện Tâm Linh, nhưng vì căn cơ trình độ con người, Thầy Đáng đã phải khởi đầu xây dựng, truyền bá ngành học Tâm Linh Thượng Đế bằng những tên gọi của thường nhân như Nhân Điện (BIO – Energy Healing), Năng lượng Vũ Trụ (Universal Energy

Healing (U.E.H.), bằng những phương thức thông thường của người đời, của các môn phái, học thuật Đông Phương như Yoga, Thiền Định, Tịnh Tâm.

Ngành học Nhân Điện được khởi đầu bằng các phương pháp học tập Tịnh Tâm, hít thở, khai mở các Luân xa, nhận điện, truyền điện để trị bệnh, phòng bệnh cho chính mình, cho thân nhân, cho gia đình mình và cho cả những người khác. Càng học lên cao, Học Viên càng được học hỏi những điều huyền diệu sâu xa, những khả năng vượt ngoài sách vở, hiểu biết của con người từ trước đến nay như trị bệnh cho cá nhân, tập thể, gần gũi, xa, không hạn chế số người, không hạn chế khoảng cách, truyền điện cho cây cỏ hoa màu, truyền điện cho khí hậu thời tiết đổi thay, truyền điện cho những linh hồn bất tử bất diệt lang thang siêu thoát về với Trời Phật hay tái kiếp đi tu, những công việc ai nghe cũng tưởng là là những chuyện hoang đường, thần tiên.

Nhân Điện không chỉ dạy cho Học Viên những phương pháp sử dụng dòng điện Tâm Linh để trị bệnh cứu mình, giúp người, Nhân Điện còn có một phần vô cùng quan trọng là phần giải đáp, chỉ dẫn Đạo – Đời của Thầy Đáng trong những lớp học Nhân Điện, được ghi chép và in ấn trong tập sách này, những lời chỉ dẫn vô cùng quan trọng cho Học Viên học hỏi, để được Minh Triết, Giác Ngộ, chiếc chìa khóa Tâm Linh để giải trừ những thứ đay bệnh và những điều đau khổ của con người, xây dựng trần gian thành một nơi chốn tốt đẹp thực sự theo Thiên Ý, niềm vui, hạnh phúc con người ước mơ.

M.E.L

NHÂN ĐIỆN VÀ TÂM LINH

Câu hỏi:

Thưa Thầy, lý do con tìm đến Nhân Điện là để được trị bệnh, sau khi hết bệnh, con học Nhân Điện để trị bệnh cho người khác. Như vậy rõ ràng Nhân Điện là một ngành y học, dù là y học Đông Phương Cổ Truyền hay Y học Bổ sung thì cũng là y học, nhưng nay con nghe Thầy nói rằng Nhân Điện là ngành học Tâm Linh, mà theo như con hiểu Tâm Linh lại là ngành học của tôn giáo, tín ngưỡng. Vậy thực ra thì giữa Nhân Điện, Y học và Tâm Linh có những mối tương quan gì, lợi ích gì, tại sao học Nhân Điện lại phải học về Tâm Linh, học Tâm Linh là học những gì, xin Thầy vui lòng chỉ dạy giúp con? Con xin cảm ơn Thầy!

Thầy Đáng:

Nhân Điện đúng thật là một ngành học để trị bệnh cho nên có thể gọi Nhân Điện là một ngành y học, Nhân Điện được nhiều người biết đến như một ngành y học cổ truyền Đông Phương, từ vài năm qua chúng ta đã có một phân khoa Nhân Điện tại Viện Đại học Các ngành Y học Bổ sung Colombo, Sri Lanka, tương lai chúng ta sẽ có những phân khoa Nhân Điện khác trên thế giới, nhưng thực chất, Nhân Điện đúng là một ngành học Tâm Linh.

Tâm Linh đúng thật là một ngành học thuộc lĩnh vực vô hình và huyền bí, nhưng Tâm Linh không phải là lĩnh vực thuần tôn giáo, tín ngưỡng hiểu theo ngữ nghĩa thông thường của hai từ ngữ tôn giáo, tín ngưỡng, tức không phải là lĩnh vực độc quyền của đạo giáo này, đạo giáo khác, Tâm Linh có ý nghĩa chính xác nhất là: những năng lực và tri thức có lý tính vô hình phi vật chất, khác biệt với những năng lực và tri thức vật chất hữu hình như là trí não, thân xác con người.

Ở những cấp lớp Nhân Điện căn bản, Học Viên được học về các phương pháp thiền học Yoga, hít thở, tịnh tâm, được học về các Luân xa trên thân thể con người, tên gọi, vai trò, vị trí, chức năng Luân xa, rồi Học Viên được khai mở Luân xa lần lượt từ 30%, 60%, 100% ở các cấp lớp 1,2,3, rồi Học Viên học tập quay Luân xa ở cấp 4. Sang đến cấp lớp 5, Thầy đã nói với anh chị em là chúng ta bắt đầu học về Tâm Linh, thực ra thì anh chị em đã được học Tâm Linh từ những bài học vỡ lòng, ở cả các cấp lớp thấp nhất

của ngành Nhân Điện, cấp lớp 1,2,3,4. Mở Luân xa thực ra không phải là khai mở huyết đạo gì đó như anh chị em thường nghĩ mà chính thật là khai mở Tâm Linh của anh chị em.

Khai mở huyết đạo không làm cho anh chị em bớt đau, hết bệnh, bằng chứng là các nhà võ thuật Trung Hoa đã biết những cách thức luyện tập để khai mở huyết đạo con người từ hàng ngàn năm trước, nhưng thực tế là họ không trị bệnh được dù chỉ là trị bệnh cho chính bản thân của người được khai mở huyết đạo. Các nhà tu học Yoga cũng vậy, cho dù có một lịch sử rất lâu đời, rất nhiều ngàn năm, nhiều ngàn vạn Yogi theo học tập công phu, vất vả, khó khăn, họ cũng không mở được Luân xa, cũng không thu hút được Năng lượng Vũ Trụ, cũng không trị được bệnh hoạn cho mình hay người khác như ngành Nhân Điện.

Khai mở Luân xa của ngành Nhân Điện chính là khai mở Tâm Linh con người, tức là khai mở phần tri thức và năng lực vô hình của Học Viên để những Học Viên này có thể tiếp nhận quyền năng, khả năng của Thượng Đế, có như vậy thì người Học Viên này mới có thể hết bệnh, bớt đau và có thể trị bệnh được cho người khác. Không có quyền năng của Thượng Đế, không có một Học Viên nào có thể làm được công việc trị bệnh, càng không thể tiếp xúc với linh hồn này, linh hồn khác, càng không thể có khả năng đưa các linh hồn, dù chỉ là các linh hồn từ cảnh Luân xa 3 trở xuống đi tu hoặc trở về với Trời Phật, Thượng Đế.

Nói rõ hơn thì Nhân Điện là một ngành học bao gồm công việc chữa trị bệnh cho người, cho vật nhưng điểm cần lưu ý chính, là phương tiện chữa trị bệnh của Nhân Điện hoàn toàn khác với tất cả các ngành y học khác, Nhân Điện không dùng bất cứ một thứ thuốc men nào, không dùng hóa chất như Tây y, cũng không dùng cây cỏ như Đông y, cũng không dùng khí công, huyết đạo như yoga, cũng không dùng châm cứu, massage gì cả, từ cấp lớp 5.1 trở lên, Học Viên cũng không cần dùng tay chạm vào thân thể bệnh nhân, Nhân Điện chỉ cần dùng Luân xa 6, thực tế là dùng Tâm Linh để trị liệu cho bệnh nhân, và cũng chính vì vậy mà Thầy có thể nói: **Nhân Điện chính thật là một ngành học Tâm Linh.**

Tâm Linh thì vô hình, vô ảnh, vô thanh, vô ngữ, vô ngôn, vậy thì làm sao chúng ta có thể học được, có thể nói học hỏi Tâm Linh chính là học hỏi cảnh giới cao cấp nhất, khó khăn nhất, cho nên đã trải qua bao nhiêu ngàn

vạn năm, con người mặc dù luôn cố gắng học hỏi Tâm Linh, nhưng mà lịch sử cho thấy là con người chưa có sự thành tựu đáng kể nào trên con đường học hỏi Tâm Linh này, nếu có thì chỉ có trong những truyện Phong Thần, những truyền thuyết, còn thực tế thì chỉ mới hơn 10 năm nay, con người mới có được hồng ân Thượng Đế ban cho những bài học Tâm Linh quý giá của ngành Nhân Điện chúng ta, khả năng học hỏi Tâm Linh và sử dụng Tâm Linh trong nhiều lĩnh vực lợi ích cho con người, trong đó có lĩnh vực y khoa, trị bệnh.

Khi nói rằng Thầy khai mở Luân xa 100% cho anh chị em, thì có nghĩa là Thầy đã thay mặt Thượng Đế trao cho anh chị em một quyền năng, khả năng đặc biệt, quyền năng khả năng Tâm Linh, thời gian Thầy mở Luân xa 100% cho anh chị em rất nhanh, chưa đầy 1 phút đồng hồ, nhưng mà lại là một quyền lực vô biên, một khả năng huyền diệu, nó làm biến cải toàn diện thể xác và linh hồn của anh chị em, nó khiến cho anh chị em trở thành một con người mới hoàn toàn từ thể xác tới linh hồn, một con người mới, tốt hơn, giỏi hơn, gấp trăm lần, gấp ngàn lần hơn con người cũ, trở thành con người đồng thời có hai năng lực: Thể xác và Tâm Linh. Đặc biệt là anh chị em đã trở thành một con người hữu dụng, hữu ích cho gia đình, xã hội, quốc gia, thế giới, vũ trụ, thiên nhiên.

Học Tâm Linh là học hỏi năng lực của Đấng Tối Cao, danh từ mà trong Ngành Nhân Điện gọi là Thượng Đế, dĩ nhiên Thượng Đế là một Đấng vô hình nhưng lại có đầy đủ tri thức, quyền năng, khả năng bất khả tư nghị. Nhiều anh chị em vẫn còn thắc mắc về sự hiện hữu của Đấng vô hình Thượng Đế, nhưng nhiều anh chị em cũng đã may mắn vượt qua những thắc mắc, tư nghị về Đấng Thượng Đế Tối Cao Vô hình, vì số anh chị em đã thấy rõ sự hiện diện của Đấng vô hình Thượng Đế trong từng nhịp tim, trong từng mạch máu, trong từng hơi thở của chính mình, không có sự hiện hữu của Thượng Đế toàn năng, chúng ta không thể nào có được sự sống dù chỉ là một giây, một phút ngắn ngủi, phù du.

Học Tâm Linh chính là học về Thượng Đế, trong nhiều lớp học, anh chị em thường hỏi Thầy câu hỏi Thượng Đế là ai và Thầy cũng đã nhiều lần trả lời bằng câu nói đơn sơ đơn giản. “Thượng Đế không phải là đàn ông, Thượng Đế cũng không phải là đàn bà”, câu nói này thực ra có nhiều ý nghĩa sâu xa, rộng lớn lắm, tùy theo căn cơ, trình độ anh chị em sẽ hiểu biết được ý nghĩa của câu nói này, nếu anh chị em là Phật Tử thì anh chị em có

thể hiểu ý nghĩa của nó cũng giống như câu nhà Phật “sắc tất nhị không, không tất nhị sắc”, nếu anh chị em là những nhà nghiên cứu “Đạo Gia Trung Hoa” thì anh chị em có thể hiểu đó là những ý niệm của “âm dương ngũ hành”.

Nói rõ hơn thì Thượng Đế vốn không có hình tướng nào hết cho nên không thể là đàn ông, đàn bà, không có âm cũng không có dương, không có kim, mộc, thủy, hỏa, thổ nhưng Thượng Đế lại có thể là tất cả, có thể nói Thượng Đế là năng lực sáng tạo và còn hơn cả năng lực sáng tạo bởi vì Thượng Đế là chủ thể của năng lực sáng tạo, sáng tạo những hạt vật chất, và cả những hạt phi vật chất, sáng tạo những vật thể hữu hình và cả những vật thể vô hình, màu sắc, âm thanh, ánh sáng và cả những tư tưởng, tình cảm. Anh chị em cần phải nắm thật chắc quan điểm vô cùng quan trọng của ngành Nhân Điện chúng ta về Thượng Đế: “Thượng Đế là Đấng thiết lập tất cả những mối tương quan vật chất, phi vật chất, giữa những vật thể hữu hình và vô hình trên cõi trần gian cũng như trong toàn cõi Vũ Trụ bao la, vô cùng, vô tận, vĩnh hằng”.

Chính là nhờ vào mối tương quan mật thiết giữa những hạt vật chất và những hạt phi vật chất, giữa những vật thể hữu hình và những vật thể vô hình này mà chúng ta có thể dùng Nhân Điện để trị bệnh cho con người, nhất là những phương thức trị bệnh đằng xa và trị bệnh tập thể, khai mở Luân xa bằng điện thoại, truyền điện bằng Luân xa 6, v.v... Nói một cách rõ hơn, chỉ cần là Thượng Đế muốn, với quyền năng khả năng của Thượng Đế chuyện gì cũng có thể xảy ra và chúng ta, những Học Viên Nhân Điện là những con người cực kỳ may mắn trong thời đại này, đã được Thượng Đế trao cho một phần quyền năng khả năng của Thượng Đế, cho nên chúng ta đã có thể thực hiện được một số việc như là trị bệnh, cứu người, cứu vật, v.v... đối với Nhân loại, thế gian thì đó là những chuyện thật thần kỳ.

Học Tâm Linh, ngoài điểm chính yếu học về Thượng Đế, quyền năng khả năng Thượng Đế, chúng ta còn học nhiều thứ khác nữa như học về linh hồn, một phạm vi cực kỳ linh diệu, huyền bí, mà Nhân loại còn hiểu biết rất ít, nhiều người thắc mắc nghi ngờ, nhiều người phủ nhận, không tin, bài bác, có người tin tưởng nhưng lại mù quáng hay sai lầm. Nhân Điện chẳng những giúp chúng ta hiểu biết linh hồn mà còn có khả năng tiếp xúc và điều khiển linh hồn trong những mục đích hoàn toàn có tính cách nhân đạo, thiện lương và hữu ích cho con người, xã hội, quốc gia.

Linh hồn là một phần thực thể của Thượng Đế, có một số tính chất và năng lực của Thượng Đế, tính chất vô hình và năng lực tri thức. Tuy vô hình nhưng linh hồn có năng lượng và linh hồn hoạt động nhờ vào số năng lượng này, năng lực và tri thức của linh hồn cũng hoàn toàn tùy thuộc vào số năng lượng của linh hồn, thay đổi năng lượng sẽ làm thay đổi tính chất, bản năng của linh hồn, khi chúng ta nói đến linh hồn thấp, linh hồn cao là chúng ta nói đến số năng lượng của linh hồn, khi chúng ta cảm nhận những linh hồn từ cạnh Luân xa 3 trở xuống là những linh hồn có số năng lượng yếu kém, chúng ta có thể giúp đỡ những linh hồn này đi siêu thoát được dễ dàng bằng cách truyền điện là vì khi nhận được dòng điện Nhân Điện, năng lượng của linh hồn này sẽ tăng lên và linh hồn sẽ siêu thoát, những Học Viên cấp thấp cần đặt tay vào các Luân xa 5&7 của bệnh nhân, Học Viên cấp trung chỉ cần dùng Luân xa 6, các Học Viên cao cấp chỉ cần hiện diện nơi nào, năng lượng từ những Học Viên này đủ giúp cho những linh hồn thiếu năng lượng siêu thoát, rời bỏ trần trần gian, trở về với khối sáng của Thượng Đế. Điều này cho thấy khả năng và lợi ích vô cùng lớn lao của việc học hỏi Tâm Linh của ngành Nhân Điện.

Học hỏi về linh hồn có những phạm vi và lợi ích rất lớn, không chỉ có việc tiếp xúc với những năng lượng bên ngoài cơ thể, mà đặc biệt chúng ta còn tiếp xúc với những linh hồn bên trong cơ thể mỗi con người chúng ta. Ngoài một linh hồn chính chỉ huy cơ thể con người chúng ta, mỗi cơ quan bộ phận thậm chí mỗi phân tử, tế bào, thần kinh chúng ta đều có những linh hồn ngự trị để điều khiển sự sinh sống và hoạt động của mọi cơ quan tế bào trong cơ thể con người chúng ta. Sự đau yếu, bệnh hoạn của con người ngoài những lý do vật chất còn có những nguyên nhân Tâm Linh, tức năng lượng của các linh hồn, sự yếu kém năng lượng, sự rối loạn Tâm Linh của các linh hồn cũng sẽ đem lại kết quả đau yếu hay khỏe mạnh của cơ thể. Do đó, chúng ta đã có thể trị bệnh một cách nhanh chóng, thần diệu chỉ bằng một cách thức đơn giản là cung cấp năng lượng cho có thể bệnh nhân.

Học hỏi Tâm Linh giúp ta có được những năng lực Tâm Linh siêu hình hữu ích, phi thường, nhờ năng lượng Tâm Linh siêu hình chúng ta có thể giúp đỡ cho người sống, người bệnh, người đau, có được sức khỏe, chúng ta còn giúp cho người chết nhanh chóng siêu thoát linh hồn, linh hồn của người vừa mới chết hay linh hồn của một người đã chết lâu dài ngày tháng, anh chị em đều có thể giúp đỡ họ siêu thoát được cả. Anh chị em có thể giúp cho những

linh hồn không nơi nương tựa sớm trở về cõi sáng, anh chị em có thể giúp cho những nơi tăm tối trở thành quang đấng thanh minh, với những anh chị em trình độ các cấp lớp cao, nơi nào có sự hiện diện của anh chị em là nơi đó sẽ nhận được năng lượng Tâm Linh, cá nhân nào tiếp xúc với anh chị em cũng đều được hưởng những lợi ích sức khỏe cả.

Đặc biệt, chúng ta còn có năng lượng Tâm Linh để giao tiếp với các Đấng Thiêng Liêng, Thần Thánh để xin giúp đỡ, chỉ dạy đường đạo, đường đời, điều anh chị em mong mỏi nhưng không thể nào có được ngoại trừ môn học của ngành Nhân Điện chúng ta. Cụ thể, anh chị em có thể liên lạc Tâm Linh với Thầy trong những khi cần thiết, trong những lúc nguy nan, không cần gặp mặt Thầy, không cần điện thoại cho Thầy, gặp mặt Thầy cũng khó lắm, điện thoại cho Thầy cũng khó lắm, nhưng bằng Tâm Linh thì bất cứ phút giây khó khăn, nguy cấp nào, anh chị em cũng liên lạc được với Thầy, ngay trong một cái chớp mắt, một từ ngữ, chỉ cần một tư tưởng anh chị em nghĩ đến Thầy, thì lập tức, bằng con đường Tâm Linh linh hồn Thầy sẽ đến để giúp đỡ cho anh chị em ngay tức thì, bất kể là anh chị em đang ở đâu, bất kể là anh chị em ở trong hoàn cảnh nguy khốn nào, bất kể số lượng bao nhiêu anh chị em đang cần đến sự giúp đỡ của Thầy. Đó là những lợi ích to lớn khi anh chị em học hỏi Tâm Linh, tiếp thu năng lượng của Thượng Đế qua những lớp học Nhân Điện của Thầy, qua những lần truyền điện của Thầy, những lợi ích to lớn cho sức khỏe, tư tưởng, tình cảm, cho cuộc sống cá nhân, gia đình, xã hội, quốc gia, v.v...

Học hỏi Tâm Linh còn là học hỏi Minh Triết, Giác Ngộ, giúp đỡ con người thoát khỏi những mê lầm, sai trái, khổ đau, tìm kiếm hạnh phúc, an vui cho cá nhân, gia đình, dân tộc, quốc gia. Con người luôn có những khát vọng vui vẻ, hạnh phúc, những sợ hãi, lo lắng, khổ đau và luôn luôn tìm kiếm những phương thức giải thoát khổ đau, những thực tế cho thấy quá khứ, hiện tại con người đã và đang tiếp tục khổ đau bất chấp con người có bao nhiêu tôn giáo ra đời để giúp đỡ chúng sinh kiếm tìm hạnh phúc. Nguyên nhân đau khổ của con người là sự u minh của thân xác, mê lầm của Tâm Linh. Muốn mưu cầu hạnh phúc, an vui cho thân xác hay linh hồn, con người phải học hỏi và thực hành ngành Nhân Điện của chúng ta. Không Minh Triết thân xác không thể nào tìm thấy hạnh phúc con người, không giác ngộ Tâm Linh không thể nào siêu thoát linh hồn, Minh Triết, Giác Ngộ chỉ tìm thấy bằng con đường Tâm Linh, không thể tìm thấy Minh Triết Giác Ngộ bằng thân xác

vật chất, Đức Phật, Đức Chúa cũng đã tìm thấy Minh Triết, Giác Ngộ bằng Tâm Linh, không phải bằng thân xác phàm trần.

Thầy dạy cho anh chị em học hỏi sự Minh Triết Giác Ngộ bằng con đường ngắn nhất và bằng những phương thức thực dụng nhất, lợi ích nhất. Ngay sau khi mở Luân xa 100% xong, anh chị em đã có ngay một khả năng trị bệnh cho người khác, điều mà một Bác Sĩ Y khoa phải bỏ ra một thời gian rất dài, 18 năm, 20 năm mới có thể học hỏi được những phương thức trị bệnh cho con người, vì Thầy Thuốc lại còn cần đến những sự hỗ trợ của các nhà chuyên môn thử máu, thử tiểu, chụp hình, lại cần đến cả một kho dược phẩm thuốc men, không có những thứ cần thiết này Bác sĩ cũng không trị liệu được. Trong khi đó với Nhân Điện, anh chị em chỉ cần khai mở Luân xa có 1 phút đồng hồ là anh chị em đã có khả năng trị bệnh, bất kể là bệnh gì, đôi khi chỉ cần đặt tay cũng đủ chữa trị một chứng bệnh nào đó.

Thầy đã cho anh chị em có được những phương tiện tốt nhất, hữu hiệu nhất để đạt được những sự Minh Triết, Giác Ngộ. Minh Triết thể xác, Giác Ngộ linh hồn, cứ mỗi lần hít thở tịnh tâm dù cho là năm ba phút ngắn ngủi, anh chị em sẽ được Thượng Đế trực tiếp khai mở Tâm Linh, dạy dỗ linh hồn anh chị em thành Giác Ngộ, thể xác anh chị em thành Minh Triết, Minh Triết trong hành động, Giác Ngộ trong tư tưởng.

Tóm lại, học hỏi Tâm Linh là học hỏi những cái cơ bản nhất về con người, thế giới, thiên nhiên, Vũ Trụ, học hỏi về những nguyên lý sinh diệt của vạn vật, về những ý nghĩa, giá trị của thời gian, không gian, về tất cả những mối tương quan nhân quả, tuần hoàn của Tạo Hóa, về những sự tiến hóa, hạnh phúc, khổ đau, thể xác, linh hồn của con người. Từ học hỏi Tâm Linh này, chúng ta sẽ tiếp xúc được với Thượng Đế, các Đấng Thiêng Liêng tối cao, sẽ tiếp nhận được phần nào những quyền năng khả năng của các Đấng Cao Cả nói theo ngôn từ Tâm Linh, với Vũ Trụ và năng lượng Vũ Trụ nói theo khoa học, đạt được phần nào mục tiêu của ngành Nhân Điện, sự Minh Triết Giác Ngộ, để giải quyết những khó khăn của đời sống con người, những nỗi khổ của thân xác như bệnh tật, ốm đau, những nỗi khổ của tâm tư, tình cảm như: ân oán, hận thù...

Câu hỏi:

Thưa Thầy, trong logo và tên gọi của ngành Nhân Điện có chữ Tình Thương, Thầy cũng thường nhắc đến chữ Tình Thương trong nhiều bài giảng, trong hầu hết các lớp học cao cấp, tôn giáo cũng luôn luôn kêu gọi Tình Thương, người thường cũng không ai tránh khỏi sự ràng buộc của Tình Thương, vậy Tình Thương là gì, tại sao ngành Nhân Điện của chúng ta lại có chữ Tình Thương, Tình Thương có lợi ích gì cho cá nhân, gia đình, xã hội, quốc gia?

Thầy Đáng:

Tình Thương là một trong những đối tượng căn bản của ngành Nhân Điện chúng ta cho nên, trong logo và tên gọi của ngành Nhân Điện mới có chữ Tình Thương, hai đối tượng kia là Nhân Loại và Giác Ngộ, ba chữ “Nhân loại – Giác Ngộ – Tình Thương” phù hợp với biểu tượng Kim Tự Tháp ba mặt của ngành Nhân Điện có những ý nghĩa đặc biệt và những lợi ích lớn lao.

Tình Thương là đối tượng căn bản của ngành Nhân Điện cho nên chúng ta có thể nói Nhân Điện là một ngành học Tình Thương và trước nhất đó là Tình Thương của Thượng Đế đối với con người, nói cách khác, chính vì có Tình Thương của Thượng Đế chúng ta mới có ngành Nhân Điện này, không có Tình Thương của Thượng Đế chúng ta không có ngành Nhân Điện, không có khả năng trị bệnh, không có khả năng hiểu biết, không có khả năng Tâm Linh, không có quyền năng khả năng gì hết, có thể nói là vì có Tình Thương của Thượng Đế mà chúng ta đã có, đang có và sẽ có rất nhiều khả năng kỳ diệu vượt qua ngoài tất cả những nguyên tắc, hiểu biết, kinh nghiệm của người đời, của khoa học, kỹ thuật, của sách vở từ trước tới nay.

Vì Tình Thương Nhân Loại cho nên Thượng Đế đã cho Thầy và anh chị em được học hỏi ngành Nhân Điện này, bổn phận của Thầy là mang Tình Thương đến cho anh chị em, bổn phận của anh chị em là mang Tình Thương đến cho mọi người, cụ thể là anh chị em mang Tình Thương đến cho những bệnh nhân, những người đau ốm, bệnh hoạn, thân nhân, bạn bè, những người tin tưởng và nhờ cậy sự giúp đỡ của anh chị em.

Thầy muốn nói đến Tình Thương cụ thể chứ không phải Tình Thương chung, cụ thể là anh chị em mang Tình Thương của Thượng Đế đến cho họ,

cụ thể là anh chị em mang năng lượng Vũ Trụ, danh từ khoa học mà thực chất là năng lượng Tâm Linh Thượng Đế, cho họ những sự giúp đỡ thể xác, tâm linh, cụ thể là giúp đỡ trị bệnh cho họ, cụ thể là giúp đỡ truyền điện hoặc dạy Nhân Điện cho họ.

Thầy đặc biệt lưu ý anh chị em về tính chất cụ thể của Tình Thương Nhân Điện hay Tình Thương của Thượng Đế mặc dù danh từ Thượng Đế trừu tượng, Tâm Linh cũng trừu tượng, ngay cả danh từ Nhân Điện cũng trừu tượng, nói trừu tượng là vì anh chị em không nhìn thấy Thượng Đế, không biết mặt Tâm Linh, không nắm bắt được Nhân Điện, chính là kết quả của Tình Thương, thấy những chứng bệnh được trị hết, những người đau được trị lành, những linh hồn được siêu thoát, những tâm trí được khai mở, những trí não được thông minh, những con người được tiến bộ, những công trình được thành tựu, đó là những bằng chứng, những tính chất cụ thể của Tình Thương.

Thượng Đế yêu thương con người là sự thật, sự thật rõ ràng, rất cụ thể mà cũng có không ít người không hiểu biết hay không nhìn thấy sự yêu thương của Thượng Đế. Thượng Đế tạo dựng ra muôn loài vạn vật nơi chốn trần gian này, những chỉ có con người là có được nhiều năng lực nhất, là loài sinh vật thượng đẳng, hơn hẳn mọi loài sinh vật khác trên chốn trần gian này.

Thượng Đế yêu thương con người rất nhiều, nhưng mà ngược lại con người có yêu thương Thượng Đế hay không, hay cũng giống như trường hợp của con cái chúng ta nếu như nó không biết yêu thương chính bản thân nó thì cha mẹ dù có yêu thương nó bao nhiêu, cũng không thể nào giúp đỡ cho nó được. Con cái phải biết yêu thương chính bản thân nó thì cha mẹ mới có thể giúp đỡ cho nó được, con người phải biết yêu thương chính mình thì Thượng Đế mới có thể giúp đỡ con người được. Nói đến Tình Thương là nói đến Tình Thương bản thân mình trước nhất, yêu thương bản thân mình là điều cần thiết, ích lợi chứ không có gì là xấu xa như nhiều người vẫn lầm tưởng, kết tội, lên án. Yêu thương chính bản thân mình là thứ Tình Thương thực tế nhất, cụ thể nhất, dễ dàng thực hiện nhất, không yêu thương chính bản thân mình thì không thể nào yêu thương bản thân người khác được, muốn thực hiện, thực hành lời Chúa dạy thương người, lời Phật dạy từ bi, phải yêu thương chính bản thân mình trước đã.

Yêu thương bản thân mình thôi, nói nghe thì dễ lắm nhưng thực hiện thực hành cũng đã là muôn vàn khó khăn rồi chứ đừng có nói đến việc yêu thương người khác, yêu thương muôn loài vạn vật còn khó khăn hơn gấp ngàn vạn lần hơn nữa. Thế nào là yêu thương mình và làm thế nào mới gọi là yêu thương mình, bản thân mình, tâm trí mình, tình cảm mình, Tâm Linh mình, mỗi anh chị em hãy tự soi rọi lại bản thân mình và tự trả lời xem đã thực sự yêu thương bản thân mình chưa, lúc cơ thể đói anh chị em có cho nó ăn không, lúc thân thể khát anh chị em có cho nó uống không, lúc cơ thể mệt anh chị em có cho nó nghỉ ngơi không, lúc cơ thể cần ngủ anh chị em có cố thức hay không, lúc trí não cần mở mang anh chị em có học hỏi hay không, lúc tình cảm cần được vỗ về anh chị em có cố chấp hay không, lúc Tâm Linh hưởng thượng anh chị em có chịu nghĩ đến các Đấng Thiêng Liêng, Thượng Đế hay không. Trả lời chân thật và đầy đủ tất cả các câu hỏi trên đây, anh chị em sẽ biết rõ là anh chị em có yêu thương chính mình hay không.

Trị bệnh cho một bệnh nhân, bất kể là bệnh nặng hay bệnh nhẹ, nếu như người đó không yêu thương chính bản thân của họ thì họ sẽ khó hết bệnh lắm, càng yêu thương chính bản thân họ thì họ càng mau chóng hết bệnh, càng yêu thương cuộc sống, cuộc đời thì càng dễ trị liệu, bệnh càng mau chóng bình phục. Trái lại, một người không còn muốn sống nữa, không còn yêu thương mình, yêu thương người thì bệnh dù nhẹ cũng thành nặng, bệnh đáng lẽ chữa được nhưng kết quả cũng sẽ không chữa trị được. yêu thương mình, thương yêu người, thương yêu cuộc sống, cuộc đời là những điểm căn bản để giữ gìn sức khỏe, để chống lại bệnh tật, già nua, đau yếu, đau buồn, không yêu thương mình, không yêu thương người, không yêu thương cuộc sống, cuộc đời, tư tưởng, tình cảm tiêu cực sẽ mang lại những kết quả tai hại cho sức khỏe, hạnh phúc, tinh thần, tình cảm, v.v...

Cho nên khi nhận trị liệu cho một bệnh nhân nào, anh chị em cần đặc biệt chú ý đến yếu tố Tình Thương, trước nhất là tình thương của anh chị em đối với bệnh nhân đó, ít nhất anh chị em cũng không ghét người đó thì anh chị em mới có thể trị bệnh cho người ta được, nếu anh chị em không thương bệnh nhân hay không thể thương được bệnh nhân thì thôi, anh chị em đừng trị bệnh, hãy để cho người nào thương bệnh nhân lãnh phần trị liệu này, anh chị em có trị cũng mất công vô ích, không có kết quả gì cả, bởi vì dòng điện sẽ không đến với bệnh nhân, mà dù có đến với bệnh nhân cũng không ích lợi, vì dòng điện không có tình thương thì sẽ không có năng lực gì cả.

Quả thật tình thương có những năng lực lớn lao, thương mình, thương người đều có những lợi ích thiết thực, một người biết thương mình, thể xác sẽ khỏe mạnh, đẹp tươi, máu huyết lưu thông, da sẽ hồng hào, kích thích tố tăng trưởng, kháng thể sinh sôi nảy nở, tư tưởng dồi dào, tình cảm êm ái, dịu dàng. Biết yêu thương người khác cũng có những lợi ích vô cùng to lớn, một người Mẹ chỉ cần biết yêu thương con mình thôi cũng sẽ mang lại nhiều lợi ích cho cả mẹ và con, người mẹ sẽ khỏe mạnh, đặc biệt là có nhiều sữa cho con bú, lại là thứ sữa tốt tươi có nhiều chất bổ dưỡng, có kháng thể chống bệnh cho em bé và ngược lại đứa bé sẽ khỏe mạnh, mau lớn, thông minh, ít bệnh hoạn lại có hình dạng tươi tốt, xinh đẹp, đây là những bằng chứng cụ thể về lợi ích của tình thương.

Tình thương chúng ta học hỏi quan tâm vừa có tính chất thực tế, vừa có những phạm vi rộng rãi, không phải chỉ có tình thương giữa Thượng Đế với con người, giữa con người với con người, giữa người trị bệnh với bệnh nhân, giữa người mẹ với người con, chúng ta có thể nói đến nhiều thứ tình thương, kể cả tình thương nam nữ, trai gái, vợ chồng, thứ tình thương yêu nào cũng mang lại rất nhiều lợi ích cho con người, chính nhờ yếu tố tình yêu mà người nữ trở nên xinh đẹp hơn, kích thích tố nữ phát triển, hình dáng thay đổi, chính nhờ yếu tố tình yêu mà người nam trở nên hoạt bát hơn, linh động hơn, kích thích tố nam phát tiết làm cho người nam hoạt động hơn, mạnh mẽ hơn, tài giỏi hơn, thành công hơn.

Anh chị em cần phải biết yêu thương chính bản thân mình, biết yêu thương đã khó nhưng vẫn còn chưa đủ, anh chị em còn phải biết yêu thương với sự Minh Triết Giác Ngộ, nếu không, coi chừng tình thương yêu mình lại hại mình hại người. Ăn uống, ngủ nghỉ đều cần thiết cho cơ thể, nhưng nếu như anh chị em ăn quá nhiều, vui chơi quá độ v.v... thì trái lại, không phải anh chị em yêu thương bản thân mình mà là anh chị em làm hại bản thân mình. Những phương diện khác như tư tưởng, tình cảm, Tâm Linh, v.v... đều phải có những giới hạn cần thiết, cần phải Minh Triết Giác Ngộ thì mới không hại mình, hại người.

Yêu thương mình chưa đủ, anh chị em còn phải biết yêu thương người khác, thiết thực, cụ thể là anh chị em phải biết yêu thương người gần gũi với anh chị em nhất như cha mẹ, vợ con, anh chị em, những người bà con thân thương ruột thịt của mình rồi mới tới những người khác, nhưng yêu thương như thế nào và thể hiện tình yêu thương của mình ra sao cũng là những vấn đề đòi hỏi anh chị em phải học hỏi, hiểu biết và thực hiện thực hành tình yêu

thương của mình. Anh chị em cũng cần đến sự Minh Triết Giác Ngộ trong tình thương thân nhân, bạn bè, tha nhân chớ không thể yêu thương mù quáng và cũng chính vì thế mà anh chị em thấy trong logo cũng như tên gọi của ngành Nhân Điện chúng ta không chỉ có chữ Tình Thương, mà còn chữ khác đi kèm là: Nhân Loại và Giác Ngộ, tình thương phải có tình cảm Giác Ngộ và phải có mục tiêu phục vụ Nhân Loại.

Tình thương không có Minh Triết Giác Ngộ cũng mang lại những tai hại không kém những tình cảm tiêu cực của con người như ghen tuông, hờn giận, hận thù, v.v... mà anh chị em có thể nhìn thấy những thí dụ, bằng chứng nhan nhản khắp nơi hàng ngày, hàng giờ trong gia đình, ngoài xã hội, quốc gia, thế giới, v...v. Thương yêu và hận thù là hai trạng thái tình cảm trái ngược nhau, nhưng nó lại rất gần nhau và trong nhiều trường hợp, nó chỉ là hai mặt của cùng một đối tượng, vấn đề. Một đứa con mình đang hết lòng yêu thương nhưng chỉ cần nó có một lầm lỗi, sai trái nào đó, mình đã có thể trở thành tức giận, ghét bỏ nó, một người anh, em, một người chồng, vợ, một người bằng hữu, bạn bè cũng vậy, cho nên chúng ta phải biết trân trọng với tình thương.

Không phải chỉ có những tính tiêu cực như lòng ganh ghét, hận thù mới mang lại tai họa cho con người mà tình thương không Minh Triết Giác Ngộ cũng đã từng mang lại những tai họa lớn lao cho Nhân Loại, bao nhiêu tai họa của Nhân Loại, bao nhiêu cuộc chiến tranh đã xảy ra, gây đau thương chết chóc cho hàng bao nhiêu triệu con người trên thế giới có nguyên nhân vì tình thương, có khi vì tình thương quốc gia, dân tộc mình, có khi vì thương thần thánh, tôn giáo mình mà sinh lòng thù hận. Rất nhiều cuộc chiến tranh thảm khốc đã xảy ra cho Nhân Loại chỉ vì thứ tình thương sai lầm mù quáng này, nhiều cuộc chiến tranh có thể tránh được nếu Nhân Loại có được những tình thương Giác Ngộ, Minh Triết.

Riêng đối với ngành Nhân Điện, tình thương của chúng ta học hỏi và thực hành dù cho chính mình, gia đình mình, thân nhân mình, bạn bè mình, quốc gia mình, dân tộc mình hay cho tha nhân, con người, Nhân Loại, tất cả đều là tình thương của Thượng Đế, thứ tình thương có ánh sáng Tâm Linh của các Đấng Tối Cao soi rọi, chúng ta thương mình, thương người một cách giản dị, cụ thể, hữu ích, bằng cách này, hàng ngày, hàng giờ, dùng dòng điện bằng tần tình thương của Thượng Đế truyền điện cho mình, cho người, người quen, người lạ, quốc gia này, quốc gia kia, để cho tất cả mọi người, mọi dân

tộc, mọi quốc gia đều được hưởng dòng điện Tâm Linh, những tình thương huyền nhiệm của Thượng Đế, những lợi ích vật chất, tinh thần cho các nhân, gia đình, xã hội, quốc gia.

Sau bài học này, sau lớp học này, khi trở về nhà mình, quốc gia mình, địa phương mình, anh chị em chỉ cần mang về thực hành thực tập bài học tình thương Nhân Điện Minh Triết Giác Ngộ này, chắc chắn anh chị em sẽ có được một món quà vô giá cho anh chị em hưởng dụng suốt đời: sức khỏe, niềm vui, hạnh phúc, tình thương.

THIÊN ĐỊNH YOGA

Câu hỏi:

Thưa Thầy, tên gọi đầu tiên của ngành Nhân Điện là: “Tâm Linh – Con người – Thiên Định” (Spiritual – Human – Yoga), hiện nay nhiều trung tâm Nhân Điện trên thế giới cũng còn mang tên gọi này, tên gọi mới của Nhân Điện

“Nhân Loại – Giác Ngộ – Tình Thương” (Mankind – Enlightenment – Love) không còn thấy chữ Thiên Định Yoga, các cấp lớp Nhân Điện cũng không thấy nói đến Yoga Thiên Định, vậy Thiên Định Yoga có còn là đối tượng học hỏi và thực hành của ngành Nhân Điện nữa không? Một Học Viên Nhân Điện có thể theo học Yoga, Thiên của các môn phái khác hay không, giữa Thiên, tinh tâm của Nhân Điện và Thiên, Yoga của môn phái khác có những tương đồng khác biệt gì, xin Thầy vui lòng chỉ dạy giùm, xin cảm ơn Thầy?

Thầy Đáng:

Vì căn cơ, trình độ con người cho nên trong những năm đầu tiên, khi mới bắt đầu rao giảng ngành Nhân Điện, Thầy đã phải dùng đến một số phương tiện ngôn ngữ Tâm Linh mà Nhân Loại đã từng biết đến như Thiên Định, Yoga, một số phương tiện, ngôn ngữ, ý niệm, như Nhân Điện, Năng Lượng Vũ Trụ, để truyền bá ngành học Nhân Điện mới mẻ này, cho nên Nhân Điện mới có tên gọi trong những năm đầu là “Tâm Linh – Con người – Thiên Định” (Spiritual – Human – Yoga).

Hiện nay, Nhân Điện đã có hàng triệu Học Viên trên hơn 70 quốc gia theo học, để thích hợp với tình hình mới, nhu cầu, mục đích mới, Thầy thay đổi tên ngành Nhân Điện là “Nhân Loại – Giác Ngộ – Tình Thương” (Mankind – Enlightenment – Love). Trong tên gọi mới này, chữ Nhân Loại được dùng thay cho chữ “Con người”. Chữ Giác Ngộ đã thay thế cho từ Tâm Linh, cùng chung một lĩnh vực vô hình, nhưng chữ Giác Ngộ có ý nghĩa rõ ràng hơn, tích cực hơn chữ Tâm Linh, một Tâm Linh có nhiều trạng thái và Giác Ngộ là trạng thái Tâm Linh cao cấp nhất, được Thượng Đế dạy dỗ nhiều nhất. Chữ Thiên Định Yoga trong tên gọi cũ được thay thế bằng chữ Tình Thương, có nhiều đặc điểm tích cực, rõ ràng, năng động, cụ thể hơn, Giác Ngộ và Tình Thương là hai phương tiện Đạo và Đời để phục vụ Nhân

Loại là ý nghĩa của tên gọi “Nhân Loại – Giác Ngộ – Tình Thương” của ngành Nhân Điện.

Nhân Điện dạy cho Học Viên hai điều cơ bản: Giác Ngộ và Tình Thương để phục vụ Nhân Loại, còn những cái khác chỉ là cái phụ, những phương tiện để giúp cho Học Viên học hỏi, tùy theo căn cơ, trình độ, tùy theo cấp lớp, Học Viên được dạy những điều khác nhau, những công thức áp dụng thực hành khác nhau. Ở những cấp lớp sơ đẳng nhập môn, Học Viên được khai mở các Luân xa 30%, 60% cần phải tập hít thở, tịnh tâm mỗi ngày ít nhất một lần, mỗi lần ít nhất là 5 phút để thu hút Năng Lượng Vũ Trụ, duy trì sự hoạt động của các Luân xa. Sau khi được khai mở Luân xa 100%, tức là sau khi học xong lớp 3, Học Viên hít thở hay không, tịnh tâm, thiền định, yoga hay không, Luân xa của Học Viên vẫn duy trì mãi mãi, trừ khi Học Viên này từ chối, không chấp nhận ngành Nhân Điện nữa thì Luân xa sẽ tự động đóng lại.

Ở cấp lớp 3, sau khi được khai mở Luân xa 100%, nếu thích thì bất cứ lúc nào Học Viên cũng có thể tập hít thở tịnh tâm, thiền định để thu hút Năng Lượng Vũ Trụ, bồi bổ sức khỏe, trị bệnh cho mình, cho người khác, thời gian mỗi lần tịnh tâm thiền định yoga từ 5 phút đến 30 phút, khi nào cơ thể cảm nhận thấy nóng thì ngừng tập, nếu ham thu hút nhiều Năng Lượng Vũ Trụ, luyện tập quá nhiều, thiền quá lâu, sẽ không có lợi cho sức khỏe, người tập sẽ thấy nóng bức, khó chịu. Muốn giải tỏa tình trạng khó chịu này, anh chị em tập hít thở hoặc truyền điện trị bệnh cho người khác, khi cơ thể quân bình năng lượng, anh chị em sẽ cảm thấy dễ chịu.

Tư thế tịnh tâm không cần một sự trói buộc nào, chỉ cần cơ thể người luyện tập cảm thấy thoải mái là được, không cần những tư thế bán già, kiết già, khó khăn phiền toái, mắt nhắm ở những cấp lớp 1, 2, 3, từ cấp lớp 4 trở lên, khi tịnh tâm, Thiền Định anh chị em phải mở mắt. Thời gian tịnh tâm từ lớp 4 trở lên cũng không cần phải lâu, chỉ cần nhận được điện là đủ, càng học lên những cấp lớp cao, tức là càng đủ năng lực thì thời gian tịnh tâm càng rút ngắn lại, có thể chỉ cần 30 giây ở những cấp lớp 5.1, 5.2, chỉ cần 5 giây, 3 giây, thậm chí chỉ cần 1 giây tùy theo năng lực cho những cấp lớp cao cấp. Yếu tố tinh thần thì chỉ cần gạt bỏ mọi ý tưởng, mọi tạp niệm là đủ để cơ thể tiếp thu Năng Lượng Vũ Trụ đối với những Học Viên cấp thấp, tiếp xúc với Thượng Đế đối với những Học Viên cấp cao.

Nhân Điện là ngành học Tâm Linh nhưng là một ngành học thực tế, cho những lợi ích thiết thực của con người, cho nên anh chị em không cần phải nghiên cứu, tìm hiểu so sánh cái gì khác với môn ngành khác, Thầy dạy anh chị em thiền như thế nào thì thiền như thế đó, còn các môn ngành khác họ dạy thiền, tịnh, yoga như thế nào, đó là chuyện của họ, anh chị em không cần phải biết, không cần phải bận tâm. Ngay trong ngành Nhân Điện, mỗi cấp lớp Nhân Điện anh chị em còn có những cách thức hành thiền khác nhau thì anh chị em bận tâm đến những phương cách hành thiền của các môn phái khác làm gì, lớp nào phương pháp nấy, anh chị em chỉ cần học cho kỹ, hành cho đúng để đạt được kết quả tốt.

Tại sao ở lớp này, khi hành thiền anh chị em phải nhắm mắt, ở lớp khác, anh chị em phải mở mắt, có nhiều lý do và mục đích khác nhau, mục đích chung như đã nói, hành Thiền là để tiếp xúc với những quyền năng của Thượng Đế, tiếp thu Năng Lượng Vũ Trụ, nhưng cách thức hành thiền khác nhau là vì căn cơ trình độ của anh chị em khác nhau. Ở những lớp sơ cấp Luân xa chưa được khai mở đầy đủ, năng lực chưa được dồi dào, khi Thiền Định anh chị cần phải nhắm mắt để tránh bị bối cảnh, hoàn cảnh chi phối, có như vậy anh chị em mới thu hút được Năng Lượng Vũ Trụ, từ cấp lớp 4 trở đi, anh chị em cần tập Thiền định mở mắt cho quen dần lẽ lối Thiền Định chính thức của ngành Nhân Điện là thiền mở mắt, anh chị em không nên nhắm mắt khi Thiền định để tránh sự chú ý, thắc mắc, nghi ngờ, hiểu lầm, dị nghị hay xuyên tạc của người khác.

Thiền định mở mắt có nhiều lợi ích, bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào, anh chị em cũng thiền định được, không ai biết, không ai hay, không ai chú ý, không ai nghi ngờ, không ai thắc mắc việc làm, cử chỉ của anh chị em, quan trọng nhất là khi Thiền mở mắt, anh chị em sẽ luôn luôn kiểm giữ được linh hồn mình. Thiền định nhắm mắt, nhất là thiền định quá lâu anh chị em sẽ khó kiểm giữ linh hồn, nhiều người vì ham mê thiền định nhắm mắt lại chưa được khai mở Luân xa khiến linh hồn xa rời thể xác để cho những linh hồn xa lạ thâm nhập vào cơ thể gây ra những hậu quả tai hại nghiêm trọng mà người đời thường gọi là: “tẩu hỏa nhập ma”, trong ngành Nhân Điện chúng ta gọi là “bệnh thần kinh giả”.

Cho nên, anh chị em không nên thiền định nhắm mắt, không nên thiền định lâu và nhất là tuyệt đối không được Thiền xuất hồn. Anh chị em cần mở mắt không khi thiền định, thời gian thiền định càng nhanh càng tốt và nên

nhớ rằng thiên định chỉ là phương tiện trong khi mục đích của thiên định là tiếp xúc với Thượng Đế để tiếp nhận điện năng Thượng Đế cứu mình, giúp người, học hỏi Tâm Linh, Minh Triết Giác Ngộ, v.v...mới là điều quan trọng. Phương tiện chỉ có giá trị tương đối, thay đổi theo thời gian, không gian, sự vật cho nên anh chị em đừng bao giờ câu chấp, lệ thuộc vào phương tiện này hay phương tiện khác, mỗi con người, mỗi cá nhân, mỗi căn cơ trình độ, cần một phương tiện khác nhau, mỗi hoàn cảnh, khung cảnh thời gian, không gian, chúng ta cần đến những phương tiện học hỏi khác nhau.

Không phải là lên đến những cấp lớp cao thì anh chị em không còn Thiên định mà chỉ là anh chị em đã thay đổi những phương thức Thiên định, khi anh chị em luyện tập Kim Tự Tháp là anh chị em đã Thiên định, khi anh chị em trị bệnh cho mình, hay cho người khác là anh chị em đã hành Thiên, khi anh chị em dạy học khai mở Luân xa cho người ta là anh chị em cũng đã hành Thiên. Ở những lớp cao cấp cứ mỗi lần anh chị em nhận Ánh sáng Mặt Trời, Ánh sáng Vì Sao, Ánh sáng Hào Quang Thượng Đế v.v... là anh chị em đã hành Thiên chứ không phải đợi hít thở ba hơi, nhắm mắt lại yên lặng 5 phút nửa giờ mới là Thiên định. Những cách thức này vẫn là cần thiết, nhưng mà nó cần thiết cho những Học Viên mới vào nhập học những lớp Nhân Điện sơ cấp, những Học Viên Nhân Điện cao cấp có những phương thức hành Thiên khác, không phải là phương thức nào hay hơn phương thức nào, mà là phương thức nào thích hợp và thích hợp cho ai, trong những giai đoạn nào, hoàn cảnh nào.

Kinh nghiệm thực tế cho thấy, là gần như trong lớp học Nhân Điện nào, lớp cao, lớp thấp, lớp nhỏ, lớp lớn nào anh chị em cũng muốn được ngồi Thiên định với Thầy. Trong những lần Thiên định chung này, Thầy thường đòi hỏi anh chị em mở mắt trong khi Thầy nhắm mắt lại là tại vì Thầy không đến với anh chị em trong các lớp học, thì luôn luôn bên cạnh Thầy có các Đấng Thiêng Liêng phò trợ cho nên, khi Thầy Thiên định, nhập định mở mắt năm ba phút với anh chị em thì dòng điện của Thầy sẽ mạnh lắm, anh chị em sẽ chịu không nổi, cho nên Thầy nhắm mắt, còn anh chị em thì Thầy cho mở mắt để đủ sức đón nhận dòng điện của Thầy khi Thầy Thiên định, nhập định.

Lợi ích của việc anh chị em ngồi Thiên định chung với Thầy trong các lớp học là anh chị em sẽ nhận được rất nhiều điện năng trực tiếp từ Thầy gửi đến cho anh chị em, nhưng thực ra thì dù có ngồi Thiên định với Thầy hay không, mỗi khi vào lớp học, dù học chính thức hay chỉ là học dự thính thì anh

chị em vẫn nhận được rất nhiều điện năng thuộc nhiều băng tần khác nhau tùy theo lớp học cao thấp từ Thầy trong khi Thầy dạy học và đó là những dòng điện năng Tâm Linh cực cao của Thượng Đế và của các Đấng Thiêng Liêng phù trợ cho lớp học, phù trợ cho những bài giảng của Thầy, cũng vì vậy mà sau khi tham dự một vài lớp học, nhiều anh chị em đã lành bệnh, hoặc thuyên giảm một số bệnh hoạn nào đó.

Tóm lại, Nhân Điện là một ngành học hoàn toàn mới, nhiều lần Thầy đã nói với anh chị em là Thầy dạy cho anh chị em những điều ngoài sách vở, những điều mà xã hội loài người chưa từng được học, nhiều điều Thầy mới được các Đấng dạy, trong đó có vấn đề Thiên định của ngành Nhân Điện, không phải là Thiên định Yoga của các môn phái khác, cho nên anh chị em đừng tra cứu sách vở, đừng tìm hiểu, so sánh những gì Thầy dạy với những ý tưởng, phương thức của các môn phái khác, anh chị em chỉ cần biết lắng nghe Thầy chỉ dẫn, làm theo đúng lời Thầy dạy, thực hành và thời gian, lớp nào công thức nấy, đừng lẫn lộn, đừng pha chế, đừng tự biên, tự diễn, đừng tự ý làm theo ý kiến cá nhân mình, bởi vì đó không phải là những ý kiến cá nhân Thầy mà là những lời chỉ dạy của Thượng Đế, anh chị em chỉ cần làm theo, yêu thương và giúp đỡ gia đình mình, người thân thuộc của mình, giúp đỡ và yêu thương tất cả mọi người, kết quả anh chị em sẽ có được tất cả những gì anh chị em mong ước: sức khỏe, niềm vui, hạnh phúc, tình thương...

MINH TRIẾT & GIÁC NGỘ

Câu hỏi:

Kính thưa Thầy, trong logo và tên gọi của ngành Nhân Điện có chữ Giác Ngộ, trong nhiều lớp học, bài giảng, Thầy cũng thường nhắc đến những chữ Minh Triết, Giác Ngộ. Nhân Điện là một ngành học để trị bệnh tại sao chúng ta lại nói đến Giác Ngộ, Minh Triết là những từ ngữ thuộc lĩnh vực triết học, tôn giáo, vậy thì thực ra những từ ngữ này có ý nghĩa gì, có lợi ích gì trong lĩnh vực y khoa, trong ngành học Nhân Điện của chúng ta, xin Thầy vui lòng chỉ dạy giùm, xin cảm ơn Thầy?

Thầy Đáng:

Mỗi cấp lớp Nhân Điện có những cách thức thời gian chữa trị bệnh khác nhau, nhưng dù ở cấp lớp Nhân Điện nào, căn bản cũng là học về việc chữa trị bệnh hoạn ốm đau, nhưng từ lớp 5 trở lên, Thầy thường nhắc nhở anh chị em rằng Nhân Điện là một ngành học Tâm Linh, còn việc chữa trị bệnh, chỉ là một phần nhỏ trong đối tượng, mục tiêu phục vụ của ngành Nhân Điện, thế nên trong logo cũng như tên gọi chính thức của ngành học Nhân Điện “Nhân Loại – Giác Ngộ – Tình Thương”, chúng ta không thấy có chữ nào chỉ danh đây là một ngành y học, y khoa, thuốc men, trị bệnh, trị đau gì cả, nhưng lại có chữ Giác Ngộ, một danh từ Tâm Linh.

Tâm Linh tuy không phải là y học, nhưng nó bao hàm cả y học, y khoa và mọi ngành liên hệ, cũng như Vũ Trụ bao la gồm Trái Đất, Mặt Trời, Mặt Trăng, Vì Sao...bao hàm mọi vận chuyển tuần hoàn của tất cả vật thể lớn nhỏ trong Vũ Trụ. Nói cách khác, học Nhân Điện, không phải chỉ là học y khoa. Những cái bao gồm và bao hàm mọi vấn đề liên quan xa gần đến thân xác lẫn linh hồn con người, chúng ta không chỉ học có y học, mà# chúng ta còn học cả Đạo học, chúng ta không chỉ học có y khoa mà chúng ta còn học cả cái lớn hơn y khoa là Tâm Linh, và cũng vì thế mà chúng ta phải học đến chữ Giác Ngộ, cảnh giới Tâm Linh Tối Cao.

Minh Triết – Giác Ngộ:

Giác Ngộ là danh từ của triết học và tôn giáo, Đạo Phật thường dùng từ Giác Ngộ để chỉ trạng thái tu học thành đạt tột cùng của một nhà tu, một người tu hành đạt được mức độ Giác Ngộ tức là đã thành Phật vị, La Hán,

trạng thái trí tuệ, Tâm Linh mà hơn hai ngàn năm trăm năm trước, Thái Tử Siddhartha Gautama đã đạt được sau nhiều năm tu học. Chữ Giác Ngộ đồng nghĩa với chữ Phật, La Hán, chúng ta không phải là những nhà tu hành Phật giáo, nhưng chúng ta vẫn có thể dùng chữ Giác Ngộ đi kèm chữ Minh Triết như Thầy thường nói với anh chị em trong những lớp học, bài giảng của Thầy, “Minh Triết thể xác, Giác Ngộ linh hồn” để chỉ một đối tượng Tâm Linh cực cao mà chúng ta cần phải học hỏi và thực hành cho những lợi ích thể xác và linh hồn chúng ta.

Ngày xưa, Thái Tử Siddhartha Gautama không học được Giác Ngộ từ bất cứ con người phàm trần nào, đạo giáo nào, Ngài đã đi theo nhiều người, nhiều đạo giáo khác nhau, nhưng rồi Ngài đã phải từ bỏ tất cả, bằng phương cách tọa thiền dưới gốc Bồ Đề 49 ngày đêm, sau cùng chỉ bằng một giây phút ngắn ngủi liên lạc Tâm Linh với các Đấng Cao Cả vô hình, Thái Tử Siddhartha Gautama đã học được đầy đủ bài học Giác Ngộ từ Thượng Thiên, trở thành vị Phật Tổ Thích Ca Daibutsu Buddha.

Bây giờ, muốn học bài học Giác Ngộ từ Thượng Thiên như Đức Phật Thích Ca xưa kia đã học, chúng ta, những Học Viên Nhân Điện, cũng phải theo con đường học đạo của Đức Thích Ca hơn hai ngàn năm trước, học Minh Triết Giác Ngộ cho thể xác, linh hồn chúng ta, nhưng không theo những đường lối cũ, chúng ta theo những phương thức mới rất dễ dàng và nhanh chóng bằng phương pháp khai mở Luân xa, nhanh chóng và trực tiếp nhận điện từ Thượng Thiên để tiếp xúc với Thần Linh, Thượng Đế. Chúng ta tiếp xúc với các Đấng Thiêng Liêng bằng con đường Tâm Linh, cụ thể là bằng cách “Khai mở Luân xa và Truyền điện”, để học những bài học Minh Triết Giác Ngộ và quan trọng là, chúng ta nhận từ các Đấng không phải chỉ có những bài học lý thuyết, mà là những quyền năng khả năng của các Đấng, không phải để được một danh xưng nào đó mà là để thực hành những nhiệm vụ cao cả, quan trọng, nặng nề, lớn lao, của Thượng Đế giao phó, cụ thể là những công việc trị bệnh và truyền điện cho mình, cho người thân, người lạ, cây cỏ, hoa màu, giúp đỡ những Linh hồn Bất Tử Bất Diệt.

Như vậy, Giác Ngộ là hiểu biết mọi sự vật mà con người có thể học hỏi từ Thượng Thiên, từ Thượng Đế, từ những Đấng Tối Cao Vô hình, nhưng đó là những sự hiểu biết không có giới hạn thời gian, không có giới hạn không gian. Dĩ nhiên đây là những điều rất khó, vô cùng khó khăn, trong suốt nhiều ngàn năm, nhiều triệu năm, thậm chí là đã nhiều tỉ năm qua,

Thượng Đế tạo dựng Vũ Trụ, vạn vật, con người, nhưng mà Thượng Đế chỉ mới trao ra một phần rất nhỏ trí tuệ, Tâm Linh của Thượng Đế cho một số rất ít con người ở chốn phàm trần.

Lịch sử Nhân Loại nhiều triệu năm qua chỉ ghi nhận một con số rất nhỏ những con người tu hành tinh tấn, chứng đạt quả vị Giác Ngộ, có tâm thức tương thông với Thượng Đế, nhưng bây giờ, thời đại này, thời điểm này, Thượng Đế có những quyết định mới, với số dân Địa cầu đã lên tới trên 6 tỉ người, tương lai sẽ lên 10 tỉ, 15 tỉ, 20 tỉ người, con người sẽ có rất nhiều nhu cầu của đời sống: lương thực, hoa màu, khí hậu, nước uống, đất đai, phương tiện di chuyển, phương tiện thông tin..., bao nhiêu khó khăn, khủng hoảng của con người: đói nghèo, tranh chấp, chiến tranh, hận thù,... cần tới sự giúp đỡ của Thượng Đế, và Thượng Đế đã có quyết định ban cho con người những hồng ân, đặc ân, một phương tiện để học hỏi Tâm Linh, bằng phương pháp Nhân Điện, anh chị em nếu chịu học hỏi, thực hành, anh chị em sẽ đạt được quả vị Minh Triết, Giác Ngộ, chiếc chìa khóa Tâm Linh của Thượng Đế, để giải quyết những như cầu, khó khăn của con người mà Nhân Loại đã từng ước muốn, mong cầu, đã từng tìm kiếm trong nhiều triệu năm qua.

Minh Triết, Giác Ngộ là những tri thức cực cao của Thượng Đế, cho nên anh chị em phải học hỏi trực tiếp từ Thượng Đế, chỉ có Thượng Đế mới có thể dạy dỗ cho anh chị em những gì gọi là Giác Ngộ, Minh Triết, bằng con đường Tâm Linh, trực tiếp tiếp xúc với Thượng Đế, nhưng muốn được tiếp xúc với Thượng Đế, anh chị em cần có một năng lực Tâm Linh rất mạnh, rất cao, rất đặc biệt. Không phải một người thường có thể tiếp xúc được với Thượng Đế, Thầy là người trung gian, Sứ Giả của Thượng Đế, bởi vì linh hồn Thầy được Thượng Đế gửi xuống trần gian này để giúp đỡ anh chị em, giúp đỡ Nhân Loại này học hỏi và tiến hóa, Minh Triết và Giác Ngộ, trao cho anh chị em những năng lực tối cao của Thượng Thiên để anh chị em thi hành những sự mạng cao cả cứu giúp Nhân Loại, con người của Thượng Đế.

Khai mở Luân xa & Thiên định:

Chính vì sứ mệnh to lớn này cho nên Thầy mới có thể khai mở Luân xa 100% cho anh chị em, không phải ai cũng có thể làm được công việc này, không phải sứ giả của Thượng Đế thì không làm được công việc này. Thầy chỉ cho phép anh chị em khai mở Luân xa cho người khác đến tối đa 60% là vì lý do này, không phải Thầy không muốn cho cho phép anh chị em khai mở

Luân xa 100% cho người khác, mà là vì Thượng Đế chưa cho phép anh chị em, anh chị em vẫn chưa đủ năng lực Tâm Linh, Thượng Đế chưa giao cho anh chị em vai trò sứ giả này.

Khai mở Luân xa 100% là một công việc vô cùng trọng đại, khó khăn, một công việc trong suốt lịch sử 3 tỉ năm Địa Cầu, 5 triệu năm lịch sử loài người chưa hề có, Thượng Đế chưa hề trao ra quyền năng khả năng này cho ai, không phải là một công việc đơn sơ, đơn giản, một cái đặt tay nhẹ nhàng, một khoảng thời gian chớp mắt 30 giây, khai mở Luân xa cho hàng chục, hàng trăm, hàng ngàn người, không có một ai làm được điều này, ngoại trừ Thầy. Chính vì những sứ mệnh quan trọng của Thượng Đế giao phó cho nên Thầy mới Truyền điện cho anh chị em học lớp này rồi lớp khác để cho anh chị em học hỏi tiến hóa, danh từ rất đơn giản là “truyền điện”, thực chất không đơn giản, không dễ dàng, thực tế vô cùng khó khăn, thực chất là một quyền năng Tâm Linh tối thượng tối cao của Thượng Đế, không phải của người thường.

Có như vậy anh chị em mới thực hiện, thực hành được những công việc vô cùng khó khăn, vô cùng kỳ bí như việc trị bệnh, việc cứu người, mà không cần đến một phương tiện vật chất, y dược, thuốc men gì cả, ở những lớp thấp anh chị em còn phải đặt tay lên người bệnh, ở những lớp cao cấp anh chị em chỉ cần có một vài giây liên lạc Tâm Linh với Thượng Đế là anh chị em đã làm được những công việc như là thần tiên. Không có những quyền năng khả năng của Thượng Đế không thể nào anh chị em làm được những công việc mà ngay cả những vị Thầy Phù Thủy học hành nhiều năm cũng rất khó làm được, là công việc cầu nguyện cho những linh hồn bất tử bất diệt siêu thoát, tái kiếp đầu thai hoặc trở về với Thượng Đế.

Muốn tiếp xúc Tâm Linh với Thượng Đế để học hỏi Minh Triết, Giác Ngộ ở những cấp lớp Nhân Điện sơ đẳng, anh chị em cần phải tịnh tâm tức là, cần gạt bỏ mọi ý niệm tư tưởng xuất hiện trong đầu óc, trí não, phải để đầu óc trống không, không để bị chi phối bởi bối cảnh, ngoại cảnh. Danh từ, cách thức hành thiền của Nhân Điện trong những lớp học sơ cấp của Nhân Điện phần nào có giống với những cách thức hành Thiền của các môn phái khác, nhưng Thầy nhấn mạnh nó chỉ có phần nào giống mà thôi, không giống hoàn toàn, Thiền Nhân Điện không đòi hỏi một tư thế bó buộc, khó khăn nào cả, không cần phải ngồi bán già, kiết già như các môn phái Yoga, không đòi hỏi thời gian dài làm cho cơ thể mệt mỏi, thời gian càng ngắn

càng tốt, thời gian cho lớp sơ cấp chỉ từ 5 phút tới tối đa 30 phút, dưới 30 phút thấy cơ thể nóng hoặc khó chịu thì phải ngưng tập ngay, không được cố gắng, không được để cho cơ thể trở nên mệt mỏi hay tê nhức.

Thiền Nhân Điện phải kết hợp với khai mở Luân xa và Truyền điện, không có khai mở Luân xa và Truyền điện thì việc hành Thiền của anh chị em sẽ không mang lại một kết quả gì, Thiền Nhân Điện chỉ là một phương thức để sử dụng Tâm Linh liên lạc với Thượng Đế, phương thức này thay đổi theo trình độ cấp lớp, năng lực của Học Viên. Càng học lên cao, càng có năng lực mạnh thì thời gian Thiền càng rút ngắn, ở cấp lớp cao cấp nhất thời gian chỉ cần một vài giây, chỉ là một cái chớp mắt là đủ, cho nên có thể nói là, với trình độ cao cấp, người Học Viên chỉ cần nghĩ đến Thượng Đế là đã giao tiếp được với Thượng Đế ngay, không cần phải tư thế này, tư thế khác, không cần phải nhắm mắt, không cần thời gian lâu, không có một dấu hiệu, một hiện tượng gì khác với một người bình thường, có thể hành Thiền trong lúc đi đứng, nói năng, cười đùa, ngủ nghỉ thì mới là một người đắc đạo hành Thiền, còn câu chấp hình thái, cử chỉ, thời gian, không gian là chưa đắc đạo hành Thiền.

Linh hồn – Thể xác hợp nhất:

Muốn học hỏi những tri thức của Thượng Đế, nhất thiết anh chị em phải gạt bỏ những ràng buộc của phong tục, tập quán, tư tưởng, định kiến, định luật của người đời. Đây mới chỉ là những điều kiện tiên quyết để anh chị em học hỏi Minh Triết, Giác Ngộ, nhưng xem ra nó đã vô cùng khó khăn rồi, con đường thành đạt Minh Triết Giác Ngộ là con đường rất dài, rất chông gai, rất nhiều thử thách, ý chí, tâm thuật... liệu anh chị em có đủ can đảm, có đủ quyết tâm vượt qua tất cả những thử thách, không để học hỏi Minh Triết, Giác Ngộ hay không?

Trước kia Thầy chỉ dạy cho anh chị em phải đạt được Minh Triết cho thể xác và Giác Ngộ cho Linh hồn, nay mai ở những cấp lớp cao cấp hơn Thầy sẽ dạy cho anh chị em học hỏi để đạt được Giác Ngộ cho Thể xác và Minh Triết cho Linh hồn. Cả hai: Thể xác và Linh hồn của anh chị em cùng Minh Triết, Giác Ngộ thì anh chị em mới đạt được sự “hợp nhất Linh hồn - Thể xác”, anh chị em mới có một khả năng đầy đủ của một Học Viên Nhân Điện cao cấp. Trước kia Thầy dạy cho anh chị em “Đời, Đạo song hành”. Đời anh chị em Minh Triết, Đạo anh chị em Giác Ngộ, sắp tới đây, Thầy sẽ dạy cho anh chị em tiến thêm một bước nữa là “Đời Đạo hợp nhất” khi chúng ta nói về đạo lý, là “Băng Tần Tổng Hợp”, khi chúng ta nói về dòng điện, là: “Tâm – Sinh lý hợp nhất”, là “Linh hồn – Thể xác hợp nhất” khi chúng ta nói về cá thể, con người.

Thực tế, trong đời sống thường ngày, anh chị em luôn luôn bị ràng buộc bởi gia đình, xã hội, quốc gia, những ràng buộc học hỏi, những ràng buộc vô hình, anh chị em luôn sợ hãi những mối dây ràng buộc này, nó luôn luôn trói chặt mọi tư tưởng hành động của anh chị em, rất nhiều phong tục, tập quán, mang lại những thiệt hại về thể xác, tinh thần, Tâm Linh, tình cảm, v.v... của anh chị em. Nếu như qua con đường Tâm Linh Thượng Đế cho anh chị em được sáng suốt, Minh Triết, Giác Ngộ thì anh chị em biết đó là những điều sai lầm, những thứ cần sửa đổi thì liệu anh chị em có chịu nghe lời Thượng Đế, nghe theo sự chỉ dẫn của Tâm Linh để sửa đổi hay không. Thực tế là anh chị em không dám nhận những cái sai lầm của mình, những cái sai trái của người khác, những thứ cần sửa đổi của phong tục, tập quán, tín ngưỡng của người đời, của xã hội mà anh chị em đã quen thuộc, mà những cái sai lầm này rất nhiều, không sao kể hết, chẳng những không chịu sửa đổi, trái lại anh chị em còn muốn bảo vệ những cái sai lầm này, đó là những trở ngại to lớn trên đường học hỏi Minh Triết, Giác Ngộ.

Nhiều lần, trong những lớp học, để trả lời những câu hỏi của anh chị em, Thầy đã dẫn giải, đã nêu ra những thí dụ về những cái đúng, những cái sai của phong tục, tập quán, tín ngưỡng, người ta thường nói: “Lời thật mất lòng”, những lời thật của Thầy đã làm mất lòng nhiều người, nhưng Thầy vẫn phải nói, là vì sự thật, là vì bổn phận của Thầy phải làm đối với anh chị em, vì nhiệm vụ Thượng Đế giao phó Thầy phải thực hiện nơi chốn trần gian này. Nhiều lần Thầy đã nói đến những phong tục tập quán của Thầy, của quốc gia Thầy, dân tộc Thầy cho anh chị em chia sẻ, học hỏi, Thầy đã đưa ra những thí dụ như việc cúng tế ma chay rườm rà, những chiêng trống chuông mõ rình rang vô bổ ích, việc cúng đốt giấy tiền vàng bạc cho người chết, tất cả những cái đó đều là mê tín dị đoan, nhưng mà thực tế thì chính Thầy cũng không sửa đổi được.

Có một số phong tục tập quán tuy là không thể thay đổi không nhưng mà một khi Minh Triết Giác Ngộ thì anh chị em sẽ hiểu biết, ý thức, ý nghĩa, tác dụng, lợi ích của những công việc mình làm. Thầy cho một thí dụ, một câu chuyện vừa đăng trên báo ngày hôm nay, câu chuyện có tựa đề “Cá Nga Mi”, câu chuyện kể về một gia đình nhà nho Trung Quốc, vào thời kỳ “Cách Mạng Văn Hóa”, rất nhiều người đói khổ, cũng như hoàn cảnh chung của nhiều người, gia đình nhà nho này cũng không có cơm ăn, cuối cùng thì cả nhà phải đi câu những con cá Nga Mi về ăn.

Nga Mi là một giống cá xung quanh con mắt đen lánh của nó có một vòng mi màu xám trông như mắt Ngỗng con, con mắt như biết nói cho nên nhiều người không ăn thịt cá Nga Mi. Sau khi đã qua thời kỳ khó khăn, người cha lập đền thờ cá Nga Mi, người con thắc mắc hỏi, thưa cha thờ cá có phải là “mê tín”, người cha trả lời, mê tức là mê muội không biết gì, chúng ta thờ Nga Mi nhưng không mê muội ngu khờ, chúng ta rất tỉnh thức, tín là niềm tin, đức tin, con người sống cần phải có niềm tin, đức tin, tin vào Trời Đất, tin vào Thiên Liêng, tin vào Phúc Đức. Chúng ta thờ cá Nga Mi không phải là thờ một con vật, mà là thờ một ân nhân, ân nhân đã cứu mạng, cứu khổ chúng ta trong lúc chúng ta nguy khốn, chúng ta biết rõ mình đang làm gì, tin vào cái gì cho nên không thể nói chúng ta “mê tín” mà phải nói là chúng ta “Giác Ngộ Tín”.

Minh Triết, Giác Ngộ là bất cứ giây phút nào anh chị em cũng có thể nhận được sự chỉ dạy của Thượng Đế, càng học lên những cấp lớp cao anh

chị em càng đủ năng lực để nhận lãnh những bài học Minh Triết Giác Ngộ từ Thượng Đế, đó là những ý nghĩa đích thực của tên gọi “Tiềm Năng Khả Năng Con Người” của ngành học Nhân Điện chúng ta, mà lớp học cao cấp có tên là “Lớp Não Bộ Người Tiên Sử”, mỗi khi “Tiếp nhận Ánh sáng Hào Quang Thượng Đế” có nghĩa là anh chị em tiếp xúc với Thượng Đế, nhận những nhiệm vụ từ Thượng Đế, nhận những quyền năng khả năng của Thượng Đế, là Thượng Đế đến với anh chị em.

Mỗi khi cần học những kiến thức Minh Triết, Giác Ngộ từ Thượng Thiên, với người thường thì rất khó, muôn vạn lần khó khăn, với anh chị em những người may mắn được Thượng Đế chọn lựa với những sứ mạng Thiên Liêng, mỗi khi cần thiết, anh chị em chỉ cần thực hiện, thực hành công thức ngành Nhân Điện của chúng ta là lập tức, anh chị em sẽ học được những bài học quý giá nhất, những lợi ích to lớn nhất mà anh chị em có được khi anh chị em theo học ngành Nhân Điện.

Minh Triết Giác Ngộ có nhiều phạm vi, mức độ khác nhau, tùy theo căn cơ, trình độ của mỗi người, căn cơ nào anh chị em sẽ được học bài học nấy, cấp bậc nào, trình độ nấy, nhưng dù bài học nào, cấp bậc nào nó cũng mang lại những điều lợi ích cho anh chị em, lợi ích cụ thể nhất là sức khỏe của anh chị em, sức khỏe của người thân thuộc, gia đình, cha mẹ, vợ con, bè bạn của anh chị em. Không Minh Triết, Giác Ngộ, thì ngay cả sức khỏe của riêng mình, anh chị em cũng không bảo vệ được chứ đừng nói gì đến chuyện bảo vệ sức khỏe, trị bệnh cho người khác. Muốn trị bệnh cho mình, trị bằng Nhân Điện hay bằng bất cứ phương thức nào khác, Đông Y hay Tây y, điều kiện cơ bản là phải có một mức độ Minh Triết Giác Ngộ tối thiểu nào đó.

Nói một cách rõ hơn, trường hợp của một người không có được những ý thức cơ bản về giá trị bản thân, gia đình, xã hội, quốc gia, Nhân Loại, đó là một cá nhân đang mang mầm mống bệnh tật trong cơ thể họ, bệnh trạng có thể bùng phát bất cứ lúc nào và một khi bệnh tình bộc phát thì sự chữa trị sẽ rất khó khăn. Chỉ cần là một người không có ý thức cơ bản về giá trị về bản thân họ có thể sẽ làm tổn thương thân thể của họ, tinh thần của họ, tình cảm của họ, Tâm Linh của họ bất cứ lúc nào, bất kể cấp độ nào. Nói cách khác, một con người vì bất kể lý do, mục đích gì, phong tục, tín ngưỡng, tập quán gì, nếu như họ tự hành hạ xác thân họ, nhịn đói, nhịn khát khi không bắt buộc, giam mình trong hang động nhiều ngày, treo mình trên cây, v.v... là những người không có những ý thức cơ bản về giá trị bản thân họ, không

Minh Triết Giác Ngộ ý muốn Thượng Đế khi Thượng Đế sinh tạo thân xác con người nơi chốn trần gian.

Thật là sai lầm tai hại nếu như có người nào đó nghĩ rằng hành hạ thân xác mình sẽ được đắc đạo, đạt thành chánh quả, chánh giác, được về nơi thanh cao, chỗ thanh thản, chốn Thần Tiên, cõi giới Niết Bàn, v...v. Thân xác là phương tiện để linh hồn học hỏi tiến hóa, thân xác chịu sự chi phối của những định luật vật chất, có những nhu cầu vật chất để sinh sống và hoạt động. Linh hồn cần một thân xác tốt cho nên bảo vệ thân xác cho khỏe mạnh là một nhiệm vụ của con người đối với linh hồn và đối với Thượng Thiên, hành hạ thể xác hay hủy hoại thân xác là làm hại phương tiện học hỏi, hành động của linh hồn, là phụ rầy công trình cứu mang, nuôi nấng của cha mẹ, tương trợ của xã hội, sự tạo của Thượng Đế.

Trên đây chỉ là một trong muôn ngàn thí dụ về những điều gọi là Minh Triết, Giác Ngộ mà chúng ta cần học hỏi từ Thượng Thiên cho những lợi ích bản thân, gia đình, xã hội, quốc gia, Nhân Loại, thế giới, v...v. Ở đây Thầy muốn nhắc nhở anh chị em về lối học tập vô cùng đặc biệt của ngành Nhân Điện chúng ta, chúng ta học bằng Tâm Linh, không học tập bằng sách vở, tức là không lệ thuộc vào những điều ghi chép trong sách vở, bất kể là loại sách vở nào, kể cả Kinh Phật, Kinh Thánh.

Nói rằng Kinh Phật, nhưng mà có ai dám chắc đó là lời Phật dạy hay không, nói là Kinh Thánh nhưng có ai dám chắc đó là lời Chúa dạy hay không, Kinh Thánh không phải do ông Chúa viết, Kinh Phật cũng không phải do ông Phật viết. 500 năm sau khi Đức Phật đã chết mới có người viết Kinh Phật, Kinh Phật nào cũng do con người viết cả, không ai có thể biết điều gì ông Phật nói, điều gì con người nói, ngay cả những gì chính ông Phật nói, ông Phật cũng nói người đời chớ nên tin, ông Phật chỉ bảo rằng con người nên Minh Triết, Giác Ngộ, chưa bao giờ ông Phật bảo con người nên tin lời Phật. Cho nên anh chị em phải Minh Triết Giác Ngộ khi đọc bất cứ Kinh văn gì, câu nói gì, lời giảng nào của bất cứ ai, phải tự mình nhận biết cái gì là đúng, cái gì là sai, cái gì là hay, cái gì là dở, cái gì là tốt, cái gì là xấu, cái gì nên làm, cái gì không nên làm, v.v... Một thể xác Minh Triết là một thể xác biết nghe theo lời dạy dỗ của một linh hồn Giác Ngộ, một linh hồn Giác Ngộ là một linh hồn biết dạy dỗ thân xác trở thành Minh Triết, hướng dẫn thân xác Minh Triết, tuyệt đối không nghe theo những hướng dẫn, đòi hỏi thân xác vật chất.

Minh Triết Giác Ngộ là trạng thái lúc nào cũng có một người Thầy Tâm Linh Tối cao Vô hình bên cạnh mình để dạy dỗ chúng ta tất cả mọi sự việc điều này khiến cho có những sự việc chưa hề học hỏi nhưng mỗi khi có sự việc gì xảy ra thì chúng ta sẽ lập tức biết cách hành động, hành xử thế nào là đúng nhất, thế nào là thích hợp nhất, thế nào là lợi ích nhất, thế nào là toàn vẹn nhất v.v... mà không phải nghe theo những phong tục, tập quán, gia đình, xã hội, hay ý kiến cá nhân nào.

Không Minh Triết Giác Ngộ, anh chị em sẽ đi từ sai lầm này đến sai lầm khác, từ lĩnh vực này đến lĩnh vực khác, từ phạm vi này đến phạm vi khác, từ vật chất đến Tâm Linh hay ngược lại, từ Tâm Linh đến vật chất, phạm vi nào, lĩnh vực nào cũng đem lại sự thiệt hại cho anh chị em. Thí dụ bên trên cho thấy những cái sai lầm, thiệt hại khi anh chị em hành hạ thân xác mình, ngược lại khi anh chị em nuông chiều thân xác mình thì coi chừng anh chị em cũng sẽ phải gánh lấy những hậu quả tai hại không kém sự hành hạ xác thân.

Chê bai vật chất chắc chắn là không đúng, thân xác cần ăn, cần mặc, không ăn uống vệ sinh sạch sẽ, bổ dưỡng là sai, không ăn mặc thích hợp với hoàn cảnh, địa vị, xã hội, nghề nghiệp, giao tế, v.v... không thể được, nhưng ngược lại ăn uống vô độ, vô chừng, ăn mặc lố lăng, lòe loẹt, diêm dúa, chỉ lo chưng diện vật chất bên ngoài mà không lo phát triển Tâm Linh tương xứng thì cũng không thể được. Sinh hoạt, ăn uống, ăn mặc, giao tế, giao thiệp hàng ngày chỉ là những vấn đề rất tầm thường nhỏ bé mà anh chị em còn cần đến sự Minh Triết Giác Ngộ thì huống chi là những vấn đề to lớn khác trong đời sống con người chúng ta. Một tình cảm không Minh Triết, một phán đoán không Giác Ngộ, một hành động sai lầm có thể sẽ mang lại cho chúng ta rất nhiều điều tai hại, đôi khi không thể nào cứu vãn được.

Hiểu biết và thấu triệt sự vật:

Bởi vì anh chị em có nhiều căn cơ khác nhau, cho nên Thầy có những bài giảng khác nhau, bởi vì anh chị em có nhiều trình độ khác nhau cho nên Thầy cho anh chị em những tài liệu học tập khác nhau, đừng bao giờ so sánh, thắc mắc những điểm khác biệt, có khi trái ngược nhau trong những cấp lớp khác nhau, mà phải là hiểu biết và thấu triệt.

Anh chị em cần hiểu biết và thấu triệt cái gì là vật chất, cái gì là Tâm Linh, hiểu biết và thấu triệt những mối liên hệ sâu xa cũng như gần gũi giữa

các sự vật, hiểu biết và thấu triệt cái gì là phương tiện, cái gì là mục đích, cái gì là tượng trưng, cái gì là bản chất, cái gì là hữu hình, cái gì là vô hình, cái gì là hữu ích, cái gì là vô ích, cái gì là hữu hạn, cái gì là vô hạn, cái gì là thời gian, cái gì là không gian, cái gì là hữu thường, cái gì là vô thường, cái gì là có, cái gì là không, cái gì là tương quan, cái gì là không tương quan. Hiểu biết và thấu triệt nguyên lý, cũng như ý nghĩa mọi sự vật. Đời hay Đạo, hữu hình, hay vô hình là những đòi hỏi tất yếu của Minh Triết Giác Ngộ.

Trường hợp tự tử:

Chúng ta có thể nêu thêm một vài thí dụ để hiểu về bài học lớn nhất của ngành Nhân Điện chúng ta “Minh Triết Giác Ngộ”, bây giờ chúng ta nói về trường hợp của một người tự tử, thành phần tuổi tác nào, hoàn cảnh nào, địa vị nào trong xã hội cũng có người tự tử, vậy nguyên nhân tự tử là gì, rất nhiều nguyên nhân khác nhau, có người trẻ tuổi tự tử vì thất tình, có người lớn tuổi tự tử vì bị bệnh hoạn đau yếu, có người trung niên tự tử vì thất nghiệp, mất sở, mất nhà, có người đứng tuổi tự tử vì chỉ trong một sớm một chiều tiêu tan sự nghiệp, danh vọng, tiền tài, có người nghèo khổ tự tử vì không kham nổi cảnh túng thiếu nợ nần, có người giàu có tự tử vì những khủng hoảng tinh thần, hoặc tình cảm, có muôn ngàn trường hợp lý do khác nhau, nhưng mà tựu trung thì đó là một quyết định bi thảm của lý trí một con người, giải quyết vấn nạn này một cách triệt để không phải là giải quyết cục bộ vấn đề, mà phải là làm sao để giúp cho những cá nhân khủng hoảng này có được sự Minh Triết Giác Ngộ linh hồn như câu thường dạy của Thầy, không có Minh Triết Giác Ngộ không thể nào giải quyết được vấn nạn tự tử.

Bây giờ, chúng ta có thể nói đến một thí dụ khác, trường hợp của những người bị bệnh tâm thần, cả hai loại bệnh, bệnh tâm thần thật và bệnh tâm thần giả. Với loại bệnh tâm thần thật, Tây y chỉ có thể giúp đỡ bệnh nhân trong một số trường hợp rất hạn chế, trong những trường hợp bệnh có những nguyên nhân thật rõ ràng, một số bệnh nhân bị tổn thương não tủy v.v... Với loại bệnh tâm thần giả, Tây y không giúp ích được gì cho bệnh nhân, bởi vì Tây y hoàn toàn không biết được nguyên nhân của bệnh thần kinh giả, bởi vì họ hoàn toàn không tin có sự hiện diện của một linh hồn lạ trong thân thể bệnh nhân gây ra bệnh. Nhân Điện chúng ta đã giúp được rất nhiều trường hợp bệnh thần kinh thật cũng như giả, nhất là trường hợp bệnh thần kinh giả hết bệnh rất dễ dàng, thật nhanh chóng, chỉ cần một lời kêu gọi linh hồn Giác Ngộ chúng ta đã nhanh chóng trị lành một người bị bệnh tâm thần nhiều năm.

Trường hợp xì ke, ma túy:

Bây giờ chúng ta nói đến trường hợp của những người nghiện xì ke, ma túy, tuy là công thức kỹ thuật trong nhiều lớp học Nhân Điện có đề cập đến, nhưng tài liệu cũng ghi chép rõ ràng rằng chúng ta chỉ có thể giúp đỡ cho người bệnh trong trường hợp người bệnh muốn bỏ và quyết tâm bỏ, trong trường hợp đó chúng ta có thể giúp được cho thể xác bệnh nhân giảm bớt sự hành hạ, vật vã của cơn nghiện, giúp cho bệnh nhân có đủ sức khỏe, năng lực vượt qua những giai đoạn khó khăn trong khi cai nghiện, chúng ta sẽ không giúp được gì trong trường hợp bệnh nhân không có quyết tâm và không muốn trông cậy sự giúp đỡ của những quyền năng Thượng Đế.

Nếu tin tưởng và chấp nhận quyền năng Thượng Đế, bệnh nhân cần phải mở Luân xa 100% và nhờ những Học Viên Nhân Điện có năng lực tiếp tục điều trị bằng cách, hàng ngày truyền điện cho bệnh nhân trong thời gian cai nghiện, kinh nghiệm cho thấy có một số bệnh nhân đã cai nghiện thành công bằng cách thức này. Khi bệnh nhân được khai mở Luân xa 100% và nhận được dòng điện tổng hợp của Thượng Đế, tốt nhất là nên nhận “Ánh sáng Hào Quang Thượng Đế” nhờ sự truyền điện của các Học Viên cao cấp để khai mở Tâm Linh, đón nhận sự dạy dỗ của Thượng Đế, khi nào linh hồn bệnh nhân Giác Ngộ biết nghe lời Thượng Đế chứ không nghe theo sự sai khiến của thể xác và thể xác thì Minh Triết, tức là biết nghe theo sự hướng dẫn của linh hồn Giác Ngộ, cương quyết chống cự trong một trận chiến sinh tử với những lôi cuốn và hấp dẫn vô cùng mạnh mẽ của ma túy, xì ke.

Xì ke, ma túy hiện nay là một vấn nạn nan giải chung cho toàn thể Nhân Loại, thế giới. Sự tai hại, sức tàn phá của nó ghê gớm hơn bất cứ thứ dịch bệnh nào đã xảy ra, hơn cả sự tai hại của chiến tranh, nghèo đói đã từng giết hại rất nhiều người. Thế giới đã có những nỗ lực to lớn để diệt trừ tệ nạn này, nhưng kết quả rất hạn chế, vấn nạn này không thể chỉ giải quyết bằng luật pháp và quyền lực mà phải kết hợp với những giải pháp Tâm Linh: Minh Triết, Giác Ngộ, Tình Thương.

Thanh thiếu niên là giới dễ bị sa ngã vào con đường nghiện ngập xì ke, ma túy, hàng ngày đều có những người trẻ tuổi chết hoặc tù tội vì tệ nạn này, nhà thương, khám đường, trại cai nghiện chỉ đem lại những kết quả rất hạn chế. Một số người trẻ tuổi đã may mắn thoát khỏi tệ nạn ma túy, xì ke

nhờ vào các yếu tố Tâm Linh, cụ thể là tình thương, bao gồm tình thương nam nữ, tình thương vợ chồng, tình thương cha mẹ, tình thương con cái.

Tình thương là thứ quyền năng Tâm Linh cụ thể nhất của Thượng Đế ban cho con người nói chung, thứ quyền năng Tâm Linh mạnh nhất Thượng Đế đã ban tặng riêng cho những Học Viên Nhân Điện, quyền năng này trên thực tế đã giúp đỡ được nhiều trường hợp cai nghiện thành công, nhất là những người này chịu khai mở Luân xa 100%, càng thành công hơn cho những người chịu học lên những cấp lớp Nhân Điện cao cấp, tiếp thu năng lượng của Thượng Đế để Minh Triết, Giác Ngộ và trao tặng tình thương cho mọi người.

Những trường hợp khác:

Chữa trị cho những người nghiện rượu chè, cờ bạc cũng tương tự như vậy, tài liệu cũng có ghi chú một số phương pháp chữa trị nhưng kết quả luôn luôn hạn chế bởi vì sự chữa trị những chứng nghiện rượu phải đi kèm với những yếu tố Tâm Linh: Minh Triết, Giác Ngộ, Tình thương, những đối tượng cơ bản của ngành Nhân Điện, không có những yếu tố quan trọng trên đây chúng ta cũng sẽ rất khó trị những chứng bệnh nghiện rượu. Nhà thương, bệnh viện, chuyên viên cũng không điều trị được. Nhân Điện là con đường ngắn nhất, an toàn nhất, ít tốn kém nhất và mức độ thành công nhiều nhất cho những ai thực tâm, quyết lòng muốn điều trị những chứng bệnh nghiện.

Bây giờ chúng ta nói đến những trường hợp rộng lớn hơn, không phải một cá nhân mà là một tập thể, một cộng đồng, một dân tộc, một Quốc gia, một thế giới, không có một phương tiện nào tốt hơn, an toàn hơn, triệt để hơn để giải quyết những tranh chấp, hận thù, xâu xé, những trận chiến tranh cục bộ hay những trận chiến tranh thế giới đã từng mang lại quá nhiều chết chóc đau thương cho Nhân Loại, phương tiện lý tưởng đó là Giác Ngộ và Minh Triết.

Minh Triết – Giác Ngộ – Tình thương.

Minh Triết – Giác Ngộ – Tình thương là những đối tượng chính yếu của ngành Nhân Điện chúng ta, ba yếu tố căn bản này giống như hình ảnh ba mặt của Kim Tự Tháp ngành Nhân Điện, có khả năng giúp con người tránh khỏi vô số bệnh tật, khổ đau trên nhiều phương diện: thể xác, Tâm Linh, tinh thần, tư tưởng, v.v..., những chứng bệnh thông thường lẫn chứng bệnh nan y không có thuốc men, không có bác sĩ nào trị liệu được, ngay cả các bác sĩ

chuyên môn, các nhà tâm lý chuyên nghiệp cũng không giải quyết nổi. Với trình độ của một Học Viên cấp lớp cao, chỉ cần một lời gọi linh hồn tế bào thần kinh, cơ thể Minh Triết Giác Ngộ, hòa hợp trong tình thương của Thượng Đế, nhiều chứng bệnh nặng được trị lành trong khoảng thời gian ngắn nhất, hoàn hảo nhất, không di chứng.

Nhân Loại đã bỏ công, bỏ sức học hỏi nghiên cứu Triết học, Tâm Linh từ nhiều ngàn năm nay rồi mà vẫn chưa thành công, vẫn chưa đạt được Minh Triết, Giác Ngộ, Anh Chị Em thuộc đủ thành phần xã hội khác nhau, căn cơ trình độ khác nhau, Anh Chị Em không cần phải bỏ công, bỏ sức thì giờ để học hỏi nghiên cứu nữa, Thầy đã khai mở Luân xa cho sử dụng rồi, đã truyền điện cho Anh Chị Em rồi, đã cho Anh Chị Em những năng lượng Tâm Linh cần thiết rồi, bây giờ anh chị em chỉ cần ứng dụng những phương thức Nhân Điện Thầy đã dạy để thực hiện những mục tiêu của ngành Nhân Điện chúng ta “Nhân Loại – Giác Ngộ – Tình thương”.

Cấp lớp nào anh chị em dùng công thức này, nhận điện của Thượng Đế rồi truyền điện giúp đỡ cho mọi người, mọi chốn, mọi nơi, mọi lúc, mọi ngày, một cách kiên nhẫn và âm thầm, không nản chí khi khó khăn, không tự mãn khi thành công, là anh chị em đã tu hành đắc đạo, hợp nhất Đạo Đời, Minh Triết Giác Ngộ, anh chị em sẽ tạo dựng được niềm vui, sức khỏe, hạnh phúc cho mình, cho gia đình mình, cho quê hương, cho dân tộc, quốc gia mình, cho xã hội của mình, cho quốc gia này, quốc gia khác, xã hội này, xã hội khác, cho Nhân Loại, cho muôn loài.

CHÂN LÝ

Câu hỏi:

Thưa Thầy, chúng con có một số thắc mắc về Chân lý như: Chân lý là gì, Chân lý tuyệt đối hay tương đối, làm sao chúng ta có được Chân lý, ai có thể đạt được Chân lý, chúng ta có cần tìm kiếm Chân lý hay không, tìm kiếm ở đâu, tìm kiếm thế nào, Chân lý có thể mang lại những lợi ích gì cho đời sống con người, Chân lý có ý nghĩa gì, vai trò gì trong ngành Nhân Điện, xin Thầy vui lòng giải thích giùm, xin cảm ơn Thầy?

Thầy Đáng:

Chân lý là một từ ngữ của triết học, tôn giáo, một đề tài Tâm Linh rất cao, anh chị em phần lớn, số đông là những người bình thường, không phải là những nhà triết học, tôn giáo, những học giả, những nhà tư tưởng, những nghiên cứu gia, cho nên khi bàn về Chân lý, Thầy chỉ muốn chia sẻ với anh chị em một số vấn đề quan trọng, cụ thể, tích cực, lợi ích cho đời sống chúng ta, Thầy sẽ không nói với anh chị em những triết lý cao siêu, xa vời, không cần thiết.

Trong triết học, khi nói về Chân lý người ta thường nhắc đến câu triết lý nổi danh: “bên này rặng núi Pyrenees là Chân lý, bên kia rặng núi Pyrenees là sai lầm”, không phải anh chị em nào cũng hiểu được rõ ràng, đầy đủ ý nghĩa câu triết lý văn chương bóng bẩy này, nhiều anh chị em không biết núi Pyrenees ở đâu, cái gì là Chân lý, tại sao Chân lý bên này núi Pyrenees lại không phải là Chân lý bên kia núi Pyrenees. Bởi vì Pyrenees là rặng núi phân chia lãnh thổ 2 nước Pháp và Tây Ban Nha, cho nên bên này thuộc lãnh thổ nước Pháp thì ngôn ngữ, phong tục, tập quán, văn hóa, nghệ thuật, kinh tế, tài chính, thể chế chính trị, v.v...tất cả đều rất khác biệt với phần đất bên kia rặng núi Pyrenees thuộc nước Tây Ban Nha.

Tôn giáo trình bày Chân lý còn khó hiểu hơn nữa, mang nhiều tính chất huyền bí như khi Phật Giáo nói về Nghiệp Quả, Luân Hồi, những mối liên hệ kiếp này, kiếp khác của con người, những quan niệm thiện ác, Thiên Đàng, Địa Ngục, v.v... không ai có thể chứng minh được tính xác thực của những sự việc này. Phật Giáo có nhiều tông phái khác nhau với những quan điểm khác nhau, như Phật Giáo Thái Lan không cấm đoán các nhà sư ăn

mặn, trong khi Phật Giáo Việt Nam, Trung Hoa, đòi hỏi các tu sĩ phải tuyệt đối ăn chay. Ăn mặn là có tội nghiệp nặng, vậy thì ai đúng, ai sai? Thiên Chúa Giáo cũng có những phe phái, tổ chức với tên gọi khác nhau với những ý niệm, quan điểm khác nhau, có Cựu Ước, rồi lại Tân Ước. Cựu Ước nói thế này, Tân Ước lại nói khác, trong khi giáo hội La Mã thờ kính Đức Mẹ Đồng Trinh thì Tin Lành không cho Đức Mẹ là đồng trinh, chỉ thờ kính Chúa Jesus, vậy thì đâu là sự thật, đâu là Chân lý?

Ý nghĩa giản dị, gần gũi, dễ hiểu nhất của Chân lý là sự thật, lẽ thật của sự vật, nhưng từ ngữ Việt Nam thì phong phú lắm, những cái gì bình thường thì gọi là sự thật, còn những cái gì là to lớn cao siêu thì người ta dùng chữ Chân lý, nhưng mà như Thầy đã nói thì những cái gì to lớn, cao siêu xa vời thì anh chị em không cần phải mất nhiều công sức, thì giờ để tìm hiểu, anh chị em cần phải học hỏi những cái thiết thực cho đời sống thường ngày của cá nhân, gia đình, xã hội, quốc gia của anh chị em.

Vì những lợi ích thiết thực, anh chị em chỉ cần biết Chân lý là sự thật, nhưng cái gì là sự thật trong đời sống thường ngày của chúng ta, sự thật về cá nhân, gia đình, xã hội, quốc gia, nhân loại, thế giới, vũ trụ, không gian, thời gian, tình yêu, gia đình, hạnh phúc, khổ đau, vật chất, tinh thần, linh hồn, thể xác, v.v... Thực tế chúng ta không biết gì nhiều, hoặc là biết rất ít những gì là sự thật xung quanh chúng ta, ngay như cá nhân mình, anh chị em có biết mình là ai không, từ đâu đến, đến chốn trần gian này để làm gì, ở chốn trần gian này bao nhiêu lâu, rồi sẽ về đâu, thân xác của mình là gì, thân xác mình có những năng lực gì, những hạn chế gì, linh hồn mình là gì, linh hồn mình thế nào, linh hồn mình từ đâu đến, rồi sẽ đi về đâu, tại sao linh hồn tôi ở trong thân xác này mà không phải là trong thân xác khác, tại sao anh là đàn ông, tại sao chị là đàn bà, tại sao anh da màu, tại sao chị là da trắng, tại sao dân tộc này văn minh, dân tộc khác không văn minh, tại sao người này hạnh phúc, sung sướng, tại sao người kia lại đau khổ, đói nghèo, v.v...

Ngay cả bản thân mình, chúng ta còn không biết rõ thì làm sao chúng ta biết được những sự thật khác ngoài bản thân mình, những sự thật rất gần gũi, rất bình thường, rất nhỏ bé mà chúng ta còn mơ hồ chưa hiểu biết rõ thì làm sao chúng ta có thể biết được cái gì là Chân lý, làm sao chúng ta biết được cái xác thật sau cùng, cái sự thật vĩnh viễn, vĩnh hằng của Chân lý, làm sao chúng ta biết được những cái thật không còn gì có thể thay đổi được nữa theo những định nghĩa của Chân lý. Cho nên Thầy chỉ muốn dạy cho anh chị

em những cái Chân lý thực tại, thực tế, thực dụng, của ngành Nhân Điện chúng ta, thay vì là anh chị em phải phí công, phí sức, phí thì giờ, đi tìm kiếm những cái gọi là Chân lý của Triết Học đầy tính lý luận, Chân lý của Đạo Giáo đầy những tính chất huyền diệu, rất cao siêu nhưng lại không có chứng minh và không có thực dụng.

Chân lý mà anh chị em muốn học, cần học, không ở đâu xa mà nó ngay trước mắt của anh chị em, là những bài học Nhân Điện ở bất cứ cấp lớp nào, là những công thức Nhân Điện, thực tập, thực hành hàng ngày, truyền điện trị bệnh cho cá nhân, gia đình, danh sách tập thể, v.v... Cứ mỗi lần anh chị em thực tập, thực hành công thức Nhân Điện, anh chị em truyền điện trị bệnh cho người này, người kia là mỗi lần anh chị em được tiếp xúc với Thượng Đế, cứ mỗi lần được tiếp xúc với Thượng Đế là anh chị em lại được Thượng Đế dạy dỗ linh hồn anh chị em, những gì Thượng Đế dạy dỗ chính là Chân lý và Chân lý đó mới là thứ Chân Lý đích thực để cho anh chị em học hỏi, thực hành.

Bởi vì anh chị em chỉ có thể học hỏi Chân lý từ Thượng Đế, cho nên muốn học hỏi được nhiều Chân lý anh chị em cần phải thường xuyên tiếp xúc với Thượng Đế bằng con đường thực hiện, thực hành công thức Nhân Điện, truyền điện trị bệnh cho nhiều người chừng nào thì anh chị em càng học hỏi được nhiều điều từ Thượng Đế, trong đó có Chân lý.

Không cần phải học đến những lớp cao cấp của ngành Nhân Điện anh chị em mới tiếp xúc được với Thượng Đế và mới học hỏi được Chân lý, trên nguyên tắc thì dù ở bất cứ cấp lớp nào của Nhân Điện anh chị em cũng tiếp xúc được với Thượng Đế và anh chị em cũng học hỏi được Chân lý, tuy nhiên càng học lên cao anh chị em càng có đủ năng lực thể xác cũng như Tâm Linh để tiếp xúc thường xuyên với Thượng Đế, để nhận điện năng của Thượng Đế học hỏi những bài học Tâm Linh.

Một người không học Nhân Điện có tiếp xúc được với Thượng Đế hay không, có học hỏi được Chân lý hay không, Thầy không dám nói là không nhưng mà Thầy có thể nói là khó lắm, lịch sử Nhân Loại mấy triệu năm đã nói lên điều đó, nếu Nhân Loại đã tiếp xúc được với Thượng Đế và đã tìm thấy Chân lý thì con người đâu có phải triền miên trong những nỗi khổ đau trong quá khứ cũng như hiện tại và có lẽ trong tương lai nữa. Muốn tiếp xúc được với Thượng Đế phải có năng lực và phải là năng lực Tâm Linh, thứ

năng lực Tâm Linh đặc biệt mà Thầy đã được Thượng Đế ban cho để thi hành một sứ mạng trọng đại của Thượng Đế giao phó, nhiệm vụ cứu giúp con người và Thầy cũng đã được Thượng Đế cho phép để ban tặng lại cho anh chị em để anh chị em và Thầy, chúng ta cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ cao cả của Thượng Đế trong kỷ nguyên, thế kỷ này ở nơi chốn trần gian.

Thượng Đế cho con người trí não để khám phá và hiểu biết sự vật, nhưng khả năng của con người cho đến nay vẫn còn giới hạn, những hiểu biết của con người về vạn vật rất hạn chế, trong những lĩnh vực hữu hình còn hạn chế, những lĩnh vực vô hình lại càng vô cùng hạn chế, những gì hôm nay con người cho là sự thật thì ngày mai Nhân Loại lại thấy là không phải, những gì con người ở nơi này cho là đúng thì con người ở nơi khác lại cho là sai và ngược lại, cho nên chúng ta có thể nói là: Chân lý của con người rất tương đối, rất mong manh.

Nếu anh chị em học hỏi Chân lý từ Thượng Đế, nhìn thấy những giá trị tương đối của Chân lý con người thì anh chị em sẽ giải quyết được nhiều vấn đề trong đời sống cá nhân, gia đình, xã hội, quốc gia. Không phải nói đâu xa, mỗi người, anh chị em nhìn kỹ lại chính bản thân mình xem, những cái mà anh chị em đã từng cho là đúng thực sự có đúng hay không, anh chị em đã từng cho là sai có thực sự sai hay không, anh chị em đã từng cho là tốt có thực sự tốt hay không, anh chị em đã từng cho là xấu có thực sự xấu hay không?

Một cách thành thật, chắc chắn ai trong chúng ta cũng có những quyết đoán sai lầm, nhận định sai trái, bản thân của một người còn có những cái nhìn, cách nghĩ khác biệt, nhiều cá nhân thì sự khác biệt này lộ rõ. Chỉ cần ngồi lên một bàn tiệc, anh chị em đã có thể thấy ngay sự khác biệt ý kiến, quan điểm của mỗi người, cùng một tô canh lớn chia ra cho 10 người trên cùng một bàn tiệc thì người chê mặn, người chê nhạt, người chê chua, kẻ chê cay, người khen ngọt, người chê dở, vậy ý kiến nào mới là đúng, Chân lý gì gì? Vậy mà, chúng ta luôn luôn quyết đoán, luôn luôn chủ quan, luôn luôn cho rằng: chỉ có ý kiến của mình mới đúng, ý kiến của người khác là sai. Chính vì những quyết đoán hay dở đúng sai mù quáng, hàm hồ mà Con người đã phải luôn luôn đối diện với những tranh chấp, đổ kỵ, hận thù, chết chóc, khổ đau, chỉ cần tháo gỡ những rào cản, ranh giới của những quan niệm hay dở, đúng sai, tốt xấu, chủ quan, mù quáng, hàm hồ này, chúng ta đã có thể giải quyết vô vàn vấn nạn hiện nay của Nhân Loại.

Thực ra Thầy đã từng dạy anh chị em rất nhiều những bài học Chân lý, nhưng anh chị em đã không nhận ra, chính là những bài học về giá trị tương đối của những cái anh chị em cho là hay dở, đúng sai, tốt xấu. Có một hình ảnh rất quen thuộc với tất cả anh chị em ngành Nhân Điện luôn luôn biểu hiện tính tương đối của Chân lý, nhưng thực tế đã có mấy ai nhìn thấy, hình ảnh đó là khối Kim Tự Tháp gồm có 3 mặt chồng lên nhau trong logo của ngành Nhân Điện của chúng ta. Với khối ba Kim Tự Tháp chồng nhau, nếu như Kim Tự Tháp này là Chân lý thì bên trong nó vẫn còn có Kim Tự Tháp khác, bên ngoài nó cũng còn có Kim Tự Tháp khác, một cái Kim Tự Tháp bên ngoài hay bên trong chỉ là tượng trưng, thực tế bên trong hay bên ngoài chúng ta cũng đều có nhiều Kim Tự Tháp, chưa kể đến những Kim Tự Tháp vô hình bên trong cũng như bên ngoài mà Thầy đã từng dạy cho anh chị em học hỏi cũng như ứng dụng.

Chân lý không phải là những cái hay dở, đúng sai, tốt xấu mang đầy tính chất tương đối và giới hạn bởi thời gian, không gian tính chất, môi trường, kiến thức, nhãn quang, Chân lý đích thực phải vượt qua những cái tương đối và giới hạn đó, phải thoát khỏi những chi phối của những đối cực, đối tính thiện ác, hay dở, tốt xấu, trắng đen. Anh chị em đã học được phần nào thứ Chân lý đích thực này trong những lần Thầy trả lời cho anh chị em những câu hỏi về các triết lý thuyết Nhất Nguyên, Nhị Nguyên, nhiều lần Thầy khuyên anh chị em phải vượt qua lý thuyết Nhất Nguyên, học hỏi và áp dụng lý thuyết Nhất Nguyên trong Nhân Điện chính là dòng điện tổng hợp hay băng tần tổng hợp không có những đối cực âm dương, chính là dòng điện anh chị em vẫn thường dùng để trị bệnh cho mọi người, dòng điện anh chị em sẽ sử dụng trong tương lai bằng mô hình Antenna.

Có rất nhiều cái anh chị em biết là sai nhưng anh chị em lại không dám sửa chữa, có rất nhiều cái anh chị em thấy là đúng nhưng anh chị em lại không dám công nhận và không dám làm theo, như vậy thì làm sao anh chị em tìm thấy Chân lý. Bao nhiêu bi kịch của Nhân Loại đã xảy ra từ thái độ sợ hãi nhút nhát này. Chân lý bị chìm đắm cũng từ thái độ sợ hãi, hèn nhát này của con người, cho nên muốn tìm kiếm Chân lý, trước tiên anh chị em phải có lòng can đảm, chiến thắng những nỗi sợ hãi lề thói, phong tục, tập quán, thành kiến, xã hội, quốc gia, v.v...

Trên thực tế không có mấy người chiến thắng những nỗi sợ hãi này, kể cả anh chị em, cho nên anh chị em mới thấy khó lòng tìm thấy Chân lý ở chốn trần gian, mặc dù Nhân Điện đã có được biết bao nhiêu thành quả, bằng chứng về khả năng quyền năng của Thượng Đế. Ngay trong Nhân Điện cũng có nhiều anh chị em chưa đặt hết niềm tin vào những gì mình đã học, những công thức luyện tập: luyện tập Kim Tự Tháp hữu hình, luyện tập Kim Tự Tháp vô hình, luyện tập mô hình Antenna, những công thức truyền điện trị bệnh, truyền điện cho cây cỏ, hoa màu, thú vật, địa phương, quốc gia, v.v...

Khi anh chị em có đủ niềm tin để đi qua một cấp lớp Nhân Điện, anh chị em lại học thêm một số bài học Chân lý, khi anh chị em vượt qua các cấp lớp Nhân Điện học về Luân xa để học về Kim Tự Tháp, anh chị em đã được học những bài học Chân lý mới, khi anh chị em đi qua những cấp lớp Nhân Điện học về Kim Tự Tháp để lên các cấp lớp Nhân Điện Tiềm Năng và Não Bộ Người Tiên Sử, anh chị em bỏ quên những hình ảnh, ý niệm Kim Tự Tháp để học hỏi những bài học Chân lý cao siêu hơn, khi anh chị em học xong lớp 13++, nhận Bộ Não Người Tiên Sử và Ánh sáng Hào Quang Thượng Đế, quên tất cả mọi bài học cũ, mọi hình ảnh, ý niệm của những cấp lớp bên dưới như Luân xa, Kim Tự Tháp, anh chị em đã học được bài học Chân lý sau cùng.

Chân lý của lớp này không phải là Chân lý của lớp khác, của giai đoạn này không phải của giai đoạn khác, của người này không phải của người khác, chỉ có Chân lý của Thượng Đế mới là Chân lý của tất cả mọi người, mọi vật, mọi thời gian, mọi không gian, bao gồm mọi Chân lý, trong Nhân Điện đó là Bảng Tần Tổng Hợp mà anh chị em đã từng học qua. Có một hình ảnh tuyệt vời có thể dùng làm biểu tượng cho thứ Chân lý bao hàm tất cả sự huyền diệu của Thượng Đế, đó là hình ảnh của hòn núi đá đỏ Ayers Rock Yluru, hòn núi đá đỏ trên đó có hình ảnh Bộ Não Người Tiên Sử rất quen thuộc với anh chị em ngành Nhân Điện, hòn núi đá được coi là một kỳ quan trên thế giới vì sự thay đổi màu sắc liên tục xanh, đỏ, vàng, nâu, tím, tùy theo khí hậu thời tiết nắng mưa, tùy theo thời gian sáng, trưa, chiều, tối.

Chân lý luôn luôn đòi hỏi con người thái độ can đảm để nhận thức, bây giờ mọi người đều biết rằng Trái đất xoay quanh Mặt trời, nhưng mấy trăm năm trước, nhà khoa học Ý, ông Galileo đã phải đương đầu với xã hội, quốc gia Italia, với tập thể Giáo hội Thiên Chúa Giáo, khi ông công bố sự

thực về những khám phá Thiên văn học của ông: Trái đất xoay quanh Mặt trời chứ không phải Mặt trời xoay quanh Trái đất như câu nói trong Kinh Thánh. Ông Galileo đã buộc phải tuyên bố là ông đã lầm lẫn, nếu không ông sẽ bị chém đầu! Anh chị em tuy cũng bị xã hội, phong tục, tập quán ràng buộc nhưng không đến nỗi khất khe như thời đại Galileo, liệu anh chị em có đủ can đảm để nhận những quyền năng Thượng Đế đã ban cho khi anh chị em theo học ngành Nhân Điện, những kết quả thần kỳ của Nhân Điện là sự thực, thế giới Tâm Linh có thực và có những ảnh hưởng trực tiếp trên thân xác, linh hồn chúng ta? Thực tế có rất ít người có được sự can đảm cần thiết này.

Không có đủ can đảm để thừa nhận những gì anh chị em đã cảm nhận, trải nghiệm trong Nhân Điện, sự hiện hữu của các Đấng Cao Cả Thiêng Liêng Vô hình trong chốn không gian vô cùng, trên chốn trần gian nhân thế, quyền năng tối thượng bao trùm vạn vật, càn khôn, Vũ Trụ, con người của Đấng Thượng Đế Toàn Năng, anh chị em không thể học hỏi được Chân lý, thứ Chân lý đích thực được dạy dỗ từ Thượng Đế để mang lại sức khỏe, tình thương, hạnh phúc cho cá nhân, giúp đỡ, xã hội, quốc gia, thế giới, Nhân Loại.

LƯƠNG TÂM

Câu hỏi:

Thưa Thầy, tại sao chúng ta nói người này có lương tâm, người kia không có lương tâm, người nọ đánh mất lương tâm, vậy lương tâm là gì, lương tâm ở đâu, lương tâm có những lợi ích gì, có gì khác biệt giữa lương tâm và lương tri, lương thiện, có gì tương đồng giữa những từ ngữ Tâm Linh và thiện tâm, Nhân Điện có vai trò gì đối với lương tâm con người, xin Thầy vui lòng giảng dạy những điều này cho chúng con được học hỏi, xin cảm ơn Thầy?

Thầy Đáng:

Đây là câu hỏi trọng tâm của ngành Nhân Điện, nhiều lần Thầy xác nhận Nhân Điện là một ngành học Tâm Linh và chỉ có Tâm Linh mới có đủ năng lực để cứu nhân độ thế một cách rộng lớn và triệt để. Nhân Loại cần tiến bộ văn minh, cần phát triển khoa học, kỹ thuật để cải thiện, nâng cao đời sống con người, mỗi ngày một cao và cao hơn, mỗi ngày một tốt và tốt hơn, nhưng nếu khoa học, kỹ thuật không đi song đôi với sự phát triển Tâm Linh thì đó là điều nguy hiểm cho Nhân Loại, thế giới. Kỹ thuật càng cao, khoa học càng giỏi mà không có lương tâm thì con người thay vì hạnh phúc sẽ khổ đau, thế giới thay vì yên bình sẽ bị hủy diệt, cho nên lương tâm quả thật là một đề tài rất lớn và vô cùng quan trọng.

Lương tâm và những từ ngữ liên hệ như Từ Tâm, Thiện Tâm, Hảo Tâm, đều có chung một từ ngữ trọng yếu là: Tâm. Tâm có hai nghĩa, nghĩa đen và nghĩa bóng, nghĩa đen và vật chất: Trái Tim, một bộ phận chủ yếu của hệ tuần hoàn máu huyết trong cơ thể, không có trái tim con người không thể sống được, trái tim còn đập là còn sự sống, trái tim ngừng đập là không còn sự sống, mọi cơ quan bộ phận khác trong cơ thể cũng ngừng hoạt động. Trái tim tuy còn đập nhưng sức khỏe con người hoàn toàn phụ thuộc theo từng nhịp đập của con tim, đập nhanh, đập chậm, đập mạnh, đập yếu, v.v... cho nên mỗi khi khám bệnh bác sĩ thường nghe tiếng đập của trái tim để đoán định một số bệnh trạng, các Đông y sĩ không nghe tiếng đập của con tim mà nghe nhịp đập của mạch máu, thường là mạch máu ở cổ tay, Đông y có cả một khoa Xem Mạch để định bệnh.

Nhân Điện không phải là một ngành học chuyên môn về khoa học, nhân thể học, cho nên chúng ta không đi sâu về thành phần, cơ chế, cấu tạo, chức năng của trái tim, nhưng chúng ta cũng nên biết qua một số vai trò quan trọng của trái tim đối với sự sống đối với sự sống con người như thế nào. Ai cũng biết là trái tim có nhiệm vụ mang máu đi khắp nơi, nhưng chúng ta cũng cần biết rõ là nó mang những gì đến cho các cơ quan, bộ phận, tế bào, thần kinh, trước nhất là nó mang thức ăn đến cho các tế bào, không có thức ăn, trước nhất là tế bào bị đói, nó sẽ không làm việc được, nếu nhịn đói lâu nó sẽ chết. Không phải chỉ cần có thức ăn, các mô cơ, tế bào cũng cần uống, nếu tim không cung ứng nước kịp thời tế bào cũng sẽ bị khát và bị chết.

Máu không chỉ cung cấp thức ăn, nước uống cho cơ thể, máu còn mang mọi thứ tiếp liệu khác cho cơ thể, mang những dưỡng chất, hóa chất, hormone, máu còn mang những kháng thể, những bạch huyết cầu, những đạo quân kháng dịch, tìm diệt vi trùng, vi khuẩn tấn công cơ thể, không có những đạo quân kháng dịch này cơ thể sẽ luôn ốm đau và có khi không duy trì được sự sống. Trái tim còn cung cấp một thứ vô cùng cần thiết cho cơ thể đó là không khí, thiếu không khí các tế bào cũng sẽ chết mà còn chết lẹ hơn khi thiếu thức ăn, nước uống nữa. Tế bào cần khó khăn để tiếp nhận những điện từ, điện tử, từ không khí, không có những thứ này tế bào sẽ chết, vậy anh chị em đã thấy rõ quan trọng của những đơn vị điện tử vô hình trong không khí và không gian đối với sức khỏe và sự sống của con người qua trung gian của trái tim.

Trái tim không chỉ giữ vai trò của một kho tàng cung cấp mọi vật liệu mà cơ thể cần đến, trái tim còn một vai trò khác cũng vô cùng quan trọng là một cơ quan tổng vệ sinh, quét dọn toàn bộ mọi thứ cặn bã, rác rưởi, độc chất, phế liệu dưới bất cứ dạng thức nào của cơ thể, tẩy uế những chất phế thải dưới dạng khí qua ngả hô hấp, dạng nước qua ngả thận, da, nhiều dạng độc chất, phế liệu qua ngả gan. Mọi chất độc hại, thừa thải đều phải được loại trừ càng sớm càng tốt, những chất độc hại phế thải tích tụ trong cơ thể tùy theo số lượng ít nhiều, tùy theo tính chất độc hại sẽ gây ra các dạng thức bệnh hoạn nặng nhẹ, lành dữ khác nhau.

Không những chỉ có những vai trò vô cùng quan trọng về phương diện thể chất như vừa kể, trái tim không chỉ là một bộ phận tuần hoàn vận chuyển máu huyết, trái tim còn có những vai trò vô cùng quan trọng trên các phương diện vô hình như tình cảm, Tâm Linh. Để có thể hiểu rõ hơn về điều này,

Thầy có thể chia sẻ với anh chị em một câu chuyện thời sự, một câu chuyện thật vừa xảy ra và đã được loan tải thông tin trên báo chí, đó là câu chuyện về một trường hợp giải phẫu thay ghép tim, câu chuyện của một người phụ nữ lớn tuổi, nội trợ hiền lành sau một ca phẫu thuật thay ghép tim bỗng nhiên thay đổi tâm tính một cách kỳ lạ, trước kia bà không hề hút thuốc, uống bia, nói tục, nhưng bây giờ gần như trái ngược lại, bà lại hút thuốc, uống bia, nói tục và lại thích đá bóng, đó là những cá tính, ý thích của một cậu thanh niên đã chết vì tai nạn xe cộ, người đã tặng cho bà trái tim.

Qua câu chuyện trên, chúng ta thấy, trái tim quả thật không chỉ là một khối thịt vận chuyển máu huyết, mà nó còn nắm giữ những vai trò thuộc lĩnh vực Tâm Linh siêu hình. Ý thích, ý tưởng, tính tình, những thứ mà chúng ta cứ tưởng là vai trò của trí não, có thể vì vậy mà người ta nói tâm hồn chứ không ai nói là trí hồn hay não hồn.

Thầy cũng muốn chia sẻ với anh chị em thêm một câu chuyện khác để nói lên một vai trò khác của trái tim, cũng là một câu chuyện giải phẫu thay ghép tim, câu chuyện một chàng trai được cứu sống kịp thời nhờ được thay ghép tim của một người vừa bị tai nạn xe cộ. Một ngày kia khi đi ngang qua một cửa hàng bán sách, chàng trai bỗng có ý muốn đẩy cửa bước vào và chàng cảm thấy mình không thể xa người thiếu phụ bán sách, dù là bà này lớn tuổi hơn chàng lại đang mang tang chồng, sắc mặt ủ rũ đau buồn. Thiếu phụ cũng cảm thấy mến chàng thanh niên lạ và sau cùng thì bà đã nhận lời cầu hôn của chàng thanh niên, điều kiện của bà là yêu cầu hôn lễ sẽ cử hành sau khi mãn tang chồng. Chàng thanh niên bằng lòng vì chàng cũng muốn mình có thời gian hồi phục sau khi giải phẫu thay ghép tim. Sau khi quen biết và tìm hiểu nhau, chàng trai đã khám phá ra là mình đã mang trái tim người chồng của thiếu phụ chàng yêu và muốn cưới làm vợ.

Câu chuyện thứ hai này cho chúng ta thấy vai trò tình cảm của trái tim, cho dù trái tim đã chuyển đổi qua một người khác nó vẫn còn mang theo tình yêu, đối tượng của trái tim không phải là một nhân dáng hữu hình bên ngoài mà là một trái tim vô hình bên trong con người. Trái tim của người chồng vẫn hướng về người vợ và ngược lại, trái tim của người vợ vẫn có thể nhận ra trái tim của chồng mình dù nó đang ở trong thân thể của một người khác, cho dù hai người có khác biệt tuổi tác, cho dù đó là một người trẻ tuổi hơn mình, hay lớn tuổi hơn mình, cho dù hai người có những khác biệt nào khác, cá nhân, gia đình, học vấn, nghề nghiệp, công danh, tiền tài, địa vị, v.v... Do

đó chúng ta có thể nói: trái tim chẳng những là mạng sống của cơ thể vật chất con người mà nó còn là tất cả tâm tư, tình cảm, lý trí của con người, hạnh phúc, đau khổ đều là vai trò và trách nhiệm của con tim, nhưng mà như vậy vẫn chưa đủ, con tim còn giữ một vai trò đặc biệt nữa gọi là “Lương Tâm”.

Trái tim không phải chỉ có vai trò vật chất, không phải chỉ có vai trò lý trí, không phải chỉ có vai trò tình cảm, trái tim còn có một vai trò cũng vô cùng quan trọng khác, người đời thường nói “Trên có Trời, dưới có Đất, giữa có Lương Tâm”, câu nói này có nghĩa Lương Tâm và Trời, Đất giống nhau. Lương Tâm, chính là Trời Phật, là Thượng Đế, là Thần Linh. Không cần biết sách vở nói thế nào, triết học, triết gia nói thế nào, quan điểm dân gian này, lại chính là: quan điểm Nhân Điện của chúng ta. Lương Tâm của người này là Thượng Đế ở trong tim, Lương Tâm của người kia là Thiên Thần ở trong lòng con người, tùy theo sự việc, tiếng gọi của Lương Tâm có thể là tiếng nói của Thượng Đế, có thể là tiếng nói của Thiên Thần, chính nhờ có tiếng nói này mà con người nói chung, anh chị em nói riêng mới làm được những việc thiện lương, nhân đức, mới biết nghe theo lẽ phải, mới biết xa lánh điều sai quấy, mới có thể giữ được mình không làm việc tội lỗi, xấu xa trước bao nhiêu cám dỗ của cuộc đời vật chất, tiền tài, danh vọng, quyền uy. Tóm lại, Nhân Điện có một câu thật ngắn gọn: “Lương Tâm là tiếng nói của Thượng Đế và Thiên Thần trong lòng người”.

Lương Tâm, nói chung thì ai cũng có. Nhân Loại là con cái của Thượng Đế cho nên, Thượng Đế trực tiếp hoặc gián tiếp qua các Thiên Thần phò trợ, lúc nào Ngài cũng yêu thương, giúp đỡ, dạy dỗ, nhắc nhở con người những điều hay lẽ phải nhưng mà đồng thời Thượng Đế cũng ban cho con người nhiều quyền tự do để suy nghĩ, quyết định, hành động để học hỏi, kinh nghiệm và tiến hóa, do đó con người có thể suy nghĩ đúng hay sai, có thể quyết định hay dở, hành động tốt xấu và mỗi người phải nhận lãnh những trách nhiệm về những suy nghĩ, quyết định, hành động của mình. Vì quyền tự do này, những người nghe lời Thượng Đế, Thiên Thần là những người tốt, những người có Lương Tâm, những con người thánh thiện, hiền lương, nhân đức, từ tâm, hảo tâm, v.v...

Trái lại, cũng có những kẻ không nghe tiếng nói của Thượng Đế, không nghe lời dạy dỗ của Thiên Thần, Thượng Đế. Thiên Thần, Thượng Đế dạy dỗ con người như thế nào, tại sao lại có người không nghe lời dạy dỗ của

Thượng Đế, Thiên Thần? Anh chị em cần phải lưu ý là: Thượng Đế, Thiên Thần không chỉ dạy dỗ trực tiếp thể xác con người mà chỉ gián tiếp qua linh hồn con người, những kẻ có linh hồn yếu kém thì không hướng dẫn, được thể xác sẽ bị thể xác lôi kéo làm bậy, cũng có trường hợp thể xác bị những linh hồn xấu xâm nhập ảnh hưởng, đó là trường hợp của những kẻ xấu, những người làm bậy mà chúng ta gọi chung là những kẻ không có lương tâm, hay là những con người đánh mất lương tâm.

Tại sao có người không nghe Thượng Đế, không nghe Thiên Thần, có nhiều nguyên nhân khác nhau, nguyên nhân vật chất và nguyên nhân Tâm Linh, vật chất có những hấp lực lôi cuốn, quyến rũ con người, tiền tài, danh vọng, lợi lộc, quyền uy, nhan sắc, v.v... là những động lực căn bản làm mờ tối Lương Tâm con người. Tâm Linh tức cõi giới vô hình cũng có những năng lực to lớn khuynh đảo Lương Tâm con người, trong cõi vô hình của Tâm Linh không chỉ có những Thiên Thần mà còn có những lực lượng Quỷ Ma, Ác Thần, Tà Thần mà quyến rũ, chi phối linh hồn con người. Lương Tâm không chỉ đơn thuần là một tiếng nói của lẽ phải, công lý, đạo đức mà thực tế nó luôn luôn là một cuộc tranh chấp trường kỳ và quyết liệt giữa hai thứ tiếng nói đối lập nhau, một bên là Ác Quỷ, một bên là Thiên Thần và bi kịch của con người là không có bên nào để triệt thắng, cũng không có bên nào để triệt thua, hay nói một cách khác, Lương Tâm và tội lỗi là cuộc chiến trường kỳ, không khoan nhượng và bất phân thắng bại của con người.

Khi Lương Tâm chiến thắng thì thiệt hại sẽ giảm nhưng vẫn không tránh khỏi thiệt hại, trái lại khi bên tội lỗi chiến thắng thì thiệt hại vô số kể, cho nên con người phải luôn tranh đấu và phải luôn luôn chiến thắng tội lỗi, trau dồi Lương Tâm. Trau dồi Lương Tâm, phát triển từ tâm, thực hành tâm đạo chính là công việc của một người tu hành, chiến đấu chống lại tư tưởng xấu xa, hành động chống lại tội ác chính là công việc chính yếu của người tu hành, bất cứ a dua với tội phạm, tội ác dù là nhân danh bất cứ ai, viện dẫn bất cứ điều gì cũng không phải là tu hành, trái lại dù không có danh xưng, tên gọi, sắc áo, màu cờ gì cả, ngăn ngừa tội ác, gìn giữ Lương Tâm chính là công việc tu hành, công quả, công đức.

Để giúp đỡ con người tu hành, tiến hóa, thăng hoa, hưởng thượng, Thượng Đế đã không ngừng quan tâm và giúp đỡ con người bằng mọi phương cách, về vật chất với khoảng lịch sử xa xôi nhất của loài người có thể tính là 200 triệu năm thì Thượng Đế đã biến đổi khoảng vài phần trăm

gene sinh vật để cho con người có được mức tiến hóa ngày nay, Thượng Đế sẽ tiếp tục biến đổi thêm hệ số gene sinh vật để con người càng ngày càng có được một Lương Tâm trong sáng hơn. Đây chính là ý nghĩa đích thực, rõ ràng hơn về điều mà Thầy vẫn thường nói với anh chị em là chúng ta phải học hỏi Minh Triết Giác Ngộ để thoát khỏi sự chi phối não bộ chính của con người bởi hai não bộ phụ của các loài động vật bò sát và động vật có chân còn sót lại trên lịch trình tiến hóa của Nhân Loại, điều các nhà khoa học từ lâu đã nói rằng con người chỉ mới sử dụng có khoảng 5% tế bào não bộ của mình, và điều mới nhất là các nhà khoa học đã tìm đến 99% gene tế bào của chuột và người hã còn giống hệt như nhau.

Ngoài việc biến đổi gene tế bào để giúp đỡ Nhân Loại tiến hóa, Thượng Đế còn sai phái rất nhiều Thiên Thần đến chốn trần gian để giúp đỡ con người mà anh chị em vẫn thường gọi là Lương Tâm. Mặc dù trái tim có những vai trò vô cùng quan trọng đối với sự sống con người trên nhiều mặt như chúng ta đã biết, khi nói đến Lương Tâm chúng ta phải biết là thực ra Thiên Thần không chỉ ngự trị trong trái tim con người mà Thiên Thần cũng như Linh hồn ngự trị trọn vẹn mỗi phân ly cơ thể con người. Khi đã biết rõ điều này chúng ta có thể gọi Lương Tâm bằng một danh từ khác một cách chính xác hơn đó là Lương Thần vị Thần Linh tốt do Thượng Đế sai phái nhiệm vụ phò trợ Tâm Linh con người.

Ngoài những vị Thần Linh ngự trị trên từng cơ thể con người, thỉnh thoảng Thượng Đế còn sai phái những vị Đại Sứ Giả của Thượng Đế, các Đấng Thiêng Liêng xuống chốn trần gian này để trực tiếp giúp đỡ Nhân Loại, đó là những vị mà anh chị em đã từng nghe nói đến, hoặc là anh chị em đã từng tôn thờ như Đức Phật, Đức Chúa. Mặc dù đó là các Đấng Thiêng Liêng Cao Cả, nhưng mà khi xuống thế gian, Các Đấng cũng phải mượn thân xác con người cho nên đời sống nhân gian của Các Đấng cũng bị giới hạn, vì căn cơ trình độ con người, vì các yếu tố giới hạn của không gian, thời gian, quốc gia, xã hội, cho nên những sự giúp đỡ, những lời giáo huấn của Các Đấng cũng có những giới hạn. Chính vì những giới hạn này mà dù có đến 2/3 Nhân Loại tôn thờ Các Đấng, nhưng Thế giới vẫn chưa hề có yên vui, an bình, Nhân Loại vẫn phải hàng ngày đối diện với muôn ngàn thách thức của tội ác, hận thù, chém giết, chiến tranh.

Anh chị em rất cần phải hiểu biết rõ những phương tiện mà Các Đấng đã dùng để dạy dỗ cho những ai, trong những hoàn cảnh nào, thời đại nào,

xã hội nào để có thể hiểu đúng ý nghĩa lời dạy của Các Đấng và thực hiện đúng lời dạy của Các Đấng trong hoàn cảnh của chính mình, thời đại của mình, đất nước, xã hội của mình thì anh chị em mới có thể được hưởng những lợi ích cho mình và mang lại lợi ích cho người khác, nếu không thì chẳng những anh chị em không mang lại lợi ích mà còn gây hại cho mình hoặc cho người khác anh chị em phải ý thức rõ ràng rằng điều Đức Phật dạy cho người này không phải là điều Đức Phật dạy cho người khác, dạy cho con người trong xã hội này không phải là dạy cho con người trong xã hội khác, hoàn cảnh này mà không phải là hoàn cảnh khác, thời gian này mà không phải là thời gian khác, Đức Chúa cũng vậy.

Trong Nhân Điện anh chị em thấy rõ là ở mỗi cấp lớp anh chị em lại nhận được những bài học hoàn toàn khác nhau, phương pháp trị bệnh khác nhau, thời gian trị bệnh khác nhau, những bài học Tâm Linh khác nhau, có thể cùng một câu hỏi những mỗi cấp lớp Thầy lại có những trả lời khác nhau chính là có ý cho anh chị em những bài học quý giá này, tính chất linh động và biến chuyển của vạn vật trong không gian, thời gian. Về phương diện Tâm Linh, thực ra ở mỗi cấp lớp cao không phải chỉ đơn giản có những bài học mới, phương thức mới mà đặc biệt anh chị em còn có những vị Thần Linh có năng lực cao hơn đến phò trợ, càng học lên cao anh chị em càng có nhiều vị Thần Linh, Thiên Sứ khác nhau giúp đỡ với những năng lực khác nhau, nhiệm vụ khác nhau nhưng tất cả đều là những nhiệm vụ Thiêng liêng Cao cả, cứu giúp và yêu thương con người, Thế Giới.

Bởi vì Nhân Loại luôn luôn cần đến sự giúp đỡ của Thượng Đế để chống lại những thế lực của Tà Thần, Ác Quỷ, Ma Vương, lúc nào và ở đâu cũng có nên Thượng Đế không ngừng sai phái các sứ giả của Thượng Đế xuống chốn trần gian để giúp đỡ Nhân Loại. Nhiều vị sứ giả của Thượng Đế đã xuống chốn trần gian để giúp đỡ con người nhưng nhiều vị cũng đã trở về với Thượng Thiên để nhận lãnh những nhiệm vụ khác, nơi chốn khác, còn nơi chốn trần gian thì Thượng Đế sẽ phải sai phái những sứ giả mới, nhận lãnh những sứ mạng mới, những sứ giả đó là ai? Cũng giống như những sứ giả trước kia, những sứ giả mới của Thượng Đế cũng đến trong thân xác con người bằng xương bằng thịt nhưng cũng chỉ có những thể xác con người hữu hình này mới có những phương tiện hữu hiệu để thực hiện hành hiệu quả những sứ mệnh của Thượng Đế giao phó. Đó là những con người, nhưng lại có những khả năng Tâm Linh để cứu nhân độ thế, giúp thể xác con người bớt đau, bớt bệnh, giúp trí năng Minh Triết, Giác Ngộ, giúp linh hồn bất tử bất

diệt siêu thoát về với Trời Phật, hoặc được tái kiếp đầu thai, hoặc ý thức tu hành.

Nhân Điện có vai trò gì trong Lương Tâm con người, chúng ta đã nói đến tiếng nói Thượng Đế, Thiên Thần của Lương Tâm là chúng ta đã nói đến Nhân Điện rồi, ngay khi anh chị em khai mở Luân xa 100% là anh chị em đã tiếp nhận quyền năng khả năng của Thượng Đế, Thiên Thần. Chỉ vì căn cơ, trình độ con người, phong tục, tập quán của xã hội na#y Thầy cho anh chị em dùng chữ Luân xa để nhập môn ngành Nhân Điện, bây giờ anh chị em học về Lương Tâm, anh chị em có thể dùng chữ Lương Tâm để thay thế chữ Luân xa không có gì sai trật cả, khai mở Luân xa chính là khai mở Lương Tâm, là để cho Thượng Đế và Thiên Thần ngự trị, sử dụng quyền năng khả năng Tâm Linh giúp mình, cứu người.

Nói rằng học Nhân Điện, khai mở Luân xa là khai mở Lương Tâm con người, như vậy những người không học Nhân Điện, không khai mở Luân xa thì vấn đề Lương Tâm của họ như thế nào, họ có Lương Tâm hay không, Lương Tâm của họ ra sao? Như chúng ta đã nói từ đầu là khi thay đổi gene tế bào đầu tiên cho một loài sinh vật biến thành con người là Thượng Đế đã ban cho con người Lương Tâm, gene con người chính là gene Lương Tâm, mỗi lúc con người càng có gene Lương Tâm nhưng mà như chúng ta cũng đã nói, Lương Tâm con người luôn luôn bị thách thức, luôn luôn bị đe dọa, luôn luôn bị tấn công, luôn luôn bị cám dỗ. Nhân Loại càng văn minh tiến bộ bao nhiêu Lương Tâm con người càng bị thách thức bấy nhiêu, khoa học kỹ thuật càng phát triển mạnh, Lương Tâm con người càng bị thử thách nhiều, hiểm họa tai ương, chết chóc càng trở nên nghiêm trọng. Thế Chiến I, Nhân Loại chết khoảng 15 triệu, Thế Chiến II con số tử vong chưa kể thương tật đã lớn gấp 4 lần, trong khi Thế Chiến III bùng nổ với những thứ vũ khí nguyên tử, hóa học, vi trùng giết người hàng loạt, Nhân Loại có thể bị diệt vong.

Chiến tranh đã đang và còn tiếp tục xảy ra, và không ngừng xảy ra với đủ mọi hình thức, kích cỡ, tầm vóc mức độ nguy hại đến con người, xã hội, quốc gia, thực tế đó đã cho thấy tuy là Thượng Đế đã ban cho mỗi người một Lương Tâm để sống, để xây dựng con người, cá nhân, giúp đỡ, xã hội, quốc gia, thế giới, để Nhân Loại thương yêu giúp đỡ nhau, cùng nhau tiến bộ phát triển, văn minh, tiến hóa, nhưng một mình Lương Tâm không đủ sức để chống lại những thế lực của Tà Thần, Ác Quỷ, Ma Vương hiện diện khắp nơi, lúc nào cũng có, ở đâu cũng có với đủ thứ dạng hình, tên gọi, bóng sắc,

có khi nghe rất hay, có khi nhìn rất đẹp như là Tôn Giáo, Tín Ngưỡng, Quốc Gia, Dân Tộc, Hòa Bình, Độc Lập, Tự Do, v.v...

Muốn chiến thắng những thế lực của Tà Thần, Ác Quỷ, Ma Vương, chúng ta không phải chỉ cần có Lương Tâm mà chúng ta còn cần thêm rất nhiều thứ khác, chúng ta phải có những năng lực cao hơn chúng thì mới chiến thắng chúng, không phải là những khả năng của khoa học, kỹ thuật, không phải là những năng lực của vật chất, bởi vì chúng ta đã thấy rất rõ sự thất bại của những thứ này. Chỉ cần một tên Ác Quỷ nổi loạn ở trong lòng một con người như Hitler đã đủ giết hại 60 triệu người trong một trận chiến, chỉ cần một con Ma Vương trong lòng một con người như Stalin đã đủ giết hại mấy chục triệu người dân Nga, chỉ cần một quỷ nhỏ trong lòng một tên Pol Pot cũng đủ để tiêu diệt 1/3 dân số Cambodia!

Cho dù anh chị em chỉ là những con người bình thường hay tầm thường, không phải là những con người tài ba gì để lo toan những chuyện lớn lao, Quốc gia đại sự, Thế giới chiến tranh, anh chị em cũng phải luôn luôn cảnh giác những sự quấy phá của những thế lực Tà Thần, Ác Quỷ, Ma Vương luôn luôn xuất hiện quanh ta với muôn ngàn hình thức, thể dạng khác nhau. Muốn chứng minh điều này không khó, rất dễ dàng, hàng ngày hàng giờ chỉ cần mở một tờ báo ra, chỉ cần nhìn lên màn ảnh truyền hình, chỉ cần nghe một bản tin, anh chị em cũng có thể thấy bao nhiêu chuyện liên quan tới Lương Tâm và Tội Ác của con người.

Cũng không cần phải tìm kiếm đâu xa, hãy luôn luôn xét nghiệm con tim của mình, hãy luôn luôn coi chừng xem con tim mình đang nghe ai, Thiên Thần hay Ác Quỷ, hãy luôn xét đoán mọi hành động của mình xem nó đúng hay sai, tốt hay xấu. Thực tế cho ta nhiều bài học rất giá trị, có nhiều người danh giá, giàu sang, danh vọng, địa vị, quyền quý, nhưng trong lòng họ nghĩ ngợi gì, mưu toan gì không làm sao chúng ta có thể biết được, ngược lại cũng vậy, có những kẻ bị người đời kết án nguyên rửa, hay khinh bỉ, có những kẻ đói rách nghèo nàn, ngay cả những kẻ phạm tội bị tù ngục cũng chưa chắc họ là những kẻ không có Lương Tâm, có khi đó chỉ là một kẻ cướp nhưng họ lại là một con người giàu lòng nhân ái, có khi đó là một con người địa vị, quyền uy nhưng lòng dạ lại độc ác bất nhân. Đó cũng chính là lý do mà nhiều lần Thầy khuyên anh chị em không nên phê phán người khác, nhiều lần Thầy nói người tốt, người xấu giống nhau chính là ý này, trường

hợp này, trường hợp chúng ta chỉ biết được mặt này mà không biết được mặt kia của sự vật, con người, nhưng sự thật chỉ có Thượng Đế mới biết rõ.

Bằng những kết quả và kinh nghiệm thực tế của ngành Nhân Điện, khi anh chị em tiếp nhận quyền năng khả năng của Thượng Đế, Thiên Thần, anh chị em ở cấp lớp nào cũng có khả năng loại trừ những năng lực tà ma tức là khả năng gìn giữ Lương Tâm. Với sự học hỏi Minh Triết Giác Ngộ cho thể xác và linh hồn, anh chị em sẽ có một Lương Tâm trong sáng và một năng lực mạnh mẽ để giúp mình, giúp người và như vậy anh chị em không những chỉ là một người có Lương Tâm, anh chị em còn là một Sứ Giả của Thượng Đế, một Thiên Thần ở chốn trần gian, những con người đã được Thượng Đế lựa chọn, trao cho những quyền năng khả năng Tâm Linh để hoàn thành những nhiệm vụ khó khăn nhưng cao cả của Thượng Đế giao phó trong thời đại chúng ta, nhiệm vụ giúp đỡ con người bớt đau, bớt bệnh, xa hơn giúp con người Minh Triết Giác Ngộ và xa hơn nữa giúp xây dựng một Thế giới ngày một tốt đẹp hơn, hoàn hảo hơn cho Nhân Loại, con cái của Thượng Đế.

NHÂN QUẢ VÀ LUÂN HỒI

Câu hỏi:

Thưa Thầy, Nhân Điện quan niệm thế nào về: “Nhân quả – Nghiệp báo”, làm sao thoát khỏi nghiệp xấu, tạo dựng nhân quả tốt, mối tương quan giữa nhân quả – nghiệp báo và luân hồi, Nhân Điện quan niệm thế nào về thuyết Luân hồi, Nhân quả, Nghiệp báo, quan hệ thể xác – linh hồn thế nào, xin Thầy vui lòng giải thích giùm, xin cảm ơn Thầy?

Thầy Đáng:

Nhân quả, Nghiệp báo, Luân hồi là những ý niệm phổ thông từ nhiều ngàn năm quan trong những xã hội Đông Phương như Ấn Độ, Trung Hoa, Việt Nam, xuất phát từ những thuyết lý của Ấn Giáo, Phật Giáo. Theo những thuyết lý này thì hiện tại là quả báo của những nhân nghiệp đời kiếp trước mình đã gây tạo ra, nhân nghiệp của quả báo những đời kiếp tương lai mình sẽ gặp, nhân quả – nghiệp báo ràng buộc xoay vần vận mệnh, kiếp số con người trong một vòng tròn lớn của Tạo hóa gọi là Luân hồi.

Từ những thuyết lý nhân quả, nghiệp báo, luân hồi này các nhà đạo giáo Đông Phương đưa ra những khuyên răn con người làm lành để được nhân quả tốt, lánh dữ để tránh nghiệp báo xấu, chấp nhận những thuyết lý trên đây, thực hành những lời khuyên dạy làm lành lánh dữ này gia đình, xã hội, quốc gia sẽ có được những con người thiện lương, sẽ giảm bớt những kẻ xấu ác.

Nhân Điện không chính thức dạy cho con người bất cứ một thứ thuyết lý nào, tôn chỉ của ngành Nhân Điện là thương người và giúp người, cụ thể việc làm hàng ngày của người Học Viên Nhân Điện là trị bệnh cứu người, nếu xét theo thuyết lý nhân quả, nghiệp báo của Đông Phương trên đây thì chính là công việc làm nhân đức, thiện lương, tạo ra nhân duyên quả phước tốt đẹp của con người, xã hội, Quốc gia.

Đi vào chi tiết, Nhân Điện quan niệm con người có hai phần chính yếu là thể xác và linh hồn, thể xác làm bằng vật chất hữu hình, linh hồn làm bằng năng lực tâm linh siêu hình, thể xác có đời sống giới hạn bởi thời gian, không gian, môi trường vật chất cấu tạo thành và tiếp xúc, linh hồn không bị

giới hạn thời gian, không gian, vật chất, môi trường, trường tồn bất tử, có tri thức, năng lực, và quyền hạn hành động nhưng có thể bị chi phối bởi những quyền năng tâm linh siêu hình tối thượng gọi là Thượng Đế.

Thể xác có những nhu cầu vật chất, có những đòi hỏi, ham muốn như ăn ngon, mặc đẹp, vui thú, chơi đùa, có tư tưởng, có tình cảm, có suy nghĩ, có ham muốn, có đam mê, có hờn giận, có thương yêu, có những hành động hay dở đúng sai tốt xấu v.v...linh hồn có nhiệm vụ chính yếu là giúp đỡ những hoạt động âm thầm bên trong cơ thể như kiểm soát tuần hoàn máu huyết, kiểm soát hô hấp hơi thở, kiểm soát ăn uống tiêu hóa, kiểm soát bài tiết nước tiểu, mồ hôi, kiểm soát những hoạt động sinh lý, kiểm soát các hệ thống miễn dịch, miễn nhiễm, kiểm soát hoạt động thần kinh, tế bào, v.v... tiếp xúc và hòa hợp những linh hồn phù trợ lớn nhỏ trong ngoài cơ thể.

Như vậy thì thể xác và linh hồn là hai thực thể khác nhau và nhiều phương diện, bản thể, tính chất, nhiệm vụ, v.v... nhưng linh hồn, thể xác có những mối dây ràng buộc rất chặt chẽ. Một thể xác không có linh hồn, tuy có hình dạng con người nhưng thiếu những tri thức căn bản của con người dù chỉ là những con người thấp kém, sơ khai, chúng ta có thể gọi họ bằng danh từ “người sinh vật”, phân biệt với người thường hay “người tâm linh”. Ngược lại một linh hồn không có thể xác con người là một linh hồn bất hạnh, bất túc, bất an, bất năng, bất lực, có người gọi là “linh hồn lang thang”, rất muốn thâm nhập vào một thể xác con người nào đó, nhưng rất khó khăn vì thân xác nào cũng đã có một linh hồn ngự trị cũng như căn nhà nào cũng có chủ nhân.

Chỉ có một số trường hợp đặc biệt thì những “linh hồn lang thang” (the wandering souls) mới có thể xâm nhập vào thể xác một con người, phải là những thể xác có tần số điện thích nghi, các nhà khoa học đã đo được những dòng điện não thích nghi có chu kỳ dưới 40/vòng quay/giây, Đông Phương gọi là những người “mạng âm”, những người có cơ thể dễ bị quỷ ám, dễ bị các Thầy bùa ngải thư ếm. Phù thủy hay các Thầy bùa ngải, Tâm linh là những người có những bí thuật riêng để bắt giữ và sai khiến những “linh hồn lang thang”, cho nên muốn tránh khổ đau, tránh hiểm nguy, thì những linh hồn nào không còn thể xác để nương tựa phải sớm được siêu thoát để trở về với Trời Phật, Thượng Đế. Tóm lại, siêu thoát là một nhu cầu thiết yếu nhất của mọi linh hồn khi rời khỏi thể xác con người, siêu thoát là ân phước, hạnh

phúc của linh hồn, không được siêu thoát là đau khổ bất hạnh lớn lao của linh hồn.

Chính vì nhu cầu siêu thoát tâm linh này mà những ai có thân nhân qua đời đều mong muốn, cầu nguyện cho linh hồn người chết, và thường thì họ nhờ cậy sự cầu nguyện của các nhà thời gian, các vị Đạo Sư của Phật Giáo, Ấn Giáo, các vị Cha của Đạo Chúa. Nghi thức cầu nguyện vong linh siêu thoát của các tôn giáo thường rất nhiều khê, phiền toái, mất nhiều thời giờ và thường khi phải tốn kém tiền bạc mà kết quả thì rất hạn chế, riêng ngành Nhân Điện thì càng lên các cấp lớp cao, Học Viên Nhân Điện càng có những khả năng cầu nguyện hữu hiệu cho các linh hồn lang thang siêu thoát về với Trời Phật, Thượng Đế để tu học hoặc tái kiếp đầu thai rất nhanh chóng, giản dị và không có một chút tốn kém nào hết.

Tại sao khi thể xác chết, có linh hồn nhanh chóng về với Trời Phật, Thượng Đế, đi tu học hoặc tái kiếp đầu thai, có linh hồn lại không siêu thoát, lang thang nơi chốn trần gian, bám víu vào những thể xác đã có linh hồn nào đó làm chủ, hoặc bị các vị Thầy Phù Thủy, Âm Binh bắt giữ, giam cầm, sai khiến, v.v... cái này người bình người bình dân gọi là nghiệp lực nghiệp báo, Nhân Điện giải thích cách khác, trước nhất là do dòng điện của các linh hồn này yếu kém, không đủ năng lượng hay điện năng để siêu thoát, Nhân Điện chỉ cần cung cấp điện năng cho linh hồn, khi linh hồn này đủ năng lượng thì nó sẽ lập tức siêu thoát, không thể ở lại trần gian, không đủ sức bám víu vào những thể xác đã có linh hồn làm chủ. Nguyên nhân sâu xa của sự thiếu kém năng lượng này là vì linh hồn này thay vì thi hành nhiệm vụ của Thượng Đế là điều khiển thể xác, nhưng trong quá trình chung sống với thể xác đã bị thể xác điều khiển hoặc chi phối, ảnh hưởng, khiến cho khi thể xác đã chết mà linh hồn vẫn còn luyến tiếc những quan hệ trần gian, vật chất như cơm áo, nhà cửa, xe cộ, vợ con, ân oán, hận thù, v.v...

Đối với những linh hồn không siêu thoát có nguyên nhân thứ hai này thì Nhân Điện cũng có thể giúp đỡ cho họ, nhưng thường phải có điều kiện là chính họ muốn được siêu thoát và muốn được sự giúp đỡ của Nhân Điện. Có những linh hồn không chịu về với Trời Phật, chỉ muốn ở lại trần gian để giúp đỡ con cháu thân nhân họ, trường hợp này chúng ta nên tôn trọng ý muốn của họ. Có khi những linh hồn này cũng muốn về với Trời Phật lắm nhưng con cháu, thân nhân họ cứ van vái, cầu xin, khẩn nguyện hoài khiến

cho họ không siêu thoát được, lỗi lầm này do sự u mê của thân nhân họ, khi nào thân nhân họ ý thức, cầu nguyện thì họ mới siêu thoát được.

Một linh hồn sau khi đã về với Trời Phật, Thượng Đế rồi có trở lại trần gian hay không, chừng nào trở lại, trở lại trong thân xác nào, cá nhân nào, phái tính nào, sắc tộc nào, quốc gia nào, ngôn ngữ nào, v.v... tất cả theo quyết định của Trời Phật, Thượng Đế và cũng do phần nào ước muốn của những linh hồn này. Linh hồn nào cũng có quyền mong mỗi ước muốn, thỉnh cầu Trời Phật sẽ cứu xét tất cả và quyết định tất cả, có ước muốn được Trời Phật chấp thuận, có ý muốn không được Thượng Đế, Trời Phật chấp thuận. Trời Phật có nguyên nhân, mục đích cho mọi quyết định của các Ngài, những ước muốn ngay thẳng, thiện lương không chắc chắn nhưng có nhiều hi vọng được chấp thuận, những ước muốn xấu xa, bực ác, tranh chấp, hận thù không thể được Trời Phật chấp thuận.

Nguyên tắc đầu thai tái kiếp làm người của Thượng Thiên là như vậy, cho nên quan điểm của nhân quả, nghiệp báo cho rằng linh hồn phải trở lại trần gian để lãnh chịu hậu quả những việc làm của thể xác những đời kiếp trước là không đúng. Thượng Đế không phải là một ông vua giống như những vị vua chúa nơi chốn trần thế, có đầy đủ những cá tính của con người như hỉ nộ ái ố, càng không phải là một ông vua khắc nghiệt khó khăn, sẵn sàng trách phạt con người, Thượng Đế cũng không phải là một ông quan tòa có nhiệm vụ trừng trị mọi tội lỗi của con người. Thể xác hay linh hồn đều là sản phẩm của Thượng Đế, khi sai lầm, thể xác hay linh hồn đều được Thượng Đế sửa chữa chứ không có trách phạt hay trừng trị, thể xác luôn được học hỏi để tiến hóa, linh hồn đầu thai là để thi hiện một nhiệm vụ nào đó đối với thể xác, con người, Thế giới, trần gian, vũ trụ, đồng thời để được học hỏi và để tiếp tục tiến hóa, kiếp sau sẽ giỏi hơn kiếp trước, cũng như Học Viên Nhân Điện, mỗi lần qua một cấp lớp thì khả năng lại nhiều hơn, tâm linh cao hơn, Minh Triết hơn, Giác Ngộ hơn.

Không có trường hợp một linh hồn con người lại đầu thai kiếp sau vào trong thể xác một con vật như một số người nghĩ, kinh sách viết, tín ngưỡng của nhân gian, bởi vì năng lực và tần số linh hồn con vật rất thấp, trong khi năng lực và tần số linh hồn của con người thì rất cao, hai năng lực và tần số này không thể hòa nhập làm một được. Linh hồn một con vật phải qua nhiều đời kiếp tiến hóa mới có đủ năng lực và tâm linh để đầu thai vào thể xác một con người và khi đã tiến hóa thành linh hồn một con người thì sẽ tiếp tục

lịch trình tiến hóa đi lên cao hơn, làm những con giỏi hơn, nhiều năng lực hơn, nhiều khả năng tâm linh hơn chứ không có trở lại trong thể xác của các loài vật, dù là một loài vật có thể xác rất to lớn như là con voi.

Mức độ cao thấp, giỏi dở của một linh hồn không tùy thuộc vào thể xác vật chất, có những thể xác tuy nhỏ nhưng tầm vóc, khả năng loài người rất cao và ngược lại, có những thể xác tuy to lớn nhưng tầm vóc, năng lực của linh hồn có thể rất nhỏ, điều vô cùng quan trọng đối với ngành Nhân Điện của chúng ta là khi được học hỏi và thực hành Nhân Điện, tiếp thu năng lượng vũ trụ, truyền điện cứu người, giúp đời, chúng ta có khả năng nâng cấp linh hồn mình, nâng cao tầm vóc, năng lực của linh hồn mình ngay trong đời kiếp này mà không cần phải chờ đợi học hỏi nhiều đời, nhiều kiếp con người, đối với Nhân Điện có thể nói mỗi cấp lớp Nhân Điện tương ứng với một số đời kiếp tiến hóa của con người.

Phật Giáo dùng hình ảnh một chiếc bánh xe hay hình chữ Vạn để diễn đạt quan niệm linh hồn luân hồi, đây là quan điểm linh hồn xoay vòng trở lại khởi điểm không có sự tiến hóa. Theo quan niệm của Phật Giáo thì một thể xác làm được nhiều điều thiện lương trong một kiếp người, khi chết linh hồn sẽ được về nơi thanh tịnh Niết Bàn, không tái kiếp đầu thai làm người trở lại vì Phật Giáo cho rằng trần gian là một nơi chốn nhiều khổ ải, thể xác con người phải chịu rất nhiều nỗi khổ đau, nếu như linh hồn con người không trở lại kiếp người để chịu nhiều khổ ải mới là đạt Đạo, giải thoát. Nếu như thể xác khi sống chỉ làm những điều tội lỗi nhẹ thì sau khi chết, linh hồn không được siêu thoát mà phải đầu thai trở lại thế gian, tùy theo mức độ tội lỗi để chịu những hình phạt tương ứng, nếu thể xác khi sống làm những điều tội lỗi nặng nề thì linh hồn phải chịu những hình phạt nặng nề ở một nơi chốn vô cùng khắc nghiệt gọi là Địa Ngục dưới sự cai quản của một vị Thần Linh đầy đủ quyền hành tuyệt đối gọi là Diêm Vương.

Diêm Vương, Địa Ngục, Phán Quan, cực hình, tra khảo, tái kiếp chịu tội, quả báo, v.v... là những câu chuyện người đời đặt ra dùng làm những phương tiện giáo hóa, răn đe những hành động tặc ác nhưng với sự tiến hóa văn minh của Nhân Loại ngày nay, càng lúc những phương tiện giáo hóa này càng mất dần hiệu lực, càng lúc càng có nhiều người không tin vào giá trị những câu chuyện này. Mặt khác nếu như chúng ta làm lành lánh dữ chỉ vì nỗi sợ hãi những hình phạt nào đó thì hành động làm lành lánh dữ của chúng ta chỉ có những giá trị rất nhỏ bé, tiêu cực, muốn có giá trị cao cả thì hành

động thiện ác của chúng ta phải có những động lực tốt đẹp cao cả, chúng ta hành thiện bởi vì chúng ta yêu cái thiện chứ không phải vì một mong muốn tưởng thưởng nào đó, chúng ta tránh cái ác là bởi vì chúng ta không thích cái ác, chúng ta kính tởm cái ác chứ không phải vì chúng ta sợ hãi một hình phạt nào đó.

Những kinh nghiệm trên chốn trần gian cho chúng ta thấy là gần như xã hội, quốc gia nào cũng có nhà tù, luật pháp ngăn chặn kẻ xấu, tội ác nhưng mà xã hội nào, quốc gia nào cũng không ngăn chặn nổi những kẻ phạm lỗi, làm ác, thực tế những hình phạt cụ thể cũng không ngăn chặn được tội ác cho nên những hình phạt tưởng tượng ở một nơi chốn chưa ai từng nhìn thấy như là Địa Ngục, A Tỳ, càng lúc càng không có mấy tác dụng để giáo hóa người đời. Những kinh nghiệm thực tế cũng cho thấy rằng muốn hành thiện cụ thể, con người cần phải có những phương pháp hữu hiệu, muốn chữa trị một cơ thể ốm đau chúng ta cần phải có năng lực, muốn cứu giúp một linh hồn còn khó khăn hơn nhiều nữa, muốn cầu nguyện cũng phải có những năng lực tâm linh đặc biệt, không phải những nghi thức rườm rà, những câu kinh pháp, phù chú tụng niệm, những cử chỉ hành xác, ép xác, vái lạy, những lễ vật cúng kiến có thể đạt được mục đích.

Nhân Điện có những quan điểm khác về linh hồn, thể xác, tái kiếp, đầu thai, Nhân Điện không coi trần gian là chốn khổ ải khiến cho người đời phải từ chối trốn chạy, trái lại, Nhân Điện cho rằng Trần gian là một nơi chốn tốt đẹp nhất trong cõi vũ trụ bao la vô cùng vô tận, nơi duy nhất trong vũ trụ có sự sống của muôn loài vạn vật và là những sự sống tốt đẹp nhất mà Thượng Đế đã dày công sáng tạo, trong đó con người là loài sinh vật siêu đẳng nhất, thượng đẳng nhất, đấng con cưng nhất của Thượng Đế, cho nên chúng ta không nên có những ý nghĩ tiêu cực bi quan, những lời than oán Đấng Trời, trái lại, thái độ đúng đắn nhất là phải cảm ơn Thượng Đế, học hỏi làm người, học hỏi đạo lý, để vui vẻ hưởng thụ đời sống con người. Đau khổ không phải là hình phạt của Thượng Đế, đau khổ chỉ là hệ quả của u mê của con người, cho nên muốn tránh đau khổ không phải là chạy trốn trần gian mà là phải giải trừ u mê, trở thành Minh Triết, Giác Ngộ.

Nhân Điện dạy dỗ con người Tình Thương và Minh Triết – Giác Ngộ để sống và hành động theo thiên ý của Thượng Đế chứ không dùng những phương tiện thông thường của thế gian có tính chất hù dọa con người qua hình ảnh của Diêm Vương, Địa Ngục, Phán Quan, Cột Lửa, Vạc Dầu, v.v...,

cũng không dùng những hình ảnh tưởng tượng về một cõi thanh tịnh Niết Bàn hoa thơm, cỏ lạ, an lạc, thái bình, để bắt buộc con người phải có cuộc sống khổ hạnh, chay tịnh tu hành. Dưới đất chỉ có đất và đá, trong lòng địa cầu chỉ có một khối lửa nóng vô cùng, còn trên cao không có Thiên Đường hay Niết Bàn gì cả mà chỉ có những tần số năng lượng vũ trụ vô hình. Linh hồn thuộc về những tần số năng lượng vô hình này, mỗi linh hồn có một tần số năng lượng vũ trụ riêng, trong thời đại văn minh tân tiến này có thể so sánh với một bí số website của máy Điện toán Computer trong một hệ số website của một vị Thần Linh nào đó và người cai quản toàn bộ những hệ thống website của các vị Thần Linh trong vũ trụ chúng ta gọi là Thượng Đế, không có hình tướng, nhưng lại có đầy đủ tri thức và năng lực vô biên không gì có thể so sánh nổi.

Những quan niệm về Thế Giới tâm linh của ngành Nhân Điện như vừa được trình bày trên đây có thể được nhìn thấy qua những hình ảnh rất quen thuộc của ngành Nhân Điện, đó là hình ảnh của Kim Tự Tháp ba mặt với 13 vạch ngang, hình ảnh khối Kim Tự Tháp đa dạng gồm nhiều Kim Tự Tháp vô hình ngoài không gian. Kim Tự Tháp chỉ là một phương tiện Thầy cho anh chị em dùng để luyện tập hàng ngày, thu hút điện năng vũ trụ để trị bệnh cứu mình, giúp người, nhưng đồng thời qua đó, tùy theo căn cơ trình độ của mỗi người, anh chị em sẽ học hỏi được nhiều bài học triết lý tâm linh khác nhau, trong đó có những bài học quan trọng như Minh Triết, Giác Ngộ, Chân Lý, Tiến Hoá, Linh Hồn, Thượng Đế, Tâm Linh, v.v...

Linh hồn có bản thể là năng lượng, đối với những người bình thường là phần tâm linh vô hình, không nhìn thấy được nhưng những Học Viên Nhân Điện, chỉ cần sau khi khai mở Luân xa 100% thì đã có thể cảm nhận được linh hồn. Tùy theo vị trí và cường độ cảm nhận linh hồn nằm trên cơ thể mình, chúng ta có thể đo được tần số năng lượng của những linh hồn, tính chất, năng lực tâm linh, dạng thức, cấp độ tiến hoá tâm linh của linh hồn cảm nhận được và điều thú vị là chúng ta thấy những vị trí cảm nhận trình độ những linh hồn này tương ứng với vị trí những vạch ngang trên Kim Tự Tháp, còn cường độ cảm nhận thì tương ứng với hình dạng lớn nhỏ của khối Kim Tự Tháp.

Những linh hồn có tần số năng lượng tâm linh thấp cảm nhận được từ cạnh Luân xa 3 trở xuống tương ứng với những tầng không gian của những đường vạch ngang thấp nhất của Kim Tự Tháp, linh hồn có năng lượng càng

cao cảm nhận được từ cạnh Luân xa 3 trở lên tương ứng với những khoảng không gian trên đường vạch cao hơn trên những bề mặt của Kim Tự Tháp. Linh hồn của những vị Thần Thánh có năng lực tâm linh cao được cảm nhận từ cạnh Luân xa 5 trở lên tương ứng với những đường vạch ngang trên cao của khối Kim Tự Tháp, Linh hồn Thượng Đế cảm nhận được ở các Luân xa 6, 7 tương ứng với điểm đỉnh của những khối Kim Tự Tháp Vũ trụ, Không gian.

Anh chị em cũng có thể học hỏi được rất nhiều điều hay lạ, hữu ích, rất nhiều ý nghĩa, quan niệm, triết lý, tâm linh, siêu hình, từ thấp đến cao tùy theo căn cơ trình độ của mỗi người qua mô hình Antenna mà Thầy đã cho anh chị em luyện tập hàng ngày. Trong một mô hình Antenna gồm có 3 vòng tròn và một cột dây đồng thẳng đứng, hệ thống Antenna mang hình ảnh của mật mã ngành Nhân Điện “801” mà Thầy đã từng dạy cho anh chị em. Vòng tròn lớn trên cao là số 0 tượng trưng cho Thượng Đế Vô hình, 2 vòng tròn nhỏ bên dưới là hình ảnh con số 8, tượng trưng cho các Đấng Thiêng Liêng, sợi dây đồng thẳng đứng là hình ảnh con số 1 tượng trưng mỗi dây tâm linh và điện năng giao tiếp giữa Thượng Đế, các Đấng Thiêng Liêng Cao Cả và Trần Gian, con người thuộc những vật thể ở bên dưới gồm có: cột Kim Tự Tháp, khối Kim Tự Tháp, bóng đèn, v.v...

Những vật thể giả tạo như Kim Tự Tháp, mô hình Antenna Thầy cho anh chị em luyện tập và học hỏi, cho thấy quan điểm của ngành Nhân Điện thì chỉ có hai Thế Giới là Thiên Thượng và Nhân Gian mà không có mật Thế Giới thứ ba là Địa Ngục. Thiên Thượng là Thế Giới tâm linh siêu hình và Nhân Gian nói chung là Thế Giới vật chất hữu hình, tuy vô hình nhưng Thế Giới Thiên Thượng lại chính là chủ thể của Thế Giới Nhân Gian hữu hình, sáng tạo và chi phối Thế Giới Nhân Gian qua những mối dây liên lạc tâm linh, đặc biệt qua những sứ giả của Thiên Thượng là linh hồn, linh hồn muôn loài vạn vật trong đó có linh hồn con người. Chỉ linh hồn con người mới có những khả năng giao tiếp bằng tâm linh với Thế Giới Thiên Thượng, tiếp nhận Thiên ý, quyền năng Thượng Đế, nhưng mỗi linh hồn có một năng lực tâm linh khác nhau, muốn có năng lực tâm linh cao, có khả năng giao tiếp với Thế Giới Thiên Thượng linh hồn cần phải trải qua nhiều kiếp con người, tu hành, học hỏi tâm linh. Anh chị em là những người may mắn nhất khi được Thầy khai mở Luân xa 100% để học nhanh, học tắt ít nhất phải là mấy ngàn năm, sớm đạt được khả năng tâm linh giao tiếp với Thế Giới Thiên Thượng, Tâm linh các Đấng Tối Cao.

Tuy rằng quan niệm luân hồi của Nhân Điện có khác với quan niệm luân hồi Ấn Giáo, Phật Giáo và người bình dân Đông Phương nhưng mà chúng ta sẽ chỉ học hỏi chân lý, Minh Triết, Giác Ngộ sự vật, tâm linh, Thượng Đế, vạn vật, con người mà không chỉ trích những quan niệm khác biệt của họ. Giống như những tên gọi sự vật, hình ảnh Thầy đã sử dụng để dạy cho anh chị em trong nhiều lớp học Nhân Điện khác nhau, tuy Luân xa là giả nhưng nó vẫn có chỗ dùng trong những cấp lớp Nhân Điện thấp, tuy Kim Tự Tháp Mica là giả nhưng nó vẫn có công dụng trong những lớp Nhân Điện Trung Cấp, quan điểm Luân Hồi của Đông Phương cũng có chỗ hữu dụng của nó tùy hoàn cảnh không gian, thời gian, đối tượng, căn cơ, trình độ con người. Anh chị em ở những lớp cao cấp tuy không sử dụng những phương tiện Luân xa, Kim Tự Tháp cho mình nhưng mà vẫn phải sử dụng những phương tiện này để dạy cho người khác, không phải gạt người khác nhưng mà chúng ta bắt buộc phải cho những món thích hợp cho từng người trong từng hoàn cảnh, sự việc khác nhau, chúng ta cho với đầy đủ hảo ý và đầy đủ ý thức Minh Triết, Tâm linh Giác Ngộ.

UNG THƯ

Câu hỏi:

Thưa Thầy, khoa học ngày nay đã tiến triển nhiều, y học đã có những thành tựu lớn, nhưng chứng bệnh ung thư vẫn còn gây nhiều tử vong, y khoa Đông Tây chỉ có thể chữa trị cho một số trường hợp, Nhân Điện có thể trị bệnh ung thư hay không, trị như thế nào, xin Thầy vui lòng chỉ dạy cho chúng con, chúng con xin cảm ơn Thầy?

Thầy Đáng:

Không phải chỉ riêng có một chứng bệnh ung thư, nhiều chứng bệnh khác đã, đang và sẽ xảy ra cho con người, thách đố mọi khả năng, hiểu biết của con người, khoa học, y khoa, v.v... anh chị em phần nhiều, số đông không phải là những nhà khoa học, cũng không phải là nhà y học, y khoa gì cả, nhưng mà không cần phải đợi đến bây giờ, đến các cấp lớp cao cấp, ngay ở các cấp lớp thấp, anh chị em cũng đã có thể dùng Nhân Điện để chữa trị bệnh ung thư và anh chị em cũng đã thấy nhiều kết quả kì diệu của việc chữa trị ung thư bằng Nhân Điện.

Cách thức dùng Nhân Điện để chữa trị bệnh ung thư như thế nào tùy thuộc vào trình độ của mỗi cấp lớp, ở những lớp thấp Học Viên dùng tay đặt lên những Luân xa liên hệ ung thư và vùng ung thư để truyền điện, ở những lớp trung bình Học Viên dùng Luân xa 6 để truyền điện trị bệnh, ở những cấp lớp cao cấp Học Viên có những công thức phù hợp với cấp lớp của mình. Dù ở cấp lớp nào, trình độ nào, cách thức nào, kết quả việc điều trị ung thư bằng Nhân Điện cũng giống như nhau.

Trên thực tế, ngành Nhân Điện của chữa trị đã giúp cho nhiều bệnh nhân thoát khỏi bệnh ung thư, nhiều trường hợp nhẹ và cả những trường hợp nặng, nhiều trường hợp nhà thương, bác sĩ đều đã bó tay, Nhân Điện vẫn có thể giúp chữa lành bệnh, thời gian điều trị nhanh nhất, không có biến chứng, thậm chí không còn tái phát hay lây lan như nhiều cách trị liệu khác, như trị liệu bằng hoá trị hay xạ trị.

Dùng hoá chất để trị liệu ung thư thường gây nên những hậu quả nghiêm trọng cho cơ thể bệnh nhân, rất nhiều bệnh nhân đã chết vì những

hoá chất độc hại này chứ không phải là vì tác hại của ung thư. Trường hợp bệnh nhân sống sót sau khi trị bệnh bằng hoá chất, cơ thể bệnh nhân cũng phải chịu thiệt hại nặng nề do những hoá chất điều trị ung thư gây ra. Dùng xạ trị cũng có thể gây ra những tác hại lớn lao cho cơ thể bệnh nhân, có người thoát khỏi bệnh ung thư nhưng lại phải mang nhiều thứ bệnh tật khác ảnh hưởng nghiêm trọng sức khỏe và tinh thần của bệnh nhân.

Giải phẫu chỉ có thể thực hiện trong một số trường hợp nhất định, có thể cắt bỏ một số nhỏ bộ phận cơ thể, nhưng không thể cắt bỏ phần lớn hoặc nhiều bộ phận trong một cơ thể con người. Điều nguy hiểm là trước khi chữa trị cắt bỏ đi phần cơ thể ung thư thì những trị bệnh ung thư này đã kịp thời thông tin cho những trị bệnh khác mà hậu quả là lại có những tế bào, cơ quan, bộ phận khác trong cơ thể phát triển thành những ung thư, đa số những bệnh nhân đã cắt bỏ một bên vú, một lá phổi cuối cùng đã bị chết vì một bên vú, một bên phổi còn lại tiếp tục bị ung thư!

Trường hợp ung thư da toàn diện, tất cả các phương thức điều trị thông thường của y học hiện nay đều không thể áp dụng được, không thể giải phẫu, không thể xạ trị, cũng không thể dùng hoá trị, cũng không thể dùng các phương thức tâm lý, ý chí gì để điều trị, các nhà khoa học chịu bó tay trong những trường hợp này, nhưng Nhân Điện đã cứu sống nhiều mạng người bằng cách truyền điện vào Luân xa 5 của bệnh nhân, ngày 2 lần, trong vòng 3 tuần lễ đối với các Học Viên phải trị bệnh bằng Luân xa, những Học Viên cao hơn thì áp dụng những công thức thích nghi với cấp lớp của mình.

Theo các nhà khoa học thì cách thức trị bệnh ung thư lý tưởng là phải để cho chính cơ thể tự đề kháng chống lại bệnh ung thư, có nhiều cá nhân đã làm được điều này, chính cơ thể bệnh nhân đã tự sản xuất ra những tế bào bạch cầu có khả năng ức chế các trị bệnh ung thư, không cho nó phát triển, lây lan thậm chí bao vây tiêu diệt các tế bào ung thư, nhưng cái khó vẫn là không biết làm sao để cơ thể bệnh nhân tự sản xuất ra những bạch cầu kháng ung thư này. Các nhà khoa học có đề ra một số biện pháp tâm sinh lý, họ khuyên người bệnh thay đổi lối sống, tư tưởng, nhân quan, tâm tình, v.v..., trong một số trường hợp họ đã có được kết quả tốt.

Giải pháp này gần giống với quan điểm của Nhân Điện, quan điểm trị liệu điều khiển thể xác và Nhân Điện đã từng dùng dòng điện tâm linh của Thượng Đế để chữa trị ung thư cùng chung một nguyên tắc điều trị những

chứng bệnh khác. Không phải lúc nào cơ thể bị bệnh cũng đem tới cái chết mà trong rất nhiều trường hợp, cơ thể đã tự cứu bằng cách sản xuất ra những kháng thể, những bạch cầu. Các nhà khoa học chỉ thấy đó là những chuyện tự nhiên, Nhân Điện cho đó là công việc của những sứ giả trị liệu của Thượng Đế hiện diện thường trực trong cơ thể con người, trong một số trường hợp Nhân Điện có thể giúp đỡ bệnh nhân bằng cách gửi những sứ giả tâm linh mới đến qua dòng điện chúng ta gọi là Năng lượng Vũ trụ, tức là quyền năng, khả năng của Thượng Đế.

Nhân Điện là một ngành học ứng dụng, không phải là một ngành học nghiên cứu cho nên chúng ta không nói nhiều về nguyên nhân bệnh, triệu chứng bệnh, v.v... chúng ta chỉ cần biết một số điểm quan trọng của chứng bệnh ung thư để yên tâm hành xử cũng như điều trị chứng bệnh nguy hiểm này. Các nhà khoa học đã bỏ công, bỏ sức rất nhiều để nhu cầu chứng bệnh ung thư, nhưng cho đến nay vẫn chưa có bao nhiêu kết quả, vẫn chưa có thể kết luận cái gì mới thực sự là nguyên nhân của chứng bệnh ung thư.

Cho đến nay, các nhà nhu cầu khoa học chỉ có thể đồng ý với nhau rằng ung thư là một hội chứng rối loạn của một nhóm tế bào nào đó, nhưng không biết nguyên nhân tại sao các tế bào này rối loạn, lại sinh sản bất thường, làm hại những tế bào khác và sau cùng đem đến sự tử vong. Khám phá mới nhất của các nhà khoa học về mầm mống ung thư trong cơ thể mọi cá nhân con người rất đáng cho chúng ta lưu ý. Sau rất nhiều nhu cầu, tìm tòi, các nhà khoa học nhận thấy hầu như cơ thể con người nào cũng có chứa những mầm bệnh ung thư, đó là những nhóm tế bào có khả năng rối loạn họ đặt tên là tế bào in-situ. Chỉ có những tế bào in-situ mới có khả năng và khuynh hướng nổi loạn để tạo thành ung thư và điều nguy hiểm là chỉ cần một tế bào in-situ nổi loạn nó có thể lôi kéo theo nhiều tế bào in-situ khác cùng nổi loạn tạo nên di căn và lây lan chứng ung thư đưa đến tử vong.

Mặc dù đã tìm ra dấu vết thủ phạm ung thư là các tế bào in-situ trong cơ thể con người, nhưng các nhà khoa học và không biết được nguyên nhân tại sao những tế bào in-situ trong cơ thể người này lại nổi loạn mà những tế bào in-situ trong cơ thể người khác lại không nổi loạn, trong bộ phận, cơ quan này nổi loạn mà trong bộ phận cơ quan khác không nổi loạn, tại sao có người bị ung thư rất sớm, có người bị ung thư rất trễ, có người chữa trị lành, có người không chữa trị lành.

Nhân Điện nhìn nhận công lao đóng góp của các nhà khoa học trong công cuộc nhu cầu và điều trị bệnh, trong số đó có bệnh ung thư, nhưng Nhân Điện không theo chân các nhà khoa học bằng phương thức phân tích thành phần tế bào, thử nghiệm, quan sát sự vận hành của tế bào, cơ quan, v.v..., Nhân Điện là ngành học tâm linh sẽ giúp các nhà khoa học giải quyết những khó khăn, bế tắc của các nhà khoa học, Nhân Điện cho rằng sự sinh tồn cũng như sự hoạt động của mọi cơ quan, cơ thể, tế bào, thần kinh v.v... đều chịu sự chi phối, điều khiển của những năng lực tâm linh vô hình mà ngành Nhân Điện gọi chung là năng lượng vũ trụ, thực thể là những binh đoàn sứ giả tâm linh của Thượng Đế.

Theo quan niệm tâm linh trên đây, Nhân Điện có thể giải thích trường hợp nổi loạn của các tế bào in-situ gây ra chứng bệnh ung thư, cũng như những người lính trên cùng một mặt trận, không phải người lính nào cũng giỏi như nhau, cũng làm tròn bổn phận của mình, trong một binh đoàn sứ giả tâm linh của Thượng Đế cũng có những sứ giả giỏi dở khác nhau, tâm tình khác nhau và do đó không tránh khỏi trường hợp, tuy là sứ giả tâm linh của Thượng Đế nhưng mà một số sứ giả đã làm sai chức trách của mình, lại có khả năng thông tin đến những sứ giả khác và cùng nhau tạo nên những phong trào nổi loạn trong cơ thể bệnh nhân.

Các nhà khoa học đề ra biện pháp bao vây, chia cắt, cô lập các tế bào in-situ nổi loạn, không cho những tế bào nổi loạn này liên lạc thông tin những tế bào khác gây nên phong trào nổi loạn, trên thực tế các nhà khoa học rất khó thực hiện những công việc này, các tế bào nổi loạn có những khả năng thông tin vô hình cho nên chỉ có Nhân Điện với khả năng tâm linh, dùng dòng điện của Thượng Đế mới có thể ngăn chặn sự nổi loạn của các tế bào ung thư, đồng thời ngăn chặn sự thông tin của các tế bào này đến các tế bào khác, và trên thực tế Nhân Điện đã làm công việc chữa trị thành công bệnh ung thư dựa trên những nguyên tắc này, khả năng, phương tiện này.

Vì không phải là các nhà chuyên môn, anh chị em không cần phải hiểu rõ ràng bệnh trạng, triệu chứng, nguyên nhân, bộ phận, cơ quan ung thư, càng học lên những các cấp lớp cao anh chị em càng không cần tìm hiểu chi tiết bệnh trạng, anh chị em chỉ cần truyền điện cho bệnh nhân, dòng điện tâm linh của Thượng Đế sẽ có đủ năng lực tâm linh để điều khiển các sứ giả tâm linh của Thượng Đế để các sứ giả này làm tròn chức trách của mình trong việc điều khiển cơ quan, tế bào, thần kinh, cơ thể, v.v... và như vậy là

anh chị em đã làm tròn sứ mạng của mình đối với Thượng Đế, làm được công quả công đức cho chính mình.

Cũng có trường hợp anh chị em không chữa trị được bệnh, nhưng mà bất kể anh chị em có chữa trị được bệnh hay không, cũng giống như những trường hợp trị bệnh bằng Nhân Điện khác, anh chị em vẫn được Thượng Đế ghi công, vẫn được hưởng đầy đủ công quả, công đức, còn chuyện người bệnh có hết bệnh hay không không hết, đó là do phần phước của người bệnh và do quyết định tối hậu, tối cao của Thượng Đế với nhiều nguyên nhân cũng như mục đích khác nhau mà chỉ có Thượng Đế mới thực sự hiểu biết rõ. Cái chết của một cơ thể có thể là sự bi thảm với một số người, nhưng đối với Thượng Đế có thể còn có những ý nghĩa khác, một linh hồn không nhất thiết phải giữ mãi một thể xác mà có khi cần phải thay đổi một thể xác khác, chi tiết về sự sống và cái chết sẽ được Thầy dẫn giải trong một bài học khác.

Tóm lại, ung thư thông thường là một chứng bệnh rất nặng, có những nguyên nhân khác nhau, thường là những nguyên nhân khá phức tạp, khó hiểu, khoa học chỉ mới có được một số thành công rất giới hạn trong việc điều trị bệnh ung thư, Nhân Điện đã có được những thành tựu tốt đẹp trong việc điều trị bệnh ung thư, gặp một số người bệnh ung thư, tùy theo cấp lớp anh chị em phải áp dụng đúng công thức để trị liệu, nếu người bệnh chịu học Nhân Điện thì anh chị em dạy cho họ học, sau khi được khai mở Luân xa 100% thì cơ hội bình phục, chữa lành bệnh của họ sẽ được cao hơn và điều cần nhắc nhở anh chị em là ung thư cũng như nhiều chứng bệnh khác muốn được thực sự trị lành, người bệnh cần đến một đời sống tâm linh Giác Ngộ, một thể xác Minh Triết hơn là việc đi tìm những thứ thuốc men mà anh chị em thường vẫn gọi là linh đơn hay diệu dược.

CẦU NGUYỆN

Câu hỏi:

Thưa Thầy, có người nói rằng nhiều chứng bệnh có thể trị lành chỉ bằng phương thức cầu nguyện, điều này có đúng không, nếu đúng thì chúng con phải cầu nguyện với ai, cầu nguyện cái gì và cầu nguyện như thế nào, tại sao cầu nguyện có kết quả, tại sao cầu nguyện không có kết quả, xin Thầy chỉ dạy giùm, chúng con xin cảm ơn Thầy?

Thầy Đáng:

Cầu nguyện là một trong những nghi thức chính thức và quan trọng của nhiều tôn giáo Đông Tây Kim Cổ, nhiều tôn giáo có những nghi thức cầu nguyện rất công phu, rườm rà có nhiều tôn giáo có nghi thức cầu nguyện đơn giản, ngành Nhân Điện của chúng ta có nghi thức cầu nguyện đơn giản nhất, điều quan trọng của sự cầu nguyện không phải ở nghi thức như thế nào mà là đối tượng cầu nguyện là ai, nội dung, mục đích của những điều cầu nguyện là gì và kết quả sự cầu nguyện đó ra sao.

Cầu nguyện là những lời con người muốn nói với các Đấng Thiêng liêng Cao cả mà con người tin tưởng, chính xác là những lời xin giúp đỡ, cầu cứu, như Đức Phật, thì cầu nguyện Phật, Đạo Chúa thì cầu nguyện Chúa, v.v..., Nhân Điện nếu anh chị em theo Đạo nào thì cầu Đấng nấy, nếu theo cái chung, không phân biệt đạo giáo nào hết thì anh chị em cầu nguyện Đấng Quyền năng Thiêng liêng Tối Cao chúng ta gọi là Thượng Đế. Ngoài Thượng Đế, Nhân Điện còn một số đối tượng cầu nguyện khác, các đối tượng tâm linh khác như linh hồn của các vị Chư Thần Thánh, linh hồn Ông Bà Tổ Phụ, linh hồn bất tử bất diệt, v.v...

Chúa, Phật hay Thượng Đế đều là các Đấng Thiêng liêng Cao cả, cho nên mỗi khi có điều gì cần cầu xin thì cầu nguyện đều theo những nghi thức, lễ nghi, nhiều khi rất nghiêm túc, đôi khi rất rườm rà. Sự thật thì các Đấng, vì là các Đấng Thiêng liêng Cao cả, cho nên các Đấng không khi nào đòi hỏi chúng ta một hình thức, nghi lễ nào, càng rườm rà càng không cần thiết đối với các Đấng, các Đấng càng Thiêng Liêng càng không cần đến những nghi thức rườm rà này, càng rườm rà các Đấng càng không thích, càng đơn giản lại càng hay. Thế nên ngành Nhân Điện chúng ta mới chủ trương những hình

thức cầu nguyện đơn sơ, đơn giản nhất, bất cứ ai cầu nguyện cũng được, bất cứ không gian nào, thời gian nào cũng cầu nguyện được, không nhất thiết phải ở nơi này, nơi khác, lúc này, lúc khác, cũng không cần phải qua bất cứ một cá nhân trung gian nào hết, trên nguyên tắc cơ bản, nói chung thì bất cứ ai cũng có thể liên lạc trực tiếp với các Đấng mà không cần phải qua các cá nhân, tổ chức trung gian.

Bởi vì mỗi cá nhân con người có một linh hồn cùng sinh hoạt, cùng sinh sống cùng chia sẻ mọi tư tưởng tình cảm, bởi vì mỗi linh hồn con người là một phần thân thể tâm linh của Thượng Đế, cho nên giữa con người và Thượng Đế luôn luôn có những sợi dây vô hình ràng buộc, tương thông, tương đồng. Câu nói của nhà Phật “Phật là ta, ta là Phật” là có ý nói về mối tương quan ràng buộc tâm linh này, cái nhất thể tâm linh giữa con người và linh hồn Phật, Trời, Thượng Đế. Phải hiểu điều này mới hiểu được khả năng, tác dụng, ý nghĩa, của việc cầu nguyện Phật, Trời, Thượng Đế, chỉ có con người mới có khả năng cầu nguyện này, đó mới là giá trị đích thực của tính chất thượng đẳng con người so với muôn loài.

Bởi vì linh hồn con người là một thành phần tâm linh của Thượng Đế, có một nhiệm vụ nào đó của Thượng Đế giao phó nơi chốn trần gian này, cho nên những lúc nguy nan, những khi khốn khó, những lúc không biết phải là sao, những khi gặp phải những vấn nạn, nan đề gì thì con người có thể liên lạc với Thượng Đế, chủ thể tâm linh của linh hồn mình, qua những hình thức mà chúng ta gọi là cầu nguyện. Cầu nguyện là những giao tiếp thông tin giữa những thực thể tâm linh vô hình cho nên chúng ta không cần hình thức, không cần lễ nghi, không cần nơi chốn, thời gian, không gian, không cần chiêm trống, cờ quạt, không cần hương khói, trà quả, bông trái, cũng không cần câu kinh, tiếng mõ gì hết, chỉ cần một ánh chớp suy tư chưa tới một giây là Thượng Đế đã biết hết, đầy đủ, rõ ràng, tường tận mọi tâm tư, tình cảm, ước muốn của người cầu nguyện.

Cầu nguyện thực chất chỉ là một mẫu thông tin, còn giải quyết sự việc là công chuyện của Trời, Phật, Thượng Đế, không phải là chuyện của chúng ta, không phải là quyền hạn của người cầu nguyện, cho nên chúng ta phải chờ đợi mới biết không kết quả, tất cả mọi việc tùy thuộc quyết định và quyền năng của Thượng Đế, Phật, Trời. Những quyết định của các Đấng Tối cao có những lý do, có những mục đích riêng, sâu xa, huyền nhiệm không phải khả năng, trí tuệ con người có thể hiểu biết được. Con người có quyền

cầu nguyện những chuyện lợi ích, tốt lành cho mình, cho người, nhưng Thượng Đế sẽ quyết định tất cả, cho hay không cho, cho những ai, cho như thế nào, cho bao nhiêu, v.v...

Cầu nguyện cho mình hay cho một người nào đó có được kết quả hết đau, bớt bệnh, cũng có những mà khó lắm, không phải chuyện dễ, không đơn giản nhưng bao nhiêu người đã nghĩ, đã làm, trên Thế Giới này, từ nhiều ngàn, từ nhiều vạn năm qua, hàng ngày, hàng giờ, thậm chí hàng phút, hàng giây đều có người cầu nguyện, đều có những lễ nghi cầu nguyện, nhưng mà thực tế có bao nhiêu người bớt đau, hết bệnh nhờ vào những lời cầu nguyện, những lễ nghi, những hình thức cầu nguyện, nếu có thì cũng là ít lắm, Thượng Đế thì thương con người lắm, con người là con cái của Thượng Đế thật, lúc nào Thượng Đế cũng thương yêu, rộng lượng, hào hiệp giúp đỡ con người, nhưng mà Thượng Đế cũng không có dễ dàng nghe theo ý muốn của con người đâu, không phải cứ hễ con người cầu nguyện là Thượng Đế nghe theo, làm theo, đây là lỗi lầm lớn nhất của con người xưa nay, lúc nào con người cũng muốn Thượng Đế nghe theo mình mà không phải là mình nghe theo Thượng Đế.

Theo nguyên tắc thì con người có thể liên lạc trực tiếp với Thượng Đế, Trời, Phật, các Đấng, bởi vì linh hồn con người là một phần tâm linh của Trời, Phật, Thượng Đế như chúng ta đã nói, không cần phải qua các cá nhân, thế lực thần quyền trung gian nào, nhưng mà chúng ta cũng còn có một vấn đề khác cần phải đề cập đến là vấn đề năng lực tâm linh của mỗi linh hồn khác nhau, cho nên năng lực và hiệu quả của những lời cầu nguyện của mỗi người, mỗi cá nhân khác nhau, nói một cách khác, cùng một sự việc nhưng người này cầu nguyện có kết quả, người khác cầu nguyện lại không có kết quả.

Chính vì có sự khác biệt năng lực tâm linh giữa người này với người khác, cho nên vào thời đại Atlantic, Ai Cập thuở xưa, công việc cầu nguyện là công việc của riêng một số vị Thầy Tâm linh với những địa vị quyền lực rất cao trong những xã hội cổ đại này. Thực tế thì những vị Thầy này cũng chỉ có những khả năng tâm linh hạn chế, can thiệp được một số việc, chữa trị được một số bệnh trạng, đặc biệt là những bệnh trạng có nguyên nhân trực tiếp từ tâm linh như những bệnh do tà ma gây ra, mà ngành Nhân Điện của chúng ta ngày nay gọi là bệnh thần kinh giả.

Học Viên Nhân Điện có những khả năng tâm linh tương tự những vị Thầy Tâm linh Ai Cập, Atlantic cổ đại, càng học lên cao, Học Viên càng có những năng lực tâm linh mạnh mẽ, cho nên những Học Viên này có những khả năng chữa trị nhiều chứng bệnh tâm linh rất có hậu quả, một lời cầu nguyện của anh chị em có khả năng đưa một hay nhiều linh hồn siêu thoát, trở về với khối sáng Vũ trụ, Thượng Đế, để tu học, hoặc tái kiếp đầu thai, công việc những người thường không thể nào làm được, các vị Thầy thuốc cũng bó tay, những vị Thầy tu cũng không làm được, nhưng anh chị em lại làm được, anh chị em có khả năng cầu nguyện, tùy theo cấp lớp, anh chị em sẽ có những phương thức cầu nguyện khác nhau, những năng lực khác nhau, những kết quả khác nhau.

Sở dĩ anh chị em cầu nguyện có kết quả là tại vì anh chị em có năng lực tâm linh sau khi anh chị em được khai mở Luân xa 100%, mỗi khi anh chị em cầu nguyện Thượng Đế thì anh chị em sẽ tiếp nhận được dòng điện của Thượng Đế luân lưu trong cơ thể anh chị em, khi anh chị em nghĩ đến người bệnh thì dòng điện của Thượng Đế sẽ luân chuyển sang thân thể người bệnh, và bệnh nhân hết bệnh, bớt đau là nhờ vào tác dụng tâm linh của dòng điện Thượng Đế này, không phải Thượng Đế nghe lời cầu xin của anh chị em mà là vì Thượng Đế đã chọn anh chị em làm sứ giả của Thượng Đế này khi Thượng Đế xếp đặt cho anh chị em được khai mở Luân xa, bất kể là nguyên nhân gì, trường hợp gì, hoàn cảnh gì, anh chị em theo học ngành Nhân Điện và khi mà anh chị em trị bệnh cho một người là cùng một lúc anh chị em làm ba việc: công tác cho Thượng Đế, công việc giúp đỡ Nhân Loại, và công quả công đức cho chính mình.

Anh chị em đừng bao giờ nghĩ Thượng Đế cũng giống như một ông vua, một bà hoàng nơi trần thế, có đầy đủ thế lực, quyền uy để sẵn sàng ban phát ân huệ khi có ai xin xỏ, lạy lục, sẵn sàng trừng phạt khi có ai báng bổ, ngạo mạn, khinh thường, thản nhiên bình tâm khi không h ai cầu nguyện, van xin, Thượng Đế không phải như vậy, Thượng Đế không cần những cái này, Thượng Đế cũng không giống như những ông quan chức chánh phủ để chúng ta có thể thương lượng, không phải những nhà buôn bán để chúng ta mua bán, Thượng Đế không phải là toà án để chúng ta biện minh, Thượng Đế cũng không phải là Diêm Vương để chúng ta phải khiếp sợ, lo lắng, Thượng Đế có thể gần giống với hình ảnh của người mẹ hiền, người từ mẫu lúc nào cũng thương yêu, lo lắng, giúp đỡ con cái của mình bất kể nói bao lớn, bất kể nó ra sao: giàu, nghèo, sang, hèn, đẹp, xấu, hiền, dữ, v.v...

Không có sự thương yêu, giúp đỡ thường xuyên tận tình, tận sức, tận tâm của Thượng Đế, thể xác của chúng ta không thể nào sống nổi cho dù là một phút, cho dù là một giây, không có Thượng Đế làm sao trái tim chúng ta có thể đập, làm sao lá phổi chúng ta có thể thở, làm sao lá gan chúng ta có thể lọc, làm sao bao tử chúng ta có thể co bóp, làm sao khúc ruột chúng ta có thể hấp thụ thức ăn, làm sao máu huyết chúng ta lưu thông, làm sao thần kinh chúng ta vận động, v.v... Có những người đau ốm mà không bao giờ cần biết đến thuốc men, có những khi vi trùng tấn công mà cơ thể vẫn có thể kháng cự được là nhờ có quyền năng, khả năng, lòng thương yêu, sự giúp đỡ của Thượng Đế. Muôn ngàn ức triệu cơ quan, tế bào trong cơ thể chúng ta sinh sống, vận chuyển, hoạt động, thông tin được đều nhờ vào quyền năng của Thượng Đế, mà không cần chúng ta cầu nguyện.

Trường hợp các bác sĩ trị bệnh, vì niềm tin của họ vào những giá trị của thuốc men, y học cho nên họ không nghĩ tới chuyện cầu nguyện trong khi trị bệnh, thực tế một người hành nghề bác sĩ, bất kể là bác sĩ Đông y hay Tây y, không cần họ tin hay không tin tưởng Thế Giới tâm linh, quyền năng, khả năng của các Đấng vô hình, mỗi người Thầy trị bệnh đều có một vị thần vô hình có khả năng y học phò trợ, tức một quyền năng khoa học đặc biệt của Thượng Đế ban cho, mỗi khi họ trị bệnh cho một người nào, thì vị Thần y này, trong vô hình đã giúp đỡ cho họ, họ mới thực hiện, thực hành được nhiệm vụ trị bệnh cứu người. Không có quyền năng khả năng của Thượng Đế sẽ không có Y học, Y khoa gì hết, không có được sự ưu đãi của Thượng Đế con người cũng giống như bao nhiêu loài vật vô tri khác mà thôi, con người cần thiết phải ý thức và tránh những lỗi lầm tự tôn, tự đại của những người Atlantic xa xưa.

Anh chị em Học Viên Nhân Điện cũng vậy, khi anh chị em trị bệnh cho ai, bất kể là bệnh trạng gì, không phải anh chị em đâu mà chính là vị Thần Y học này, với quyền năng khả năng của Thượng Đế, đã giúp đỡ cho anh chị em, đã chữa trị lành bệnh cho bệnh nhân, tuyệt đối không phải là quyền năng, khả năng của bản thân xác thịt phàm trần của anh chị em có thể làm được con người chữa trị bệnh, nhất là những anh chị em chưa từng học qua một ngày, một giờ, một chút chuyên môn nào về y học, y khoa, trị bệnh, cứu người. Trường hợp anh chị em thời gian thần kinh giả càng chứng minh rõ quyền năng khả năng của Thượng Đế đã đến với anh chị em, chỉ có quyền năng khả năng của Thượng Đế mới có thể đưa được những linh hồn

bất tử bất diệt về với Thượng Đế, đi tu hoặc tái kiếp đầu thai, cá nhân anh chị em tuyệt đối không thể nào làm được những công việc này.

Chính thật là quyền năng khả năng Thượng Đế đã đưa những linh hồn bất tử bất diệt về với Thượng Đế, đi tu học hoặc tái kiếp đầu thai, nhưng mà anh chị em lại là những người đã được Thượng Đế lựa chọn trao phó cho những quyền năng, khả năng này, cho nên chính anh chị em mới là những người có khả năng cầu nguyện kết quả nhất, không phải ai khác, không phải là những người có chức sắc địa vị trong cộng đồng, xã hội, quốc gia, tôn giáo. Đó là những lợi ích lớn lao mà anh chị em đã nhận được, những cơ hội to lớn mà anh chị em đã có được khi anh chị em vào học ngành Nhân Điện này, càng học lên cao anh chị em càng có thêm nhiều năng lực tâm linh, càng có cơ hội đóng góp giúp người, giúp đời, càng có cơ hội để tạo nên công quả công đức cho chính bản thân mình.

“Sinh hoá biến chuyển” là định luật Trời Đất, “Sinh lão bệnh tử” là định luật của con người, không có vật thể nào không có biến chuyển, lâu hay mau, không có con người nào thoát khỏi tử sinh, sớm hay muộn, cho nên thân xác ốm đau, bệnh hoạn, già yếu, v.v... là những cái không tránh khỏi trong một kiếp con người. Thượng Đế không yêu thương một riêng một cá nhân, cũng không ghét bỏ riêng tư một con người nào, tử vong cũng là tất yếu của một thân xác, không thể nào giữ mãi một xác thân, phải thay đổi khi thân xác bệnh hoạn, già nua, cho nên mặc dù con người được Thượng Đế đặc ân ban cho ý thức và đặc quyền cầu nguyện Thượng Đế, anh chị em được năng lực cầu nguyện Thượng Đế, nhưng chúng ta, không ai có thể ra ngoài những định luật của con người, vạn vật, trời đất trên đây, chúng ta chỉ có thể cầu nguyện những gì nằm trong những định luật sinh tử chuyển biến của vũ trụ, không gian, thời gian, chúng ta không thể cầu xin những gì đi ngược lại những định luật của Trời Đất, thiên nhiên.

Đừng nghĩ rằng Thượng Đế thương ghét khi ta già bệnh, ốm đau cũng không phải đây là những hệ lụy của thuyết nhân quả luân hồi, nghiệp lực, nghiệp báo gì cả, không nên nghĩ rằng “sinh lão bệnh tử” là những nỗi khổ của kiếp người mà phải nghĩ “sinh lão bệnh tử” chỉ là những mắt xích trong một kiếp sống, cũng giống như một cái cây, những cái lá cây vàng mùa thu, những lá cây rụng mùa đông, chỉ là những chuẩn bị cần thiết cho những chiếc lá non xanh, những bông hoa rực rỡ mùa xuân, những trái cây ngon ngọt mùa hè, một chiếc lá khô hay một chiếc lá rụng không mang lại những

ý nghĩa bi thảm mà là ý nghĩa của những nhiệm vụ đã hoàn tất, một giai đoạn cũ đã qua, một thời gian cũ đã hết, một nhiệm vụ mới đang chờ, một giai đoạn mới đang tới, một mầm mới đang sinh.

Một chiếc lá cho dù có khô héo rụng vàng nó vẫn không mang ý nghĩa tiêu cực bi quan như anh chị em nghĩ, ngay cả khi nó đã khô tàn mục rã, nó sẽ có những nhiệm vụ mới, nguồn phân bón cho những cây cối bông hoa khác, mặt khác, cho dù tất cả lá trên cây có khô vàng rụng hết, thân cây vẫn còn tồn tại, nó sẽ ra những lá cây mới để tiếp tục cuộc sống của thân cây, nó sẽ có một thân thể khác hơn, hoa trái khác hơn. Một thân xác con người cũng vậy, cho dù nó có bệnh hoạn, ốm đau, già yếu, tử vong, đừng nhìn nó với những ý nghĩ bi quan, nó đã làm xong bổn phận nó đã qua một kiếp người, nó cần tử vong và nó cần tan rã để giải phóng linh hồn, để cho linh hồn kiếm tìm một thân xác khác với những khả năng khác, nhiệm vụ khác do Thượng Đế giao phó. Một thân xác mới dĩ nhiên hoàn toàn khác với thân xác cũ, có thể là không có chút liên hệ nào, nhiệm vụ mới của linh hồn cũng vậy, không có chuyện liên hệ liên can như nhiều người vẫn nghĩ.

Đối tượng cầu nguyện không chỉ bao gồm trong những chuyện sức khỏe, bệnh hoạn, ốm đau, sinh tử, con người có thể cầu nguyện nhiều thứ, có thể cầu nguyện những cái chung như: mưa nắng, khí hậu, mùa màng, bão lụt, thiên tai, v.v..., có thể cầu nguyện những cái riêng như những chuyện cá nhân lo lắng, ưu phiền, hạnh phúc, buồn vui, v.v... những cái chung, anh chị em có thể xin Thượng Đế, các Đấng Cao cả Thiên liêng, những cái riêng anh chị em có thể cầu nguyện Thầy, không phải thể xác Thầy mà là linh hồn Thầy có thể giúp đỡ cho anh chị em, bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu, trong những hoàn cảnh anh chị em cần tới sự giúp đỡ, anh chị em cầu nguyện Thầy thì linh hồn Thầy sẽ tới ngay lập tức tới bên cạnh linh hồn anh chị em để cố vấn hoặc giúp sức cho anh chị em.

Sự cầu nguyện đòi hỏi nội dung và mục đích, chỉ có thể cầu nguyện những điều chính đáng, chỉ có thể cầu nguyện với những mục đích tốt đẹp, cao cả, ngay cả những điều lợi ích cho mình nhưng bất lợi cho người chúng ta cũng không thể cầu nguyện, những cái lợi mình lợi người là những cái chúng ta có thể cầu nguyện, những cái hại người thì tuyệt đối không thể nào chúng ta cầu nguyện được. Sự cầu nguyện còn đòi hỏi một năng lực, không có năng lực cũng không thể cầu nguyện có kết quả, chính vì thế mà lời cầu nguyện

của những Học Viên Nhân Điện cấp cao có hiệu quả hơn là những Học Viên Nhân Điện cấp thấp.

Những Học Viên Nhân Điện cấp cao có năng lực mạnh cho nên khả năng liên lạc tâm linh rất mạnh, đặc biệt với những linh hồn thấp, chỉ cần có sự hiện diện của những Học Viên này ở đâu thì những linh hồn này đã tự động siêu thoát vì nhận được nguồn năng lượng dồi dào từ những Học Viên này, công việc cầu nguyện của những Học Viên Nhân Điện lớp “Não Bộ người Tiên Sử” rất nhanh chóng và đơn giản, chỉ cần vài giây ngắn ngủi tiếp thu năng lượng “Ánh Sáng Hào Quang Thượng Đế” là đủ. Trong bất cứ trường hợp nào, lời cầu nguyện của một Học Viên Nhân Điện, bất kể cấp lớp nào, cũng mang lại nhiều lợi ích, ngay cả trường hợp một người bệnh nặng chờ chết, một lời cầu nguyện của anh chị em cũng đem lại sự êm dịu cho thể xác người bệnh, sự ra đi êm ả, sự siêu thoát thanh cao, nhẹ nhàng cho linh hồn người chết.

Tùy theo phong tục, tập quán của mỗi quốc gia, dân tộc, mỗi thời đại, tùy theo căn cơ trình độ của mỗi người, lễ nghi, thể thức cầu nguyện vẫn có thể thực hành, thực thực hiện, nó cũng có thể mang lại một số lợi ích nào đó cho con người. Riêng đối với Học Viên Nhân Điện, chúng ta phải hiểu rằng đây là một trong những phương tiện tâm linh để chúng ta học hỏi, tiến hoá, chúng ta có thể chọn phương thức này hay phương thức khác để liên lạc tâm linh với các Đấng Tối Cao, Trời, Phật, Thượng Đế, phương tiện nào cũng chỉ là để chúng ta học hỏi, tiến hoá trên đường tâm linh, nhưng học hỏi được nhiều, được ít là tùy căn cơ trình độ của mỗi cá nhân, mỗi con người, còn lợi ích như thế nào thì tùy theo tâm lý, thể trạng của người cầu nguyện. Người thường khi cầu nguyện có thể đem lại trạng thái tâm an lạc, giúp tiêu trừ một số bệnh trạng có nguyên nhân tâm lý, tâm linh, Học Viên Nhân Điện khi cầu nguyện sẽ có nhiều lợi ích: lợi ích cho sức khỏe, lợi ích cho tinh thần, lợi ích cho tâm linh, tiếp thu năng lượng, hoà hợp băng tần, hoà hợp dòng điện tâm linh của Thượng Đế.

TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

Câu hỏi:

Thưa Thầy, Nhân Điện có Đền Thờ Tổ Tiên, Nhân Loại, lại còn học câu cầu nguyện “Câu nguyện Ngọc Hoàng Thượng Đế”, Thầy cũng thường nói đến chuyện tu hành, vậy Nhân Điện có phải là một tôn giáo hay không? Nếu không phải là Thượng Đế, tại sao lại có chuyện cầu nguyện, chuyện tu hành giống như tôn giáo, nếu Nhân Điện là tôn giáo thì Nhân Điện là tôn giáo gì? Tín ngưỡng gì? Xin cảm ơn Thầy?

Thầy Đáng:

Tôn giáo là một đề tài vừa rộng lớn, bao la, vừa sâu sắc, tế nhị, ... muốn nói rõ về tôn giáo không thể nào nói tóm gọn trong một giờ, hai giờ, trong một ngày, một buổi, một tuần, một tháng, phải mất rất nhiều thời giờ mà cũng không bao giờ có thể nói hết về tôn giáo, để tránh những hiểu lầm, ngộ nhận không cần thiết, có những điều dù là sự thật, Thầy cũng không thể nói ra, Thầy chỉ có thể chia sẻ đề tài này với anh chị em bằng một số ý kiến riêng của Thầy.

Đền thờ Tổ Tiên Nhân Loại:

Dân tộc nào, quốc gia nào, xã hội nào cũng có phong tục, tập quán riêng, dân tộc Việt Nam có phong tục tập thờ cúng Tổ Tiên Ông Bà, Thầy là người Việt Nam cho nên Thầy cũng theo phong tục thờ cúng Tổ Tiên Ông Bà của mình, nhưng mà giờ Thầy đã là Thầy của anh chị em. Anh chị em Nhân Điện thuộc nhiều quốc gia khác nhau, gia đình của Thầy bây giờ là Đại gia đình Nhân Điện, bao gồm toàn thể anh chị em của ngành Nhân Điện, cho nên Thầy phải thờ tự Tổ Tiên của tất cả anh chị em mà Thầy gọi là Tổ Tiên Nhân Loại. Từ tháng 8 năm 2002, Thầy đã xây dựng một Đền Thờ Tổ Tiên Nhân Loại tại Melbourne, Úc Châu để thờ Tổ Tiên Nhân Loại, Tổ Tiên chung của toàn thể anh chị em ngành Nhân Điện chúng ta.

Tượng Đài Tử Sĩ:

Song song với việc lập Đền Thờ Tổ Tiên Nhân Loại, Thầy còn lập một Tượng Đài Tử Sĩ ở bên ngoài Đền Thờ Tổ Tiên Nhân Loại để thờ tự linh hồn tất cả những ai đã chết vì chiến tranh và vì những mục tiêu phục vụ Nhân Loại, nhưng linh hồn của họ vì lý do này hay vì lý do khác vẫn chưa siêu thoát được thì được Thầy mời về và thờ tự ở nơi đây, khi nào họ muốn

được siêu thoát, được sớm trở về với Thượng Đế, hoặc sớm được tái kiếp đầu thai thì Thầy sẽ giúp đỡ họ sớm đạt thành ý nguyện, không có gì trở ngại. Những linh hồn tử sĩ không có người thờ tự, không có nơi nương tựa sẽ gặp nhiều nguy hiểm cho bản thân những linh hồn này, cũng nguy hiểm cho nhiều người khi bị những linh hồn này bất bình quấy phá, hoặc xâm nhập vào cơ thể con người tạo thành những bệnh mà Nhân Điện gọi là “bệnh thần kinh giả”.

Câu nguyện Ngọc Hoàng Thượng Đế:

Ngọc Hoàng và Thượng Đế, hai danh từ này có cùng chung một ý nghĩa, là tên gọi chung của một Đấng Tối cao, chủ tể của Vũ trụ, vạn vật, mỗi dân tộc, quốc gia có thể có một tên gọi riêng, ngành Nhân Điện gọi là Ngọc Hoàng Thượng Đế, cái quan trọng không phải là danh từ, cái quan trọng là ý nghĩa của danh từ này. Cầu nguyện là một phương cách để liên lạc với linh hồn và các Đấng Tâm linh Cao Cả Vô hình, cầu nguyện Ngọc Hoàng Thượng Đế là liên lạc, tương thông, giao tiếp tư tưởng với Thượng Đế. Bởi vì Thượng Đế là Đấng Toàn Năng nhưng vô hình cho nên chúng ta chỉ có thể giao tiếp với Thượng Đế bằng tư tưởng chứ không phải bằng lời nói, không phải bằng ngôn ngữ của bất cứ quốc gia dân tộc nào.

Các Đấng Thiêng liêng Cao cả khác cũng như vậy, ông Chúa, ông Phật cũng như vậy, không phải đọc kinh Thánh bằng tiếng La Tinh ông Chúa mới nghe, không phải đọc kinh Phật bằng tiếng Phạn ông Phật mới nghe, đọc bằng tiếng gì, ngôn ngữ gì, ông Phật, ông Chúa cũng đều không nghe được, nhưng mà dù đọc bằng tiếng gì, ngôn ngữ gì thì ông Phật, ông Chúa cũng đều hiểu biết cả. Đúng ra thì chúng ta không cần phải đọc, phải nói gì cả, ông Chúa, ông Phật, Thượng Đế và các Đấng Thiêng liêng Cao cả hiểu biết được thật rõ ràng và đầy đủ tất cả mọi ý nghĩ đã hình thành, những ý nghĩ đang hình thành, và cả những ý nghĩ chưa hình thành trong đầu óc của chúng ta, lý do là bởi vì các Ngài là các Đấng Toàn Năng Cao Cả Thiêng Liêng.

Bởi vậy, trong nhiều lớp học, Thầy đã từng nói rằng anh chị em có thể đối mình, gạt người, đối gạt tất cả mọi người, đối gạt cả Thầy, nhưng tuyệt đối anh chị em không thể đối gạt Thượng Đế, bởi vì Thượng Đế không ở đâu xa, Thượng Đế ở ngay trong từng tế bào, từng hơi thở của anh chị em, Thượng Đế ở với anh chị em lúc anh chị em còn sống, Thượng Đế tồn tại ngay cả khi anh chị em đã chết, ngay cả khi anh chị em chỉ còn là linh hồn,

linh hồn chưa hiện diện trong cơ thể anh chị em và cả linh hồn đã rời bỏ thể xác anh chị em.

Mỗi cấp lớp Nhân Điện đều có những phương thức học tập riêng, ở cấp lớp 1, 2, 3, 4, 5 có phương thức trị bệnh bằng cách đặt tay lên các Luân xa để trị bệnh, cấp lớp 5.1, 5.2 có phương cách sử dụng Luân xa số 6 để trị bệnh đường gân, đường xa, trị bệnh tập thể, ở cấp lớp 6 luyện tập Kim Tự Tháp để tiếp thu năng lượng vũ trụ, ở cấp 7 và cấp 7 Đặc biệt có phương thức học tập bằng cách cầu nguyện bằng câu “Cầu nguyện Ngọc Hoàng Thượng Đế”, ở những lớp cao hơn thì có những phương thức học tập khác nữa, đọc câu “Cầu nguyện Ngọc Hoàng Thượng Đế” là sử dụng một phương thức của Nhân Điện để giao tiếp với Thượng Đế, hoà hợp tâm linh Thượng Đế, tiếp nhận quyền năng Thượng Đế để cứu mình, giúp người.

Tất cả các câu nói, lời giảng của Thầy đều có thể dịch ra nhiều thứ tiếng, ngôn ngữ khác nhau cho anh chị em nghe, đọc hiểu, riêng câu cầu nguyện “Cầu nguyện – Ngọc Hoàng – Thượng Đế” thì không thể dịch ra bất cứ ngôn ngữ nào khác, anh chị em phải học câu cầu nguyện này bằng âm ngữ Việt Nam với ba âm bậc khác nhau theo đúng sự hướng dẫn của Thầy để đạt được kết quả hợp nhất Thượng Đế, hoà hợp Năng lượng Vũ trụ, có được sức khỏe cho mình, trị được bệnh cho người khác. Đó là kết quả và mục đích của câu “Cầu nguyện – Ngọc Hoàng – Thượng Đế”, còn Ngọc Hoàng Thượng Đế là ai, quyền năng khả năng thế nào, tại sao chúng ta phải cầu nguyện Ngọc Hoàng Thượng Đế là nội dung của những bài học khác mà Thầy đã nhiều lần giảng dạy cho anh chị em rồi.

Tu hành:

Khi nói đến tu hành chúng ta thường nghĩ đến tôn giáo và nghĩ đến một số hình thức nào đó, mỗi tôn giáo có một hình thức riêng, thí dụ như người tu hành theo đạo Phật thì phải ăn chay, niệm Phật, thắp nhang, đi chùa lạy Phật, gõ mõ, tụng kinh, v.v... Người tu hành theo đạo Chúa thì phải làm phép rửa tội, phải đi nhà thờ, phải đọc kinh thánh, phải mang thánh giá, v.v... Các tôn giáo khác thì có những hình thức khác, dù là hình thức nào Thầy cũng đều không có ý kiến, đó là chuyện của các tôn giáo, chuyện của các anh chị em.

Tu hành theo ngành Nhân Điện thì không đòi hỏi bất cứ hình thức nào hết, anh chị em muốn ăn như thế nào cũng được, muốn mặc như thế nào

cũng được, tốt nhất là anh chị em ăn mặc theo phong tục, tập quán, văn hoá, tín ngưỡng, tôn giáo, xã hội, dân tộc, quốc gia của anh chị em. Điều quan trọng của tu hành không phải là hình thức mà là nội dung, tu hành theo Nhân Điện là học hỏi và hành động, thể xác học hỏi Minh Triết, linh hồn học hỏi Giác Ngộ. Học hỏi phải gắn liền với hành động thì mới là tu hành, học hỏi mà không hành động thì chưa phải là tu hành, ngược lại hành động mà không học hỏi cũng chưa phải là tu hành, học hỏi để hành động và ngược lại, hành động để học hỏi. Hành động trong sự Minh Triết, học hỏi trong sự Giác Ngộ, hành động Giác Ngộ là hành động cứu mình; giúp người; học hỏi Minh Triết là học hỏi chân lý, sự thật, lẽ phải chứ không phải là học hỏi những điều sai lầm, mê tín, dị đoan.

Tu hành phải đi kèm với sự sáng suốt và mang lại lợi ích, càng sáng suốt là càng tu hành cao chứ không phải là chức sắc cao, danh vị lớn mới là tu hành cao, càng mang lại nhiều lợi ích cho con người, xã hội, quốc gia, Thế Giới, thiên nhiên, vũ trụ là càng có nhiều công quả công đức chứ không phải là tên tuổi, tiếng tăm, địa vị, cơ ngơi, cung điện, đền đài, là công quả công đức của người tu hành. Điểm quan trọng cần lưu ý là tu hành chỉ là phương diện để cho con người học hỏi, tiến hoá, Minh Triết Giác Ngộ chứ không phải là mục đích của con người, của kiếp sống nhân sinh.

Thượng Đế tạo dựng nên hình hài, tướng mạo, tâm trí, trí não của con người nơi chốn trần gian đời kiếp này để sống, hành động, học hỏi tiến hoá rồi tiếp theo đời kiếp khác lại tiếp tục sống, hành động học hỏi tiến hoá tiếp tục, vòng luân chuyển đó có người gọi là “luân hồi”, trở lại kiếp sống nhân sinh bởi vì đó là kiếp sống của loài sinh vật thượng đẳng nơi trần giới, không phải kiếp sống của một thể xác cũ, mà là một thể xác mới hoàn toàn, có thể khác biệt màu da, tiếng nói, ngôn ngữ, văn hoá, sắc tộc, phái tính, v.v... với một linh hồn đã được học hỏi tiến hoá qua nhiều đời kiếp khác nhau. Tu hành không phải để thoát khỏi vòng luân hồi cố định mà là để phù hợp với vòng luân hồi tiến hoá là ý muốn của Thượng Đế khi tạo dựng nên thân xác con người nơi chốn trần gian. Không tu hành cũng luân hồi tiến hoá, nhưng mà linh hồn phải luân hồi nhiều đời kiếp để học hỏi và tiến hoá theo Thiên ý.

Tôn giáo và tín ngưỡng:

Thầy không biết anh chị em quan niệm tôn giáo như thế nào, Thầy cũng không biết anh chị em quan niệm tôn giáo tốt xấu ra sao, cho nên rất

khó trả lời câu hỏi “Nhân Điện có phải là tôn giáo hay không”, Thầy chỉ có thể xác nhận những tính chất và mục đích của Nhân Điện, tính chất của Nhân Điện là Tâm linh huyền diệu và mục đích của Nhân Điện là cứu giúp con người, xã hội, quốc gia, Thế Giới, thiên nhiên, v.v...

Tín ngưỡng là danh từ người đời thường dùng để chỉ niềm tin con người vào một tôn giáo nào đó hoặc tin vào những lực lượng, quyền năng của các Đấng Thần Linh vô hình nào đó, nhưng tín ngưỡng có nhiều dạng khác nhau, mức độ, tính chất khác nhau, tùy theo căn cơ trình độ của mỗi cá nhân, dân tộc, quốc gia, tùy theo từng hoàn cảnh, thời kỳ. Điều quan trọng anh chị cần phải ghi nhớ là tín ngưỡng cũng giống như tu hành cần phải có sự Minh Triết Giác Ngộ đi kèm, tín ngưỡng điều gì là quyền tự do tuyệt đối của anh chị em nhưng mà phải có sự Minh Triết Giác Ngộ, nếu không chúng ta sẽ trở thành những kẻ mê tín, hay cuồng tín. Anh chị em cần phải biết rõ ai là Đấng Thiêng Liêng, ai không phải là Đấng Thiêng Liêng, điều gì là lời dạy của các Đấng, điều gì không phải là lời dạy của các Đấng, bằng cách nào anh chị em biết được những điều này là phần căn bản của các lớp học Nhân Điện.

Khi anh chị em hít thở tịnh tâm mà anh chị em cảm nhận được dòng điện là có sự hiện diện của các Đấng, khi anh chị em đặt tay trị bệnh mà người ta bớt đau, hết bệnh là đã có hiện diện của các Đấng, khi anh chị em cảm nhận được linh hồn bất tử bất diệt, khi anh chị em đưa được những linh hồn bất tử bất diệt đi tu hoặc tái kiếp đầu thai là anh chị em đã nhận được quyền năng khả năng của các Đấng Thiêng Liêng, Đấng Thượng Đế Tối cao. Không có những quyền năng thiêng liêng này, không có sự hiện diện của các Đấng quyền năng này thì anh chị em không thể học hỏi hay sử dụng được Nhân Điện, không thể nào trị được bệnh, cứu được người, tiếp xúc được các linh hồn.

Thầy xác nhận Nhân Điện là món quà lớn nhất và quý giá nhất mà Thượng Đế đã và đang ưu ái ban cho loài người trong thời đại của chúng ta, món quà Nhân Loại đã chờ đợi từ nhiều triệu năm qua, từ khi Thượng Đế tạo dựng nên con người nơi chốn trần gian này. Thầy xác nhận học Nhân Điện là để thân xác được Minh Triết, linh hồn Giác Ngộ, không phải để chơi, để hưởng thụ mà là để hoàn thành những nhiệm vụ thiêng liêng, cao cả Thượng Đế giao cho.

Thầy cũng muốn nhấn mạnh rằng Thượng Đế chỉ giao phó cho những ai mà Thượng Đế đã chọn lựa, không phải Thượng Đế trao cho bất kì ai mà anh chị em là những người đã được Thượng Đế chọn lựa và giao phó những trách nhiệm trọng đại này. Cho nên anh chị em có thể hãnh diện được Thượng Đế chọn lựa nhưng mà đồng thời anh chị em cũng phải lo thực hiện những nhiệm vụ lớn lao Thượng Đế giao phó.

Khi nào đạt được Minh Triết, Giác Ngộ thì anh chị em sẽ tức khắc có được câu trả lời, không phải cho câu hỏi này hay câu hỏi khác mà anh chị em có thể trả lời ngay tức khắc, rõ ràng, đầy đủ, chính xác cho bất cứ câu hỏi nào của bất cứ ai. Nếu anh chị em chưa tự trả lời được câu hỏi “Nhân Điện có phải là một tôn giáo hay không?” thì anh chị em còn phải tiếp tục học hỏi thêm.

HẠNH PHÚC, ĐAU KHỔ

Câu hỏi:

Thưa Thầy, phàm là con người ai ai cũng muốn có hạnh phúc, không ai muốn đau khổ, nhưng thực tế rất ít người hạnh phúc, rất nhiều người đau khổ, tại sao ít người hạnh phúc, nhiều người đau khổ, làm sao để chúng ta hạnh phúc, làm sao để chúng ta không đau khổ, Nhân Điện có giúp con người, chúng ta tìm được hạnh phúc, tránh khỏi đau khổ không, xin Thầy vui lòng chỉ dạy giùm, xin cảm ơn Thầy?

Thầy Đáng:

Đây là một câu hỏi rất hay, một vấn đề rất lớn, rất thiết thực, liên hệ đến tất cả mọi người, mọi quốc gia, dân tộc, mọi tầng lớp xã hội gia#u nghèo, sang hèn, mọi thời đại, quá khứ, hiện tại, tương lai, nhưng chưa có ai trả lời được, cũng có người trả lời rồi, nhưng chưa có ai thực hiện, thực hành được, hôm nay Thầy sẽ trả lời câu hỏi này cho anh chị em, nhưng quan trọng là phần thực hiện, thực hành, phần công việc hàng ngày của anh chị em.

Cả hai chữ Hạnh và Phúc có cùng chung một nghĩa là may mắn, tốt đẹp, hạnh thông, vui vẻ, hai chữ đi chung làm tăng thêm ý nghĩa của một chữ đi riêng, vậy chữ kép Hạnh phúc tùy theo sự việc có nghĩa là nhiều may mắn, hạnh thông, tốt đẹp, vui vẻ. Chữ Hạnh phúc thường được dùng nhiều nhất trong những trường hợp cưới gả vợ chồng, trai gái, lứa đôi trong những đám cưới, trong những đám cưới người ta thường chúc cô dâu chú rể lời chúc “Trăm năm Hạnh phúc”, có nghĩa là chúc cho cặp vợ chồng mới cưới này ăn ở với nhau suốt đời được mọi điều tốt đẹp, vui vẻ, may mắn.

Thực tế, muốn có được Hạnh phúc là điều rất khó, Hạnh phúc cho một người đã khó, Hạnh phúc cho cả hai người nam nữ, vợ chồng là điều khó khăn hơn nhiều, Hạnh phúc trong một năm, một tháng đã là khó khăn, Hạnh phúc trăm năm chỉ là một lời cầu chúc chứ ít ai đạt được, Hạnh phúc trăm năm, Hạnh phúc một đời thường chỉ là ước mơ. Hạnh phúc đòi hỏi rất nhiều điều kiện, những điều kiện thể chất như cơ thể, môi trường, xã hội, phong tu#c, tập quán, quốc gia, dân tộc, ngôn ngữ,v.v... những điều kiện nội tâm như tư tưởng, tình cảm, cảm xúc, trong nhiều trường hợp chúng ta còn phải kể đến những điều kiện của tâm linh, linh hồn.

Trở lại trường hợp thông thường nhất trong đời nói đến hai chữ Hạnh phúc là trường hợp hôn nhân, vợ chồng, lứa đôi, muốn có Hạnh phúc hai người cần phải có rất nhiều thứ hoà hợp nhau như thể chất, tính tình, tư tưởng, tình cảm, ý thích, quan điểm, phong tục, tập quán, thói quen, nhu cầu, ước vọng, v.v... Càng có nhiều yếu tố hoà hợp hai người càng hạnh phúc, càng ít yếu tố hoà hợp hai người càng ít hạnh phúc, thực tế giữa hai con người cho dù là anh em ruột thịt, kể cả anh em song sinh cũng có nhiều điểm khác biệt nhau, thể chất khác nhau, linh hồn khác nhau, thực tế rất ít khi có được hai thân xác hoà hợp, càng khó có hai linh hồn hoà hợp, cho nên trên thực tế, hạnh phúc lứa đôi chỉ có một cách rất tương đối, trong một phạm vi nào đó, một sự việc nào đó, thậm chí có người nói hạnh phúc rất mong manh như những chiếc bọt bong bóng xà phòng.

Sự kết hợp nam nữ thành vợ chồng chung sống với nhau, sinh con đẻ cái, tạo lập gia đình là một hiện tượng xã hội trong mọi quốc gia, dân tộc, mọi thời đại, hạnh phúc lứa đôi vợ chồng tất phải có những tính chất, mức độ, thời gian không giống nhau, không có một qui định nào rõ ràng, không có một qui luật nào chắc chắn. Hoàn cảnh nào cũng có người hạnh phúc, trường hợp nào cũng có người không hạnh phúc, có người giàu nhưng vẫn không hạnh phúc, có người là bình dân bá tánh nhưng vẫn hạnh phúc, có người là quý tộc vương giả nhưng vẫn không hạnh phúc, có người sống trong những bộ tộc sơ khai hoang dã nhưng vẫn có hạnh phúc, có người sống trong thời đại văn minh, xã hội tân tiến nhưng vẫn không có hạnh phúc.

Về phương diện khoa học, người nam, người nữ khi tới “tuổi dậy thì”, cơ thể họ tiết ra những hormone nam nữ tạo thành những yếu tố ham muốn tình yêu và tình dục với người khác phái. Chính vì những yếu tố ham muốn và khát khao tình ái này, bằng cách này hay cách khác đã kết hợp thành lứa đôi nam nữ, kết quả là lứa đôi nam nữ đã tạo nên hài nhi, di truyền nòi giống. Khoa học rất thực dụng và khô khan cho nên họ chỉ nhìn thấy những nguyên nhân vật chất, tác động của những hormone nam nữ trong việc kết hợp lứa đôi và di truyền nòi giống, các nhà tâm lý, tâm linh xã hội thì vẫn đề theo nhiều góc cạnh khác, đầy đủ, tinh tế hơn trong đó có vấn đề hạnh phúc. Sự kết hợp lứa đôi có lý do và cũng là mục đích, là hạnh phúc con người, không có sự kết hợp lứa đôi con người sẽ cảm thấy cô đơn, buồn bã, khổ đau, cho nên nhiều người không có, hay không còn những nhu cầu tình dục, sinh con, di truyền gì cả, nhưng họ vẫn cần đến sự kết hợp lứa đôi nam nữ, vợ chồng, nhu cầu hạnh phúc bên nhau.

Qua câu chuyện Nguyệt Lão, một câu chuyện có tính cách truyền thuyết dân gian của người Trung Hoa, chúng ta biết được phần nào quan niệm hôn nhân lứa đôi của họ, đó là câu chuyện Vi Cố, một nho sinh đời Đường, học giỏi, thi đậu làm quan nhưng không cưới được vợ, bao nhiêu lần mỗi mai dạm hỏi, giờ phút cuối lại không thành. Đây là một điều rất hiếm lạ đối với một xã hội Trung Hoa thời xưa, một xã hội thân phận người đàn bà rất thấp kém, địa vị người đàn ông rất cao, nhất là địa vị người đàn ông có ăn học làm quan. Có người mách bảo Vi Cố đến gặp một ông già xem sách dưới trăng tức Nguyệt Lão để hỏi về nhân duyên, Nguyệt Lão cho biết Vi Cố chưa thể cưới vợ được trong lúc này vì người vợ ông sẽ cưới bây giờ chỉ mới lên 3 tuổi, con gái của một người đàn bà bán rau trong một ngôi chợ ở một làng quê, phải đợi 17 năm nữa khi cô gái 20 tuổi Vi Cố mới cưới được vợ. Dĩ nhiên là Vi Cố không tin, nhưng quả thật Vi Cố đã phải chờ 17 năm sau mới cưới được cô cháu gái của một vị quan trong triều đình và té ra người vợ 20 tuổi, Vi Cố cưới đó là cô gái của bà bán rau trong ngôi chợ quê năm xưa, thực ra họ là bà vú nuôi và cô tiểu chủ đã lưu lạc trong dân gian trong thời loạn lạc.

Người Ấn Độ cũng có quan niệm tương tự được kể qua nhiều câu chuyện truyền thuyết dân gian như câu chuyện “người đánh xe ngựa và cô công chúa”, truyện kể, ngày xưa có một cô công chúa xinh đẹp, một hôm sai người hầu đánh xe ngựa cho cô ra ngoài đi dạo. Khi đến một dòng suối nhỏ ve rừng, công chúa thấy có một ông già ngồi xem sách bên dòng suối, thi thoảng cụ già lại lấy một sợi dây tơ hồng cột một đôi đũa ném vào dòng suối, thấy chuyện lạ, công chúa sai người đánh xe đến hỏi thăm coi ông lão làm vậy có mục đích gì, chàng trai trở về thưa lại rằng ông lão là người nhà trời có nhiệm vụ se duyên cho người trần gian. Công chúa lại sai chàng trai đến hỏi thăm nhân duyên của mình, khi nghe chàng trai nói rằng ông lão Tơ Hồng đã cột chỉ cho hai chiếc đũa, Công chúa và người đánh xe, Công Chúa nổi giận lấy roi đánh chàng trai một trận thừa sống thiếu chết xong rồi đuổi đi, cấm triệt không cho trở về xứ sở.

Chàng trai đau đớn mang đầy thương tích là những ngọn roi da trên lưng trần đầm máu ra đi đến một quốc gia khác, số phận run rủi cho chàng được con voi thần Bạch Tượng rước về Hoàng Cung và không vị Quốc Vương già không con cho rằng chàng là người được thần dân chọn lựa để kế nghiệp, nhà vua đã nhận chàng trai lạ làm Hoàng Tử. Sau khi lên ngôi vua,

trong một lần chinh chiến, nước lân bang muốn cầu hoà và kết thân bằng cách gả Công Chúa cho nhà Vua trẻ tuổi, và cô Công Chúa cảnh vàng lá ngọc kia chính là cô người đã nặng tay đánh đập chàng trai đánh xe ngựa, miệt thị đuổi đi, căm triệt không cho trở về xứ sở.

Trong một lần đi săn bắn, nhà Vua bị thương nặng, hôn mê bất tỉnh, nóng sốt mê man, nhiều đêm, nhiều ngày, Hoàng Hậu phải đích thân thay đổi xiêm y, chăm sóc cho nhà Vua, khi nhà Vua đã khỏi bệnh, một hôm Hoàng Hậu rụt rè ướm hỏi nhà Vua nguồn gốc những vết sẹo bằng roi da ngựa hằn sâu ngang dọc trên lưng, nhà Vua nhẹ nhàng trả lời đó là những “Vết roi Nhân duyên”.

Qua những câu chuyện trên đây, chúng ta thấy là người dân gian quan niệm hôn nhân là sự xếp đặt từ trước của Thiên Thượng, lệnh của Thượng Đế và thi hành bởi những Thiên Thần, con người không thể cưỡng chống lại được, không thể từ chối, không thể xua đuổi, không thể trốn chạy, hôn nhân không phải chỉ là sự kết hợp của hai thể xác mà còn là sự kết hợp của hai linh hồn do sự an bài của Thượng Thiên, những cuộc hôn nhân này thường có kết quả tốt đẹp, vợ chồng hạnh phúc, người đời gọi là duyên tiền định.

Thực ra nguyên nhân kết hợp tình duyên vợ chồng vô cùng phức tạp, có quá nhiều nguyên nhân và có quá nhiều điều không thể giải thích được, nhưng bất kể là vì nguyên nhân gì, hạnh phúc hôn nhân bao giờ cũng tùy thuộc yếu tố thương yêu, món quà lớn nhất Thượng Đế đã ban cho con người, tình yêu kết hợp hôn nhân, vợ chồng thành yếu tố gia đình, xã hội, mang lại hạnh phúc cho con người. Những cuộc hôn nhân không có tình yêu thường mang đến đổ vỡ, khổ đau, nhưng ngay cả cuộc hôn nhân thuần túy vì tình yêu cũng không chắc mang lại hạnh phúc, bởi vì tình yêu có rất nhiều dạng thức, tính chất, cường độ khác nhau. Một cách tương đối, so với muôn loài thì tình yêu con người có tính chất bền vững nhất, nhưng tình yêu con người cũng có thay đổi và luôn luôn thay đổi, tình yêu thanh xuân khác, tình yêu trưởng thành khác, tình yêu của người lớn tuổi khác, cho nên hạnh phúc của tình yêu cũng luôn luôn thay đổi, nếu chúng ta không ý thức về những thay đổi tất yếu này, chúng ta sẽ không có hạnh phúc mà sẽ có khổ đau.

Ở tuổi thanh xuân tình yêu nam nữ vượt trội, nguyên nhân trực tiếp là ảnh hưởng của những kích thích tố tình dục đang phát triển, nguyên nhân xa là nhu cầu sinh sản di truyền nòi giống hai bên người nam nữ cảm thấy yêu

nhau tha thiết, cảm thấy gần gũi, muốn chung sống khi đạt được những ước muốn này con người cảm thấy hạnh phúc, không đạt được những ước muốn này con người cảm thấy khổ đau. Khi đã có gia đình, con cái, tình yêu vợ chồng bị chia sẻ bởi tình yêu con cái, hạnh phúc vợ chồng tùy thuộc vào hạnh phúc của con cái, con cái vui vợ chồng vui, con cái buồn vợ chồng buồn, con cái thành đạt hiếu thảo là hạnh phúc của cha mẹ, trái lại con cái ốm đau bệnh hoạn, tật nguyền, trì độn, hư đốn, thất bại thì cha mẹ sẽ đau khổ. Tuy là con cái có chia sẻ tình yêu vợ chồng, chia sẻ thời gian, công việc, đối tượng, v.v... nhưng đồng thời con cái cũng trở thành mối dây kết chặt vợ chồng, có những tình yêu vợ chồng đã trở nên phai nhạt, thậm chí đã không còn nhưng nhờ mối dây con cái họ vẫn cố nhường nhịn, cố thuận hoà chung sống với nhau.

Lúc về già nếu vợ chồng còn chung sống và vẫn còn yêu thương nhau, dĩ nhiên là không thể như lúc ban đầu, nhưng nếu vẫn còn những tình cảm thương mến, hoặc tử tế dành cho nhau, những thứ tình cảm chúng ta không còn gọi là tình yêu mà gọi là tình nghĩa, thì chúng ta mới thấy được ý nghĩa của lời cầu chúc “Trăm năm hạnh phúc”. Hạnh phúc của tuổi già không còn giống hạnh phúc của tuổi thanh xuân hay tuổi thành gia, tình yêu của tuổi già đã đổi khác và hạnh phúc cũng đã đổi khác, không còn những mù quáng, đam mê, không còn những đòi hỏi thân xác, tình cảm thanh xuân, hầu như tất cả đều đã thay đổi, nếu chúng ta không nhận ra những sự đổi thay này, không chấp nhận, không hành xử thích đáng, chúng ta sẽ không tìm thấy hạnh phúc, chúng ta sẽ cảm thấy khổ đau.

Hạnh phúc không chỉ có trong tình yêu nam nữ, vợ chồng, hạnh phúc tùy thuộc vào đối tượng mình tìm kiếm, mong cầu, không nhất thiết là tình yêu nam nữ mà có thể là nhiều thứ khác, cho nên bất cứ ai cũng có thể tìm thấy hạnh phúc, một người trẻ, một người già, ngay cả một đứa bé con cũng có thể tìm thấy hạnh phúc, không phải chỉ trong gia đình mà ngoài xã hội, trên đường phố, ngoài thiên nhiên hay trong lòng mình, đâu đâu chúng ta cũng có thể tìm thấy hạnh phúc và nơi đâu chúng ta cũng có thể bắt gặp khổ đau. Hạnh phúc và khổ đau là hai mặt của cùng một vấn đề, nó cùng một thể chất nhưng lại hiện ra với những tên gọi và hình trạng khác biệt tùy theo tư tưởng, tình cảm, hành động của chúng ta, cũng như từ ngữ và hình ảnh khác là Thiên Đàng và Địa Ngục trong Nhân Điện, anh chị em có hình ảnh của hòn núi đá đỏ Ayers Rock, nếu ta coi màu đỏ của núi là màu sắc của hạnh

phúc thì hãy luôn cảnh giác sự thay đổi màu sắc liên tục của nó: xanh, đỏ, tím, vàng, sáng, trưa, chiều, tối.

Trong Nhân Điện, anh chị em cũng còn một hình thể khác vô cùng quen thuộc là hình ảnh của Kim Tự Tháp 3 mặt, khối Kim Tự Tháp đa dạng gồm nhiều Kim Tự Tháp nhiều hình dạng khác nhau, qua hình ảnh của những Kim Tự Tháp này anh chị em có thể thấy được những hình ảnh, tính chất, đối tượng, phạm vi của hạnh phúc và cả những hình ảnh, tính chất, đối tượng, phạm vi của khổ đau. Kim Tự Tháp Nhân Điện làm bằng chất Mica trong suốt, có 3 mặt, trên mỗi mặt có 13 vạch nằm ngang, hình ảnh đơn sơ đơn giản, nhưng mà có rất nhiều công dụng, hữu ích và nhiều ý nghĩa, từ trước tới giờ Thầy cho anh chị em luyện tập Kim Tự Tháp bằng cách nhìn vào một mặt phẳng của Kim Tự Tháp từ đỉnh xuống đáy nhiều lần, không để bị chi phối bởi bối cảnh, ngoại cảnh để thu hút Năng lượng Vũ trụ, truyền điện trị bệnh cho mình, cho người, cho cây cỏ, hoa màu, v.v...

Bây giờ với bài học mới về hạnh phúc, đau khổ, anh chị em có thể nhìn vào Kim Tự Tháp, mỗi mặt Kim Tự Tháp có thể tượng trưng cho một mặt của hạnh phúc hoặc của đau khổ, 13 vạch ngang phân chia mỗi mặt Kim Tự Tháp cho ta thấy những vùng hạnh phúc, đau khổ khác nhau, cao thấp, lớn nhỏ khác nhau, nhưng vẫn có những mối dây liên hệ, những ranh giới không rõ ràng, những cơ hội đi lên, nhân rộng, nhưng cũng có những cơ nguy đi xuống, thu hẹp, hoặc đổ vỡ. Nếu như mặt này là hạnh phúc, mặt kia là đau khổ thì hai mặt cũng kề nhau, và vì Mica trong suốt cho nên ở mặt này chúng ta vẫn có thể nhìn thấy mặt khác của Kim Tự Tháp, nhìn thấy tất cả kích cỡ, tính chất, phạm vi, đối tượng tương đồng, tương phản của sự vật, con người.

Có nhiều dạng hạnh phúc khác nhau, nhưng tất cả đều có chung một nền tảng căn bản, có thể tượng trưng bằng hình ảnh Kim Tự Tháp 3 mặt, mỗi mặt có thể tượng trưng cho một sự vật, mặt thứ nhất có thể tượng trưng cho cơ thể vật chất, mặt thứ hai có thể biểu thị tư tưởng, mặt thứ ba có thể biểu thị tình cảm, khoảng trống không gian bên trong Kim Tự Tháp là khoảng trống của linh hồn, căn nhà của Tâm linh, không gian bên ngoài của Kim Tự Tháp là không gian của các Đấng Thần Linh, đỉnh điểm Kim Tự Tháp là nơi ngự trị của Thượng Đế.

Ở mặt thứ nhất, mặt biểu tượng cơ thể vật chất, chúng ta phải có một thân thể khoẻ mạnh, không ốm đau bệnh tật, một con người dù có một cơ thể

khỏe mạnh cũng chưa chắc có niềm vui, hạnh phúc, nhưng một con người có một cơ thể bệnh hoạn ốm đau luôn cảm thấy đau khổ. Trên thực tế con người khó tránh khỏi bệnh tật, ốm đau, nhưng về mặt ốm đau bệnh tật này, Nhân Điện chúng ta có những đóng góp cụ thể, tích cực, nhờ có Nhân Điện chúng ta có khả năng phòng bệnh, trị bệnh cho mình, người thân thuộc, vợ chồng, con cái, anh em, bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu, không đòi điều kiện gì, phương tiện gì, cho nên có thể nói Nhân Điện rất cần thiết cho anh chị em muốn tìm kiếm, xây dựng hạnh phúc, thứ hạnh phúc của sức khỏe cá nhân, sức khỏe của vợ chồng, con cái, cha mẹ, anh em.

Về mặt tư tưởng, mặt thứ hai của Kim Tự Tháp, đối tượng của Nhân Điện là Minh Triết – Giác Ngộ, chiếc chìa khoá vạn năng khai mở mọi cánh cửa đạo đời, với chiếc chìa khoá Minh Triết Giác Ngộ, từ Địa Ngục chúng ta có thể trở ra trần thế, từ trần gian chúng ta có thể đi vào Thiên Đàng, ngược lại không có Minh Triết Giác Ngộ nếu ở Địa Ngục chúng ta sẽ không có lối thoát, dù đã tới cổng Thiên Đàng chúng ta sẽ không có đường vào. Một vài ví dụ thực tế, nhờ tư tưởng cải cách theo đường lối khoa học Âu Tây kịp thời vào đầu thế kỷ trước mà nước Nhật đã nhanh chóng phát triển hơn các quốc gia lân bang như Trung Quốc, Triều Tiên, Việt Nam, nhưng vì tư tưởng ngạo mạn, muốn thống trị lân bang, muốn thành lập một Đế Quốc Đại Đông Á mà nước Nhật đã gây ra thế chiến thứ hai khiến nước Nhật thảm bại nhục nhã và nhận lãnh những hậu quả đau thương của chiến tranh vì tư tưởng kì thị chủng tộc, thù hận người Do Thái, khinh ghét người Nga, tôn sùng chủng tộc Đức, muốn thống trị Thế giới mà Hitler và chế độ Đức Quốc Xã xâm lăng Nga, Pháp, Hung Gia Lợi, Ba Lan gây nên cuộc chiến lớn nhất lịch sử Thế giới, giết hại hàng trăm sinh mạng con người.

Tư tưởng và tình cảm có những mối tương quan mật thiết, không thể có tư tưởng mà không có tình cảm và ngược lại, không thể có tình cảm mà không có lý trí. Tình cảm tuy quan trọng nhưng tư tưởng cũng quan trọng không kém, không thể nuông chiều tình cảm như câu nói “Con tim có những lý lẽ riêng của nó mà lý trí không biết được”, thực tế đó là một con tim mù loà, thường mang đến những kết quả đau khổ chứ ít khi hạnh phúc. Ví dụ như câu chuyện thời sự về một tình yêu không có lý trí vừa đăng tải trên các báo chí, câu chuyện kể về một cô giáo tên là Mary Kay Letourneau, tiểu bang Washington, Hoa Kỳ đã có chồng và hai đứa con, năm cô 34 tuổi đã yêu và lấy đứa học trò tiểu học của cô lúc đó mới 12 tuổi, sinh ra một đứa con gái. Hành động này khiến cô Mary bị tù sáu tháng, ở tù ra Mary lại tiếp tục quan

hệ với cậu học trò khiến cô lại mang bầu lần thứ hai, sinh ra đứa con gái thứ nhì và lần này là bản án tù 7 năm, hôm nay ra tù cô giáo Mary Kay Letourneau đã 42 tuổi lại tuyên bố là cô vẫn muốn gặp lại người yêu, sẵn sàng sinh thêm một đứa con nữa cho người tình học trò.

Về mặt tình cảm, mặt thứ ba của Kim Tự Tháp, tôn chỉ của ngành Nhân Điện là “Tình Thương”, là một yếu tố không bao giờ có thể thiếu trong việc tìm kiếm hay bảo vệ hạnh phúc, bất kể loại hạnh phúc nào, hạnh phúc ra sao, hạnh phúc nhiều ít, tất cả đều tùy thuộc vào tính chất, mức độ của tình thương. Hạnh phúc và Tình Thương có một sợi dây ràng buộc keo sơn không thể tách rời, nhưng Tình Thương chỉ là một yếu tố cơ bản của hạnh phúc chứ chưa phải là hạnh phúc, có hạnh phúc có Tình Thương, nhưng có Tình Thương nhưng chưa chắc có hạnh phúc, trái lại một Tình Thương không Minh Triết Giác Ngộ khó mang lại hạnh phúc, có thể mang lại khổ đau chỉ vì họ có Tình Thương không đúng chỗ, không đúng việc, không đúng cách, không đúng người như câu chuyện trên đây.

Khoảng trống không gian trong lòng Kim Tự Tháp là khoảng trống của Linh hồn, căn nhà của Tâm linh, tương ứng với khoảng trống trong não bộ con người, nơi có hai tuyến nội tiết quan trọng là Tuyến Yên và Tuyến Tùng, khoảng trống các nhà khoa học gọi là căn nhà của Linh hồn, tương ứng với khối Kim Tự Tháp ba mặt của Não Bộ Nhân Điện. Ở lớp 6, phương thức thu nhận năng lượng là hội nhập Kim Tự Tháp vô hình ngoài không gian với Kim Tự Tháp Vô hình Não Bộ gồm 4 điểm LX6 + LX7 + Tuyến Yên + Tuyến Tùng, tức hội nhập Đại Vũ trụ và Tiểu Vũ trụ, Năng lượng Tâm linh của Thượng Thiên và năng lượng Tâm linh của Linh hồn con người, tạo ra năng lượng Tâm linh trị bệnh.

Nhờ hình ảnh khoảng trống không gian của Kim Tự Tháp, chúng ta có thể nhìn thấy phần nào hình dáng, kích cỡ, tính chất của Linh hồn Vô hình. Tuy có một khoảng trống không gian cho Linh hồn, nhưng mỗi Linh hồn có một số tính chất khác nhau, năng lực khác nhau, kích cỡ khác nhau. Có Linh hồn đủ lớn để chiếm cứ hết khoảng không gian của nó, đây là Linh hồn đủ năng lực để làm chủ bản thân, điều khiển, hướng dẫn thể xác, giúp thể xác có năng lực tâm linh. Có Linh hồn nhỏ bé chỉ chiếm cứ có một phần khoảng trống không gian của nó, đó là Linh hồn thiếu năng lực, Linh hồn này khó làm chủ được thân xác, có thể bị thân xác tác động, lôi kéo, có thể bị Linh

hồn lạ chiếm cứ cơ thể, chỉ huy cơ thể, đây là trường hợp một người bị bệnh thần kinh giả.

Có Linh hồn năng lực rất lớn, bao trùm ra cả bên ngoài ba mặt của Kim Tự Tháp, có khả năng tiếp xúc với các Đấng Thần Linh, đây là một Linh hồn may mắn, Linh hồn cao, Linh hồn đã được tu học nhiều đời kiếp, đó là Linh hồn của những anh chị em Học Viên ngành Nhân Điện, hoặc anh chị em đã được học hỏi từ những đời kiếp trước, hoặc anh chị em mới học hỏi được từ đời kiếp này, càng được học hỏi, học hỏi Đạo Lý và Tâm linh, Linh hồn anh chị em càng lớn rộng thêm ra, càng có thêm Năng Lực Tâm linh, Năng lượng của Thượng Đế.

Khoảng trống không gian bên ngoài Kim Tự Tháp là chiều không gian anh chị em vẫn thường hay hỏi đến “Chiều không gian thứ tư”, chiều không gian Tâm linh siêu hình, nơi hiện diện của Các Đấng Thần Linh, có nhiều vị Thần Linh phò trợ cho con người. Chúng ta cần phải có một Linh hồn lớn có năng lực Tâm linh cao mới có thể tiếp xúc được với các Đấng Cao Cả, mới có thể nhận được những quyền năng khả năng của các Đấng Thiêng Liêng, để làm những công việc như những công việc anh chị em làm là truyền điện cứu mình, giúp người. Thế giới Tâm linh có thật, có nhiều năng lực và có nhiều khả năng chi phối con người từ có thể vật chất đến tâm tư tình cảm, cho nên nếu chúng ta có khả năng Tâm linh, càng học lên lớp cao càng có khả năng Tâm linh cao chúng ta sẽ có nhiều khả năng tìm kiếm hạnh phúc, nhất là những thứ hạnh phúc đẹp đẽ, thanh cao chúng ta có khả năng dẹp trừ đau khổ, nhất là những đau khổ trần tục, tầm thường.

Bây giờ, tóm lại, anh chị em muốn biết làm sao để được hạnh phúc, để không đau khổ, người Việt Nam có câu “Tu là cõi phúc, Tình là dây oan”. Thầy không dạy cho anh chị em như vậy, Thầy dạy anh chị em phải biết tu như thế nào mới là cõi phúc, tình như thế nào mới là dây oan, tu Minh Triết mới là cõi phúc, tình Giác Ngộ sẽ không là dây oan, trái lại Tình Thương Giác Ngộ sẽ là hạnh phúc và là thứ hạnh phúc thực sự, thứ hạnh phúc ai ai cũng có thể có và được quyền có, món quà Thượng Đế lúc nào cũng sẵn sàng để cho tặng con người, đặc biệt là cho tặng anh chị em, chỉ là con người có nhận hay không nhận, anh chị em nhận hay từ chối. Cụ thể, nói về hạnh phúc hôn nhân, thứ hạnh phúc anh chị em quan tâm nhất, muốn có hạnh phúc thì hôn nhân phải dựa trên tình yêu chân thật, không có tình yêu chân thật anh chị em sẽ không có hạnh phúc, không phải chỉ có chân thật, anh chị

em còn phải có bao nhiêu đức tính tốt đẹp của tình yêu, sự hiểu biết, sự cảm thông, sự bao dung độ lượng, sự chăm sóc, hy sinh, sự trân trọng, quý mến, v.v..., càng nhiều đức tính tốt, càng hy vọng có hạnh phúc.

Nói về hạnh phúc gia đình, anh chị em phải yêu thương vợ chồng, yêu thương con cái, yêu thương công việc, yêu thương căn nhà, yêu thương cảnh cây bụi cỏ, chậu hoa, yêu thương sân trước, vườn sau, yêu thương tấm vách, bức tranh căn phòng, khung cảnh, không khí, không gian, anh chị em càng yêu thương nhiều và yêu thương nhiều thứ từ con người tới con vật, cây cỏ, vật dụng của gia đình mình thì anh chị em sẽ càng có hạnh phúc. Hãy coi chừng hạnh phúc gia đình có khi đổ vỡ chỉ vì những cái bắt đầu không đầu, những cái nhỏ bé, tầm thường đến không ngờ, có thể chỉ vì một viên gạch, có thể chỉ vì một cánh cửa, có thể chỉ vì một cái hàng rào, vợ chồng có thể cãi nhau, cha mẹ với con cái có thể bất hoà. Nếu anh chị em yêu thương con cái mình nhiều hơn, bày tỏ tình thương bằng lời nói, cử chỉ, hành động nhiều hơn anh chị em sẽ thấy mình có nhiều hạnh phúc hơn, là Học Viên Nhân Điện, áp dụng công thức Nhân Điện tùy theo cấp lớp, mỗi ngày truyền điện cho tất cả thành viên trong gia đình mình, chắc chắn anh chị em sẽ gia tăng phần hạnh phúc của mình.

Về hạnh phúc cá nhân, muốn có được hạnh phúc, trước nhất không phải yêu thương ai khác mà là yêu thương chính mình, phải yêu thương cụ thể và sáng suốt, là Học Viên Nhân Điện hãy tự kiểm điểm xem mỗi ngày anh chị em đã có thực hành thực tập Nhân Điện chưa, có tập hít thở chưa, có truyền điện cho mình để mình được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh mới có thể hạnh phúc được, người thân của mình cũng vậy, truyền điện cho người thân, người lạ mình đều có được công quả công đức với Thượng Thiên, góp phần yếu tố tâm linh cho hạnh phúc của chính mình.

Nói chuyện yêu thương chính bản thân mình, nhiều người cho là dễ, có người cho là ích kỉ, thực ra không phải vậy, yêu thương mình không đơn giản, không dễ dàng, trái lại rất khó khăn, chỉ cần yêu thương thân xác của mình thôi cũng đã là khó khăn vô cùng. Hãy lấy một thí dụ cụ thể là câu chuyện của danh ca Michael Jackson, anh ta không yêu thân thể của anh ta, anh ta không muốn khuôn mặt của anh ta, không yêu nước da của chính mình, anh ta đã tìm cách thay đổi chúng, và kết quả là khuôn mặt biến dạng, da thịt bị hư. Cho dù không làm như Michael Jackson, coi chừng tư tưởng của anh chị em cũng như Michael Jackson, anh chị em cũng có thể không yêu thương

khuôn mặt của mình, hình dáng của mình, nước da của mình, nguồn gốc của mình, ngôn ngữ của mình, v.v... đó là anh chị em đã không yêu thương mình, căn nguyên của những đau khổ cá nhân.

Những chuyện không yêu thương mình còn nhiều lắm, nhiều đến nỗi không sao kể hết, anh chị em có thể không yêu thương những gì mình có, người vợ mình có, người chồng mình có, người con mình có, anh chị em mình có, bạn bè mình có, tên tuổi của mình, chức tước, danh phận, địa vị của mình, tiền bạc của mình, xe cộ của mình, căn nhà của mình, tài năng của mình, tôn giáo của mình, văn hoá của mình, v.v... mà như vậy thì anh chị em sẽ chỉ có đau khổ mà không có hạnh phúc, muốn có hạnh phúc anh chị em phải làm ngược lại, phải yêu thương và yêu thương tất cả, cũng cần nói rõ không phải là những thứ tình thương mù quáng, mê muội, điên cuồng, mà phải là thứ tình yêu có sự hướng dẫn của Thượng Đế, có sự Minh Triết, Giác Ngộ.

Tại sao yêu thương mình thì phải tình yêu người khác mà còn là yêu thương tất cả, tại vì con người vốn là một phần tử của tập thể, không phải là một phần tử mang tính cá thể như một hổ, không thể sống riêng rẽ một mình, cô đơn biệt lập, càng không thể làm cho người khác sợ hãi, xa lánh mình. Con người cần đến những sự trao đổi, hợp tác, cô độc là nỗi lo sợ và khổ đau của con người, một con người cô độc thì không thể phát triển được khả năng gì cả, nhờ có xã hội con người mới phát triển những khả năng của mình, một con người càng giao tiếp với đám đông càng trở nên giỏi, càng ít giao tiếp với người đời khả năng con người càng thui chột đi. Về phương diện này, anh chị em Học Viên Nhân Điện là những người may mắn nhất, bởi vì khi trở thành một Học Viên Nhân Điện anh chị em có đầy đủ điều kiện để luôn luôn giao tiếp với một tập thể huynh đệ rất lớn trên toàn Thế giới, nhiều lớp học có đến nhiều ngàn Học Viên thuộc trên 70 quốc gia, ngôn ngữ, trong tình cảm và tư tưởng anh chị em là những người bạn đồng môn, chung một ngành học, một vị Thầy duy nhất, một Tổ Tiên duy nhất, Tổ Tiên Nhân Loại.

Hạnh phúc của anh chị em sẽ nhân lên rất rộng, rất nhiều khi anh chị em chẳng những yêu thương con người, mà anh chị em còn yêu thương cả cây cỏ, thiên nhiên, yêu thương muôn loài vạn vật, nếu như anh chị em viết vui khi nhìn nắng sáng, nắng chiều, khi nghe tiếng chim hót, khi nhìn mây bay khi ngắm núi cao, khi nhìn biển rộng, khi ngắm vẻ đẹp của những bông hoa, màu sắc của những con bướm bướm, khi anh chị em biết đến nguồn vui trong

tranh ảnh, nghệ thuật, trong thơ phú, thi ca, phim ảnh, khi anh chị em biết thưởng thức tiếng nước chảy, suối reo, biết yêu mến bầu trời, yêu mến trăng sao, yêu mến và thưởng thức âm nhạc, anh chị em sẽ thấy thực ra trần gian mới là chốn thiên đàng thần tiên, món quà tuyệt vời nhất Thượng Đế đã ban tặng Nhân Loại, không phải là một nơi chốn nào khác để chúng ta mơ ước, kiếm tìm.

Muốn có được hạnh phúc, dù là hạnh phúc cho bản thân, anh chị em hãy nhìn lại mô hình Kim Tự Tháp với những bề mặt của hạnh phúc, anh chị em phải biết chăm lo cho thân thể của mình, cho tư tưởng, tình cảm và phải chăm lo cho cả tâm linh của mình, anh chị em còn phải biết phối hợp tất cả các yếu tố đó, tất cả phải được hợp nhất trong một băng tần, năng lượng của Thượng Đế thì anh chị em mới có được một hạnh phúc thực sự, một hạnh phúc to lớn, thanh cao.

Tóm lại, qua câu hỏi về hạnh phúc và đau khổ này, chúng ta được học một bài học tâm linh vô cùng quý giá, nó cho ta thấy một phạm vi khác của Nhân Điện, chúng ta không chỉ có học hỏi những vấn đề đau ốm mà chúng ta còn học hỏi và giải đáp một vấn đề còn lớn hơn đau bệnh là vấn đề đau khổ của con người. Một người đau bệnh cảm thấy đau khổ là chuyện bình thường, một người đau bệnh nhưng vẫn không đau khổ, vẫn có nhiều niềm vui, vẫn có nhiều điều hạnh phúc là đối tượng học hỏi của ngành Nhân Điện chúng ta. Một người đau bệnh vẫn có thể có hạnh phúc, nhưng ngược lại có người khoẻ mạnh mà vẫn đau khổ, đó là điều bất hạnh, không may mắn, Nhân Điện có thể mang lại hạnh phúc cho người đau bệnh thì Nhân Điện cũng có khả năng mang lại hạnh phúc cho mọi người, Nhân Điện có khả năng mang lại sức khỏe niềm vui cho bản thân, Minh Triết Giác Ngộ cho tư tưởng và tình cảm, năng lực cho Tâm linh, tiến hoá cho Linh hồn, nhưng Nhân Điện chỉ có thể giúp cho những ai có thể chấp nhận sự cứu giúp, Nhân Điện không thể giúp cho những ai cương quyết chối từ, Nhân Điện là món quà quý giá cho không của Thượng Đế nhưng con người thì có quyền tự do và tự do tuyệt đối để quyết định và hành động, chấp nhận hay không chấp nhận, hạnh phúc hay khổ đau.

BÁC ÁI, TỪ BI

Câu hỏi:

Thưa Thầy, tại sao nhiều nhà tu Phật Giáo hàng bữa phải đi xin ăn, tại sao chúng ta phải bố thí cho những người tu hành này, bố thí có phải là từ bi, cho có phải là tạo phước, nhận có phải là thiếu nợ, là có tội hay không, ngoài những người tu hành chúng ta còn có thể ban tặng vật cho những ai khác, cho những gì, cho ai thì có phước, có phải cho ai cũng là có phước không, có thể nhận những gì, nhận bao nhiêu, nhận của ai, tóm lại xin Thầy vui lòng cho biết ý kiến về những vấn đề Tình Thương, Bác Ái, Từ Bi, Tội, Phước, xin cảm ơn Thầy?

Thầy Đáng:

Trước khi trả lời câu hỏi này, Thầy muốn nhắc nhở anh chị em một vài điểm căn bản của ngành Nhân Điện, đây là một ngành học chủ yếu là học hỏi những cái thực dụng nhất và lợi ích cho cả hai phương diện cơ thể và tâm linh con người, cho nên những gì không thực dụng chúng ta sẽ không học, không lợi ích chúng ta sẽ không học, cho nên khi đặt câu hỏi anh chị em cũng cần đặc biệt lưu ý những điểm này, chúng ta sẽ không thắc mắc, bình phẩm, phê phán tư tưởng, hành động của người khác, nhưng đồng thời chúng ta cũng không để những tư tưởng hành động của người khác chi phối chúng ta, đỉnh điểm cao nhất của Nhân Điện là Minh Triết Giác Ngộ, bởi vì chỉ có Minh Triết Giác Ngộ thì anh chị em mới biết được giá trị, ý nghĩa những tư tưởng hành động của người khác, mới biết được những gì mình cần phải nghĩ, những gì mình cần phải làm.

Bây giờ Thầy trả lời những câu hỏi của anh chị em, trước nhất là câu hỏi về ý nghĩa, mục đích của hình ảnh một số nhà tu Phật Giáo theo hệ phái Khất Sĩ, đầu cạo trọc, đi chân không, mặc áo cà sa, mỗi ngày chỉ ăn một bữa trưa bằng hình thức cầm bình bát đi khất thực, xin cơm của bá tánh ở ngoài đường. Việc đi xin cơm ăn hàng bữa của những người tu sĩ này có những ý nghĩa, mục đích Đạo Giáo, hình thức là xin cơm ăn, nhưng mục đích là nuôi dạy lòng từ bi của chúng sinh, họ cho rằng một người dám đem thức ăn của mình chia cho người khác phải là người có lòng từ bi, thương người, căn bản đạo đức của một người Phật Tử.

Tư tưởng và hành động đi xin ăn hàng ngày để dạy dỗ Tình Thương của những những tu sĩ Phật Giáo này có nguyên nhân, nguồn gốc từ thời Đức Phật Thích Ca 2560 năm trước, trên miền Bắc Ấn Độ, ngày nay là xứ Nepal dưới chân núi Hymalaysa, một xứ sở rất nghèo nàn, đầy sỏi cát sa mạc, mùa đông tuyết giá, mùa hè khô khan, đời sống dân chúng vô cùng cơ cực đói nghèo, không có cái ăn, cái mặc hàng ngày, cho nên việc một người có thể chia sẻ thức ăn hiếm quý của cá nhân mình, gia đình vợ con, cha mẹ mình cho những người xa lạ qua đường phải được coi như là những hành động từ bi, bác ái, vị tha, nhân đức.

Đức Phật Thích Ca vốn là một vị Thái Tử, vợ đẹp con ngoan, gia đình vương giả thế mà Ngài có thể cạo đầu trọc, đi chân đất, hàng ngày cầm bình bát đi xin cơm từng nhà có những ý nghĩa giáo hoá chúng sinh rất đặc biệt, như Thầy đã nói, chúng ta không phải là một ngành học thuật nghiên cứu văn hoá, lịch sử, tôn giáo, xã hội gì hết, tuy nhiên Thầy cũng giải thích điều này như một thí dụ cho anh chị em học hiểu hai chữ Minh Triết Giác Ngộ mà Thầy đã từng dạy cho anh chị em.

Xã hội Ấn Độ vào thời đại của Đức Phật Thích Ca theo phong tục tập quán, một vị Hoàng Tử phải để tóc, quấn khăn để chứng tỏ địa vị, uy quyền, phải mặc những bộ quần áo đặc biệt của Hoàng Gia và phải mang những đôi hài ủng đặc biệt của giai cấp quý tộc, phân biệt với những người bình dân bá tánh không được ăn mặc như giới quý tộc cũng không được ăn mặc như giới tăng sĩ hay người giàu có. Trong hoàn cảnh đó mà Thái Tử Siddharta sau này là Đức Phật Thích Ca, lại dám cạo đầu, cắt tóc, không quấn khăn, không mặc áo, chỉ dùng có một mảnh vải che thân như những người bình dân cùng khổ, không mang hài ủng, đi chân đất như những người cùng đinh, đây là hành động mang ý nghĩa cách mạng, cải cách xã hội, xóa bỏ giai cấp, thể hiện lời dạy Đức Phật “chúng sinh bình đẳng”.

Mục đích và ý nghĩa của hành động cạo đầu, cắt tóc, mặc áo cà sa, tức áo chỉ có một mảnh vải che thân, đi chân đất của Thái Tử Siddharta là như vậy, vừa là một hành động Đạo lý, vừa là một hành động mang ý nghĩa xã hội, chính trị, là xoá bỏ sự phân biệt giai cấp, một sự phân biệt rất khắt nghiệt trong xã hội Ấn Độ ngày xưa, trong đó người bình dân nghèo khổ phải hứng chịu muôn ngàn chuyện áp bức, bất công, thiệt thòi. Hành động của Đức Phật đã bị các giới quý tộc và tăng lữ Ấn Giáo chống đối và đàn áp kịch liệt mà kết quả như chúng ta đã thấy là cuối cùng đạo Phật chỉ có thể phát

triển ở những quốc gia khác mà không thể phát triển được trên chính đất nước, quê hương của Đức Phật Thích Ca.

2500 năm sau khi Đức Phật viên tịch, trên đất nước Ấn Độ mới có một vị Thánh Nhân đã phần nào phỏng theo thái độ và hành động của Đức Phật Thích Ca để kêu gọi đất nước, nhân dân Ấn Độ xoá bỏ sự phân biệt giai cấp, đó là vị Thánh Mahata Gandhi, là một người thuộc giai cấp quý tộc, tốt nghiệp văn bằng Luật Khoa Anh Quốc, đã từ bỏ chức vụ Luật Sư cao quý, giàu sang dấn thân trên đường tranh đấu cho sự công bình xã hội, bình đẳng giai cấp của xứ Ấn, ông cũng đã cạo đầu trọc, mặc một manh vải trắng của giai cấp bình dân, không mang giày vớ. Hành động của Đức Phật Thích Ca và Đức Thánh Gandhi đều có ý nghĩa và tác dụng giáo dục quần chúng, cải cách xã hội, nhưng mà chúng ta, thời đại này, với những xã hội văn minh, các Quốc gia Âu Tây như Anh, Pháp, Đức, Mỹ, các Quốc gia Á Châu phát triển như Nhật Bản, Tân Gia Ba, Đài Loan, Đại Hàn, v.v... thì việc đi chân đất, để đầu trần, cầm bình bát đi xin cơm sẽ không có được những ý nghĩa quan trọng và những tác dụng cần thiết, hình ảnh và công việc của các nhà sư khất thực này chỉ còn được coi như là hiện tượng lạ, thỉnh thoảng lại được thấy xuất hiện ở một vài khu phố có người Á Châu.

Nhà Phật dạy Từ Bi, Nhân Điện dạy Tình Thương là thứ tình cảm rất tốt đẹp, tặng phẩm quý giá Thượng Đế đã trao tặng con người khi tạo dựng nơi chốn trần gian, món quà chúng ta cần phải ý thức, trân quý, nuôi dưỡng, nhân rộng và thực hành, tức là chúng ta phải biết thương yêu con người, cây cỏ, thiên nhiên, v.v... nhưng phương thức nuôi dưỡng, thực hành phát triển Tình Thương của ngành Nhân Điện thì rất cụ thể, thực tế, tích cực và lợi ích cho tất cả mọi người, cá nhân, gia đình, xã hội, Quốc gia, Thế Giới, v.v...

Từ Bi và Tình Thương, một cách tổng quát thì có ý nghĩa tương tự nhau nhưng đi vào chi tiết thì Tình Thương có ý nghĩa tích cực hơn Từ Bi, Tình Thương không đòi hỏi đối tượng tính chất, điều kiện gì cả, nhưng Từ Bi thì hàm chứa một đối tượng có những tính chất tiêu cực, thí dụ như trong câu chuyện nhà sư khất thực và người bố thí, nhà sư xin ăn mang tính tiêu cực không có thức ăn, còn người bố thí mang tính tích cực vì có thức ăn. Trong Tình Thương, cả hai đối tượng có thể có cùng một tính chất, hai người giàu có thể thương nhau, hai người nghèo cũng có thể thương nhau, người nghèo có thể thương người giàu và ngược lại, người giàu cũng có thể thương người nghèo. Một thí dụ khác, chúng ta có thể nói là Thượng Đế từ bi đối với con

người, nhưng chúng ta lại không thể nói là con người từ bi đối với Thượng Đế.

Nhân Điện dạy Tình Thương mà không dạy Từ Bi vì tính chất rộng rãi và tích cực của chữ Tình Thương so với chữ Từ Bi, đồng thời Nhân Điện cũng cung ứng những phương tiện để Học Viên có thể thực hành Tình Thương, bởi vì nếu không có phương tiện, không có thực hiện thực hành thì có nói đến Tình Thương gì đi nữa cũng chỉ là vô ích mà thôi, thương mình là có thể giúp mình, thương người là có thể giúp người thì mới là Tình Thương thực sự và Nhân Điện thì dạy cho Học Viên thứ Tình Thương thực sự này, một cách nhanh chóng và trực tiếp, Tình Thương của Thượng Đế và Tình Thương của con người.

Thượng Đế có yêu thương con người hay không, tại sao Thượng Đế yêu thương con người và làm sao chúng thực có thứ Tình Thương của Thượng Đế dành cho con người? Như Thầy đã nói, ngành học Nhân Điện của chúng ta không phải là một ngành nghiên cứu hay lý luận, cho nên Thầy chỉ nói và anh chị em thì chỉ cần nghe và biết là Thượng Đế rất yêu thương con người, chẳng những yêu thương con người mà Thượng Đế còn yêu thương muôn loài vạn vật, nếu muốn nói lý do thì thật là đơn giản, tự nhiên và dễ hiểu, là bởi vì con người và muôn loài vạn vật đều là con cái của Thượng Đế, là bởi vì tình cảm yêu thương con cái của mình là thứ tình cảm mà chúng ta, qua những kinh nghiệm bản thân, ai ai cũng có thể nhận biết được.

Nhiều người nghĩ, anh chị em cũng cho rằng con cái là tạo tác phẩm của cha mẹ, một nửa của cha và một nửa của mẹ, nhưng thực sự không phải, anh chị em biết rõ mỗi cá nhân con người gồm có hai phần, thể xác và linh hồn, là một con người không thể thiếu phần nào cả, một thể xác không có linh hồn thì chỉ là một khối thịt, một linh hồn không có thể xác thì chỉ là một con ma. Cha mẹ thì chỉ có thể tạo ra thể xác, không thể tạo ra linh hồn, linh hồn thuộc về tâm linh siêu hình, thuộc về Thượng Đế, do Thượng Đế sinh ra, kiểm soát và điều khiển, không phải của cha mẹ, của con người, cho nên chúng ta không thể nói con cái là tạo vật của riêng cha mẹ.

Ngay cả phần thể xác, cha mẹ cũng chỉ là những phương tiện được Thượng Đế sử dụng để sinh tạo ra hài nhi, thay mặt Thượng Đế để yêu thương, chăm sóc, dạy dỗ dùm cho Thượng Đế, trẻ con không phải là vật sở hữu riêng tư của con người như quan niệm cổ xưa. Nếu anh chị em muốn

chứng minh điều này cũng không có khó khăn gì cả, các nhà khoa học đã nghiên cứu và đã nói cho anh chị em hiểu biết hết tất cả rồi, phải cần đến nhiều quá trình và điều kiện, một con tinh trùng của một người đàn ông mới có thể kết hợp với một cái trứng trên một vòi dẫn trứng của một người đàn bà để tạo thành một phôi thai.

Chỉ có Thượng Đế mới có đủ quyền năng khả năng tạo ra sinh vật, con người thì tuyệt đối không, việc tạo dựng được con cừu Dolly không hề chứng minh con người đã có khả năng cướp quyền tạo hoá sinh ra vạn vật. Tinh trùng là một sinh vật càng ngày càng được khám phá ra những đặc tính kỳ lạ, người đàn ông hoàn toàn không có khả năng sinh ra con tinh trùng, đây là sản phẩm của Thượng Đế trong thân thể của một người đàn ông. Thượng Đế sinh ra rất nhiều triệu tinh trùng trong thân thể một người đàn ông, nhưng chỉ có một số rất ít những con tinh trùng có khả năng và nhiệm vụ kết hợp với một cái trứng nào đó để tạo nên một bào thai.

Tinh trùng là một sinh vật có những khả năng, đặc tính vô cùng kỳ lạ, một sinh vật vô cùng linh động, có khả năng di chuyển rất nhanh và mạnh, có tri thức và có khả năng khứu giác, biết định hướng để di chuyển và biết tìm mùi hương đặc biệt được phát ra từ một cái trứng đã rụng trong một ống dẫn trứng của người đàn bà để tìm đến, đặc biệt nữa là mỗi con tinh trùng có một linh hồn điều khiển. Trứng cũng là một sinh vật, không phải là một viên bi, một cục thịt trong buồng trứng của người đàn bà như nhiều người vẫn nghĩ, mỗi cái trứng có tuổi tác, ngày tháng năm sinh, có thời gian sinh sống, có thời điểm trưởng thành, có giây phút dậy thì, có hoàn cảnh rung động, có giác quan nhận thức, có quyền hạn lựa chọn đối tượng tinh trùng, mỗi cái trứng có hàng vạn cánh cửa nhỏ li ti cho hàng ngàn con tinh trùng đeo bám xin vào, không phải con tinh trùng nào đến sớm nhất hay con tinh trùng nào có sức lực mạnh nhất mà là con tinh trùng nào được trứng lựa chọn theo những tiêu chuẩn riêng tư đầy bí ẩn của trứng, cũng giống như sự lựa chọn một ý trung nhân giữa hàng ngàn vạn thanh niên cầu hôn của một thiếu nữ dậy thì, lúc đó tinh trùng mới được trứng mở cửa cho vào để kết hợp thành một phôi thai.

Sau khi chấp nhận một tinh trùng nào đó, trứng mới mở một cánh cửa duy nhất trong số hàng vạn cánh cửa của nó cho một con tinh trùng duy nhất lọt vào bên trong thành trứng, chỉ có một chiếc đầu bé ti của con tinh trùng được lọt vào bên trong mà thôi, phần đuôi rất dài của tinh trùng phải bị cắt

bỏ và vất lại bên ngoài thành trứng, ngay khi được trứng mở cánh cửa tình yêu cho vào, đầu tinh trùng phải tức thì trao ra nhiễm sắc thể DNA của mình để kết hợp với DNA của trứng để tạo thành phôi thai cơ bản. Tùy theo thành tố, chất loại DNA của tinh trùng, phôi thai sẽ tạo thành giới tính trai gái của thai nhi, tinh trùng không mang nhiễm sắc thể DNA sẽ không có khả năng tạo thành tế bào gốc, tế bào có khả năng sinh sản ra mọi tế bào khác của một cơ thể con người.

Quá trình sinh sôi nảy nở tế bào, cơ quan, mạch máu, thành kinh, xương cốt, thịt da, v.v... từ một tế bào phôi thai gọi là hợp tử, thành một thai nhi hoàn toàn trong bàn tay và khối óc tác tạo của Thượng Đế, không phải của cha mẹ, không phải của con người. Không có một ai khác ngoài Thượng Đế có những quyền năng khả năng siêu tuyệt để biến đổi một tế bào hợp tử duy nhất thành hàng ngàn tỷ tế bào khác nhau, hình dạng khác nhau, nhưng lại phải hoàn toàn hoà hợp nhau, tương tác nhau trong mọi vai trò nhiệm vụ riêng cũng như chung.

Như vậy thì vai trò của người Cha trong việc hình thành một hài nhi rất khiêm nhường, vai trò của người Mẹ tuy có quan trọng hơn, công lao cực mang, một cái nôi êm ấm, che chở, dưỡng nuôi, hình thành nhưng cũng chưa phải là tất cả sự sống của một sinh mệnh. Từ khi lọt lòng MẸ, lớn lên, trưởng thành, già yếu rồi chết đi, toàn bộ sinh mệnh con người luôn luôn tùy thuộc sự định đoạt của Thượng Đế, bất cứ một sứ xáo trộn khí hậu, đất đai, sông biển, nước lửa, thiên tai, dịch bệnh nào cũng có thể huỷ diệt con người.

Cho nên chúng ta có thể nói không sợ nhầm lẫn rằng con người chính thật là con cái của Thượng Đế, nói ngược lại, Thượng Đế là cha mẹ đích thực của Nhân Loại, con người, Đấng sinh thành, dưỡng dục linh hồn lẫn thể xác Nhân Loại, Đấng tình thân mà Nhân Loại cần phải biết đến, thương mến, quý trọng, thờ kính, nhưng trên thực tế chưa có ai khác ngoài ngành Nhân Điện của chúng ta đã thiết lập một Đền Thờ để trân trọng thờ cúng. Do căn cơ trình độ, theo phong tục tập quán và danh từ nhân gian Thầy đặt tên cho Đền Thờ là “Đền Thờ Tổ Tiên Nhân Loại”, chính thật là chúng ta đang thờ tự Thượng Đế, Đấng Cha Mẹ Nguyên Thủy và vĩnh hằng của Nhân Loại, sinh linh.

Tình Thương của Thượng Đế đối với con người là thứ tình cảm tất yếu, tự nhiên như thứ Tình Thương của cha mẹ dành cho con cái của mình, bởi vì

nếu như giữa cha mẹ và con cái có những sợi dây ràng buộc hữu hình và cả những sợi dây ràng buộc vô hình, thì giữa Thượng Đế và con người cũng có những sợi dây ràng buộc như vậy, cả hữu hình lẫn vô hình, cả vật chất lẫn tâm linh, cơ thể lẫn linh hồn. Vì Tình Thương, Thượng Đế đã cho con người đủ tất cả mọi thứ, một cơ thể hoàn hảo nhất so với mọi loài sinh vật khác cũng do Thượng Đế sinh tạo ra, một trí năng tài giỏi nhất so sánh với muôn loài, một linh hồn cao cấp nhất ở nơi chốn trần gian, một khả năng tâm linh có thể tương thông với vạn vật, trời đất, vũ trụ, Thượng Đế, cũng chỉ có con người mới có tiếng nói, ngôn ngữ, văn tự, văn hoá, văn minh, văn học, văn chương, âm nhạc, nghệ thuật, kịch ảnh, nhiếp ảnh, thể dục, thể thao, võ thuật, khoa học, máy móc, toán học, số học, y học, thần học, v.v...

Trực tiếp, Thượng Đế ban cho con người mọi thứ ngay trên bản thân con người như vừa kể, gián tiếp Thượng Đế còn ban cho con người tất cả thiên nhiên phong phú tuyệt vời, bầu trời xanh trong đẹp để bảo vệ hành tinh con người sinh sống ánh nắng mặt trời mang đến năng lượng cho con người, sinh vật muôn loài đầy rẫy trên quả địa cầu, những bể nước bao la làm dịu mát hành tinh những cây xanh lọc bầu khí quyển, tạo nên cảnh quan, cung cấp nguyên liệu, khoáng sản, tài nguyên trên đất, dưới đất, trong biển, sâu trong lòng biển v.v... Thượng Đế đã ban cho con người tất cả và con người cũng đã hưởng thụ quá nhiều thứ, nhưng đã có bao nhiêu người ý thức những ân huệ, tặng phẩm của Thượng Đế trao ra? Có thể chỉ vì Thượng Đế vô hình cho nên rất ít con người ý thức sự hiện diện của Thượng Đế, có người ý thức được nhưng vẫn tưởng là Thượng Đế ở rất xa, bên ngoài vũ trụ không gian mà không thấy sự hiện diện của Thượng Đế trong từng hơi thở mạch máu của cá nhân mình, của vũ trụ vạn vật quanh ta.

Thượng Đế có Tình Thương con người và Thượng Đế có rất nhiều quyền năng khả năng con người không có được, nhưng vì Thượng Đế vô hình cho nên có rất nhiều công việc Thượng Đế không thể trực tiếp hành động và trong nhiều công việc, trường hợp Thượng Đế đã phải nhờ đến con người như việc trực tiếp và cụ thể ban phát Tình Thương cho con cái, Thượng Đế đã cho người đàn bà và ban cho những đức tính thích hợp trong công việc trực tiếp cứu mang bào thai, sinh đẻ, chăm lo bú mớm, thương yêu, chăm sóc, vỗ về miếng ăn, giấc ngủ, niềm vui, v... Thượng Đế đã chọn lựa người đàn ông và ban cho sức mạnh, trí khôn để lo toan những công việc lớn lao của Quốc gia, những công việc nặng nhọc của gia đình, v.v...

Trong quá khứ Thượng Đế đã chọn một số cá nhân nơi trần thế để tiếp nhận quyền năng của Thượng Đế để trực tiếp giúp đỡ con người, 200.000 năm trước, Thượng Đế đã chọn nhiều vị Thầy Atlantic, mấy chục ngàn năm trước đây, Thượng Đế đã chọn lựa nhiều vị Thầy Ai Cập, nhiều ngàn năm trước đây, Thượng Đế cũng đã chọn lựa nhiều vị Giáo Chủ nơi trần thế, và bây giờ là lúc Thượng Đế đang cần có nhiều người nhận lãnh những quyền năng của Thượng Đế để giúp đỡ cho Nhân Loại, con người, trần gian, những người đó là Thầy, là anh chị em, là chúng ta, là những Học Viên của ngành Nhân Điện.

Khi đã được Thượng Đế chọn lựa, anh chị em sẽ được Thượng Đế xếp đặt, bằng cách này hay cách khác để anh chị em đến với ngành Nhân Điện và tùy theo căn cơ trình độ, Thượng Đế sẽ trao ra bao nhiêu quyền năng và thể loại quyền năng nào với những cấp lớp Nhân Điện khác nhau, công thức luyện tập và sử dụng khác nhau, nhưng nói chung thứ quyền năng mà anh chị em nhận được từ Thượng Đế, cho dù là ở cấp lớp thấp nhất cũng vô cùng huyền diệu, tinh vi và vô cùng lợi ích cho cá nhân, gia đình, xã hội, Quốc gia, Nhân Loại, Thế Giới. Vì căn cơ trình độ con người hiện tại, Thầy đã gọi quyền năng vi diệu và Tình Thương cao cả của Thượng Đế bằng những từ ngữ thông thường nhất là Nhân Điện, là Năng Lượng Vũ Trụ, là Băng Tần Tổng Hợp, với Học Viên những cấp lớp cao cấp nhất của ngành Nhân Điện, Thầy có thể tóm lược tính chất và nội dung của ngành Nhân Điện bao gồm mọi cấp lớp bằng một công thức chung:

Thượng Đế = Băng Tần Tổng Hợp + Tình Thương Nhân Loại + Quyền Năng Tâm Linh + Năng Lượng Vũ Trụ + Khai Mở Luân Xa 100% + Kim Tự Tháp 3 mặt + Khối Kim Tự Tháp Đa Dạng Vô Hình Vũ Trụ + Mô Hình Antenna + Mã số 801 + Ánh Sáng Mặt Trời + Ánh Sáng Vì Sao + Não Bộ Người Tiên Sử + Thể Xác Minh Triết + Linh Hồn Giác Ngộ.

Từ công thức chung của ngành Nhân Điện trên đây, tùy theo căn cơ trình độ của mỗi người, anh chị em sẽ học hỏi được rất nhiều điều cho thể xác và tâm linh của anh chị em và điều quan trọng là anh chị em học hỏi được những điều rất thực dụng và hữu ích cho dù những đề tài học hỏi thuộc về những lĩnh vực tâm linh siêu hình, cho dù là anh chị em muốn học những đề tài có tính chất triết học hay tôn giáo như Tình Thương, Bác Ái, Từ Bi.

Muốn Bác Ái, Từ Bi, anh chị em phải có phương tiện và năng lực, nói thương người mà không có phát triển thì chỉ là nói suông, không thể thực hiện được, không có ích lợi gì, nói Bác Ái, Từ Bi mà không có năng lực thì chỉ là vô dụng. Nhân Điện có đối tượng học hỏi là “Nhân Loại – Giác Ngộ – Tình Thương”, dạy cho anh chị em Băng Tần Tổng Hợp, Quyền năng Tâm linh của Thượng Đế, cho nên anh chị em Nhân Điện, dù ở đâu, nếu muốn anh chị em đều có thể thực hiện được và thực hiện có kết quả những điều mà anh chị em cho là đạo đức, thanh cao như Tình Thương, Bác Ái, Từ Bi.

Vì những nỗi khổ đau của Nhân Loại, ốm đau, bệnh tật, đói nghèo, áp bức, bất công, u minh, mê muội, bao nhiêu tôn giáo đã ra đời, bao nhiêu vị Giáo Chủ đã xuống thế, đã kêu gọi Tình Thương, Bác Ái, Từ Bi. Thực tế, không phải hàng ngàn, hàng vạn, hàng triệu mà là hàng tỉ con người trên chốn trần gian ngay, đã đang và sẽ tiếp tục khổ đau, thực tế đã cho thấy là những lời kêu gọi suông Từ Bi, Bác Ái của con người hàng ngàn, hàng vạn năm qua, đã không mang lại chút kết quả nào trong việc cứu giúp Nhân Loại.

Ngoài hoạt động của các tôn giáo, các hội từ thiện, nhân đạo trong khoảng nửa thế kỷ này, Thế Giới đã có một cơ quan tổ chức tối cao chung cho mọi nước có tên là Liên Hiệp Quốc, tổ chức này rất lớn, rất giàu có tiền bạc, phương tiện, vật chất, có nhiệm vụ quan trọng là hàng ngày lo cứu giúp cho mọi cá nhân, mọi sắc tộc, mọi Quốc gia, mọi con người nghèo đói, bệnh hoạn, bằng những phương tiện vật chất áo cơm, lương thực, thuốc men, nhà cửa, bệnh viện, trường học, sách vở, v.v... nhưng cũng không thể giải quyết được những vấn nạn tăm tối, nghèo nàn, bệnh hoạn, ốm đau càng lúc càng trở nên nghiêm trọng của Nhân Loại.

Nhân Điện dù chỉ mới có 15 năm thành lập, bằng quyền năng của Thượng Đế, bằng những công thức giản dị Thầy đã truyền dạy, anh chị em và Thầy, chúng ta, những Học Viên Nhân Điện đã có những đóng góp cụ thể và hữu ích cho toàn Nhân Loại, cá nhân, tập thể, Quốc gia, dân tộc, vật nuôi, cây trồng, khí hậu, thiên nhiên, những đóng góp cho sức khỏe, y tế, nông lâm ngư nghiệp, những đóng góp trong cả những lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, năng lượng trong tương lai.

Ngoài những đóng góp vô cùng cụ thể và quý giá cho Nhân Loại về phương diện vật chất như vừa kể, Nhân Điện còn đóng góp cho Nhân Loại

phần công việc vô cùng khó khăn và quan trọng nhưng lịch sử Nhân Loại luôn luôn bất lực là lĩnh vực tại sao, lĩnh vực mà ngay cả những vị Thầy Tâm Linh huyền bí của những thời cổ đại xa xưa, Ai Cập, Atlantic cũng không làm được, thì nay Thầy và anh chị em, chúng ta gần như tất cả các Học Viên ngành Nhân Điện đều có thể làm được, là cầu nguyện cho những linh hồn lang thang được nhẹ nhàng siêu thoát, được sớm trở về với Trời Phật, Thượng Thiên, để tu học hoặc tái kiếp làm người, thực tế chúng ta đã làm được vô vàn công quả, công đức, đã thực hiện vô vàn Tình Thương, Bác Ái, Từ Bi.

Tóm lại, để tạm kết thúc cho bài học này, Thầy muốn nhắc lại một câu hỏi cũ của anh chị em “Với bao nhiêu quyền năng khả năng, tại sao Thầy không làm một nhà lãnh đạo, một lãnh tụ Quốc gia hay Thế Giới mà Thầy lại chỉ làm một người Thầy Nhân Điện?”, câu trả lời cũ của Thầy là: “Một danh y nào đó đã có nói một câu danh ngôn, một ông vua chỉ có thể cai trị một số người, một vị lương y thì có thể cứu độ cả bá tánh, Thầy muốn làm vị lương y hơn là làm một ông vua”, và hôm nay với câu hỏi của anh chị em: “Tại sao chúng ta không làm những nhà đạo đức tu hành để đi rao giảng Tình Thương, Bác Ái, Từ Bi, mà lại là những Học Viên ngành Nhân Điện?”.

Câu trả lời của Thầy là: “Học Viên Nhân Điện không làm công việc của những người đi rao giảng Tình Thương, Bác Ái, Từ Bi, công việc này đã có quá nhiều người làm rồi, không còn cần đến chúng ta nữa, chúng ta hãy làm những công việc khác, cấp bách và cần thiết hơn, anh chị em và Thầy, chúng ta hãy mang những quyền năng khả năng huyền diệu của Thượng Đế để thực hiện Tình Thương, Bác Ái, Từ Bi bằng những hành động cụ thể, giúp mình, cứu người, truyền điện cho thể xác con người hết đau bệnh, truyền điện cho cây cỏ hoa màu tốt tươi, truyền điện cho địa phương Quốc gia hoà bình thịnh vượng, truyền điện cho thiên nhiên, vũ trụ, địa cầu bình an, cầu nguyện cho những linh hồn lang thang siêu thoát, cầu nguyện và học hỏi nơi Thượng Đế: Giác Ngộ, Minh Triết để sống và để xứng đáng làm người, làm con cái của Thượng Đế.”